

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

TRẦN CHÍ TÂM

NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TỘI GIẾT NGƯỜI
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TIỀN GIANG

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2017

**VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

TRẦN CHÍ TÂM

**NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TỘI GIẾT NGƯỜI
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TIỀN GIANG**

Chuyên ngành : Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm

Mã số : 60.38.01.05

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC
PGS.TS. TRẦN ĐÌNH NHẢ**

HÀ NỘI - 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận văn là công trình nghiên cứu khoa học, độc lập của tôi; các số liệu, kết quả nêu trong luận văn là trung thực và có nguồn gốc rõ ràng.

TÁC GIẢ LUẬN VĂN

TRẦN CHÍ TÂM

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	1
Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH TỘI GIẾT NGƯỜI	6
1.1. Khái niệm, ý nghĩa của việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người.....	6
1.2. Phân loại nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người.....	8
1.3. Cơ chế tác động của các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người.....	15
1.4. Mối quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người với tình hình tội phạm, với nhân thân người phạm tội và phòng ngừa tình hình tội giết người.....	16
Chương 2. THỰC TRẠNG NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH TỘI GIẾT NGƯỜI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TIỀN GIANG.....	20
2.1. Thực trạng nhận thức nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người từ thực tiễn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2011-2015	20
2.2. Thực trạng nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.....	34
2.3. Thực trạng làm rõ nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người địa bàn tỉnh Tiền Giang	50
Chương 3. DỰ BÁO VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI GIẾT NGƯỜI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TIỀN GIANG	54
3.1. Dự báo nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.....	55
3.2. Thực trạng phòng ngừa tình hình tội phạm giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.	54
3.3. Những giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội phạm giết người.....	57
KẾT LUẬN.....	78
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	80
PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

- BLHS:	Bộ luật hình sự
- BLTTHS:	Bộ luật tố tụng hình sự
- ANTQ:	An ninh Tổ quốc
- ANTT :	An ninh trật tự
- HSST:	Hình sự sơ thẩm
- TAND:	Tòa án nhân dân
- THTP:	Tình hình tội phạm
- TNHS:	Trách nhiệm hình sự
- THAHS:	Thi hành án hình sự
- UBND:	Ủy ban nhân dân
- VKSND:	Viện kiểm sát nhân dân
- CQCSĐT:	Cơ quan Cảnh sát điều tra
- CATG:	Công an Tiền Giang
- CATPMT:	Công an Thành phố Mỹ Tho
- CAND:	Công an nhân dân
- HVCSND:	Học Viện Cảnh sát nhân dân
- TPH:	Tội phạm học
- NXB:	Nhà xuất bản
- HN:	Hà Nội
- TP:	Thành phố
- ĐH:	Đại học
- ĐKTT:	Đăng ký thường trú

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

Bảng 2.1: Mức độ tổng quan của tình hình tội giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang (2011-2015).

Bảng 2.2: Cơ sở tội phạm và cơ sở tội giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang (2011-2015).

Bảng 2.3: Số vụ giết người đã được xét xử trên địa bàn tỉnh Tiền Giang (2011-2015).

Bảng 2.4: Diễn biến tình hình tội giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2011-2015 (so sánh định gốc).

Bảng 2.5: Cơ cấu về mức độ của tình hình tội giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang (2011-2015) phân theo số dân của 11 đơn vị hành chính cấp huyện.

Bảng 2.6: Cơ cấu về mức độ của tình hình tội giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang (2011-2015) phân theo diện tích 11 đơn vị hành chính cấp huyện.

Bảng 2.7: Cấp độ nguy hiểm của tình hình tội giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang (2011-2015) xét theo dân số và diện tích của các đơn vị hành chính cấp huyện.

Bảng 2.8: Cơ cấu xét theo thời gian phạm tội.

Bảng 2.9: Cơ cấu theo phương thức thực hiện hành vi phạm tội của tội giết người do 133 bị cáo thực hiện trong 103 vụ án từ năm 2011 đến năm 2015 tại tỉnh Tiền Giang.

Bảng 2.10: Công cụ phạm tội do 133 bị cáo bị xét xử về tội giết người từ năm 2011 đến 2015 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Bảng 2.11: Cơ cấu xét theo khung hình phạt đã áp dụng.

Bảng 2.12: Cơ cấu xét theo độ tuổi của bị cáo.

Bảng 2.13: Phân tích giới tính, quốc tịch và dân tộc của 133 bị cáo phạm tội giết người đã bị xét xử từ năm 2011 đến năm 2015 tại tỉnh Tiền Giang.

Bảng 2.14: Cơ cấu theo trình độ văn hóa của bị cáo.

Bảng 2.15: Cơ cấu theo tiêu chí phạm tội lần đầu, tái phạm, tái phạm nguy hiểm.

Bảng 2.16: Cơ cấu xét theo nghề nghiệp của bị cáo.

Bảng 2.17: Cơ cấu theo động cơ phạm tội.

Bảng 2.18: Đặc điểm nhân thân người bị hại và quan hệ giữa nạn nhân với người thực hiện tội phạm.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Tiền Giang là một tỉnh có vị trí chiến lược quan trọng về chính trị, kinh tế, an ninh, quốc phòng trên địa bàn khu vực Miền Tây Nam Bộ. Trung tâm của tỉnh là thành phố (TP) Mỹ Tho (đô thị được hình thành cách đây 335 năm). Thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long, vừa nằm trong vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam, nằm trải dài trên bờ Bắc Sông Tiền với chiều dài từ đông sang tây trên 120 km., cách thành phố Hồ Chí Minh 72 km về hướng Tây nam và cách thành phố Cần Thơ khoảng 100 km về hướng Tây Bắc. Về ranh giới tiếp giáp: phía Đông giáp thành phố Hồ Chí Minh và biển Đông; phía Tây giáp tỉnh Đồng Tháp; Phía Nam giáp tỉnh Vĩnh Long và tỉnh Bến Tre; Phía Bắc và Đông Bắc giáp tỉnh Long An. Tỉnh Tiền Giang có 08 huyện, 01 thành phố, 02 thị xã, 144 xã, 22 phường, 07 thị trấn. Diện tích toàn tỉnh là 2.482 km². Dân số tính đến năm 2016 là tương đương 1,7 triệu người (mật độ dân số khoảng 685 người/km²).

Theo số liệu thống kê liên ngành Công an tỉnh Tiền Giang, Viện KSND tỉnh Tiền Giang và Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang thì các vụ án giết người do Tòa án xét xử từ năm 2011 đến 2015 bất định, lúc tăng, lúc giảm, nhưng số liệu thống kê đầu vào từ Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh thì hàng năm tội giết người đều tăng. Nghiên cứu hồ sơ các vụ án giết người xảy ra trên địa bàn tỉnh Tiền Giang cho thấy tội phạm này có xu hướng ngày càng gia tăng, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội ngày càng cao và phức tạp. Tội phạm chủ yếu xuất phát từ những mâu thuẫn cá nhân hoặc do sử dụng các chất kích thích như: Bia, rượu, ma túy. Đối tượng phạm tội ở nhiều độ tuổi khác nhau, một số đối tượng có tiền án, tiền sự, nhiều vụ do người mắc bệnh tâm thần gây án, một số lượng đáng kể là các đối tượng phạm tội là người chưa thành niên. Phạm vi hoạt động phạm tội rộng, tội phạm xảy ra ở nhiều nơi cả nông thôn và thành thị. Đáng chú ý là những công cụ, phương tiện, hung khí mà các đối tượng phạm các tội giết người sử dụng để gây án rất nguy hiểm như: kiếm, dao, mã tấu, túp sắt, gậy, đá... Các hành vi này đã xâm phạm nghiêm trọng đến tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang và tạo ra những dư luận xấu trong xã hội, đe dọa ninh và trật tự xã hội. Để đấu tranh phòng, chống có hiệu quả với tình hình tội giết người, điều quan trọng là phải

nhận thức một cách sâu sắc các dấu hiệu pháp lý hình sự của tội phạm này, đặc điểm tội phạm học của nó; tìm ra các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, những bất cập, khuyết thiếu trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm này tại các địa phương, trên cơ sở đó xây dựng hệ thống các giải pháp có hiệu quả trong đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này. Vì vậy, học viên chọn đề tài “Nguyên nhân và điều kiện của tội giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang” làm luận văn thạc sỹ luật học nhằm nghiên cứu một cách sâu sắc, toàn diện và có hệ thống những vấn đề lý luận và thực tiễn về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. Qua đó tìm ra và đề xuất những giải pháp phòng, chống tội giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

2.1. Tình hình nghiên cứu lý luận chung của tội phạm học

Để có cơ sở lý luận cho việc thực hiện đề tài Luận văn, các công trình khoa học sau đây đã được nghiên cứu:

- Những vấn đề lý luận về luật hình sự, tố tụng hình sự và tội phạm học (Sưu tập chuyên đề), Viện thông tin khoa học xã hội, Hà nội 1982;
- Tội phạm học, Luật Hình sự, Luật Tố tụng Hình sự Việt Nam, Nxb. Chính trị quốc gia năm 1994;
- Tội phạm học Việt nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn, Viện Nhà nước và Pháp luật, Nxb. CAND năm 2000;
- Giáo trình “Tội phạm học” của GS.TS. Võ Khánh Vinh, NXB Công an nhân dân, tái bản năm 2011, 2013;
- Giáo trình “Tội phạm học” của trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. Công an nhân dân năm 2004, 2012;
- Giáo trình “Tội phạm học” của Học viện Cảnh sát nhân dân, Nxb. Công an nhân dân năm 2002; 2013;
- Một số vấn đề lý luận về tình hình tội phạm ở Việt Nam, Phạm Văn Tỉnh, Nxb. Công an nhân dân năm 2007;
- Bộ Công an, HVCSND, Một số vấn đề tội phạm học Việt Nam, HN.2013;

Các công trình đã nêu là rất cần thiết cho việc nghiên cứu, vì trong đó không chỉ chứa đựng lý luận tội phạm học về các vấn đề cơ bản mà đề tài Luận văn phải giải quyết mà còn có những chỉ dẫn cho việc xác định phương pháp luận nghiên cứu đề tài, từ tổng quan cho đến chi tiết.

2.2. Tình hình nghiên cứu cụ thể

Tác giả đã được tham khảo các công trình nghiên cứu liên quan trực tiếp đến đề tài Luận văn sau đây:

- Luận án tiến sĩ luật học: “Tội giết người trong luật hình sự Việt Nam và đấu tranh phòng chống tội phạm này” của tác giả Đỗ Đức Hồng Hà, năm 2006 tại trường Đại học luật Hà Nội;

- Luận văn thạc sĩ luật học: “Đấu tranh phòng, chống tội phạm giết người theo điều 93 Bộ luật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh” của tác giả Nguyễn Hoàng Tuấn, Trường Đại học luật TP Hồ Chí Minh, năm 2008;

- Luận văn thạc sĩ luật học: “Đấu tranh phòng, chống tội phạm giết người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh” của tác giả Tô Mạnh Hà, Học Viện khoa học xã hội, năm 2013;

- Luận văn thạc sĩ luật học : “Nguyên nhân và điều kiện của tội giết người trên địa bàn tỉnh Bình Phước” của tác giả Phạm Thị Bích Thủy, năm 2014;

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu về mặt lý luận và thực tiễn, đánh giá một cách khái quát về nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh tội phạm giết người, từ đó đề xuất các giải pháp cơ bản nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa tội phạm này trên địa bàn tỉnh Tiền Giang trong thời gian tới.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để thực hiện mục đích trên, luận văn đặt ra các nhiệm vụ sau:

- Nghiên cứu lý luận chung về tội phạm học, về pháp luật hình sự, tổ tụng hình sự và những tài liệu khác liên quan đến tình hình tội phạm. Từ đó, khái quát hóa những vấn đề lý luận chung về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người ở Việt Nam nói chung và ở Tiền Giang nói riêng;

- Áp dụng lý luận chung đó vào việc làm rõ thực trạng nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang từ năm 2011 đến năm 2015;

- Trên cơ sở làm rõ nguyên nhân và điều kiện tình hình tội phạm giết trên địa bàn tỉnh, dự báo xu hướng, diễn biến tình hình của tội giết người và các yếu tố tác động đến phòng ngừa tội giết người; đề xuất, kiến nghị giải pháp hoàn thiện, nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang trong thời gian tới.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm giết người, cũng như thực tiễn công tác đấu tranh, phòng ngừa tội giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. Từ đó, đưa ra các giải pháp phòng ngừa thích hợp và hiệu quả.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Về nội dung luận văn nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tội giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, dưới góc độ tội phạm học, đánh giá hoạt động phòng ngừa tội phạm này từ thực tiễn tỉnh Tiền Giang, dự báo về tình hình tội phạm, đề xuất các giải pháp phòng ngừa cụ thể.

– Về không gian: Phạm vi nghiên cứu được giới hạn trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

– Về thời gian: Phạm vi nghiên cứu được giới hạn trong thời gian 5 năm, từ năm 2011 đến năm 2015 (theo số liệu thống kê của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, bản án xét xử sơ thẩm hình sự (50 bản án) của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang và các báo cáo tổng kết năm của các cơ quan chức năng ở Tiền Giang).

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận nghiên cứu

Phương pháp luận nghiên cứu đề tài là phương pháp duy vật biện chứng và duy vật lịch sử; lý luận chung về tội phạm học, luật hình sự, luật tố tụng hình sự; quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; các Chỉ thị, Nghị quyết của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Tiền Giang về công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm nói chung và tội giết người nói riêng.

5.2. Phương pháp nghiên cứu cụ thể

Trong quá trình nghiên cứu đề tài, tác giả sử dụng các phương pháp nghiên cứu truyền thống được sử dụng như: phương pháp thống kê; phương pháp phân tích, so sánh, tổng hợp và phương pháp nghiên cứu tài liệu như nghiên cứu các Bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang về tội giết người từ năm 2011 đến năm 2015.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của Luận văn

6.1. Ý nghĩa lý luận

Kết quả nghiên cứu của luận văn góp phần hoàn thiện lý luận khoa học về hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và tội giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang nói riêng.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận văn có thể được tham khảo, sử dụng trong thực tiễn chỉ đạo và tiến hành hoạt động đấu tranh phòng, chống tội giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động này trên địa bàn tỉnh nhà.

Kết quả nghiên cứu luận văn còn có thể được dùng làm tư liệu tham khảo trong nghiên cứu, giảng dạy và học tập trong các cơ sở đào tạo luật.

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, phần nội dung của luận văn được cấu trúc thành 03 chương, cụ thể là:

Chương 1: Những vấn đề lý luận chung về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người.

Chương 2: Thực trạng nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Chương 3: Dự báo và một số giải pháp phòng ngừa tội giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang trong thời gian tới.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH TỘI GIẾT NGƯỜI

1.1. Khái niệm, ý nghĩa của việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người

1.1.1. Khái niệm nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người

Quá trình nghiên cứu tội phạm học, nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tội phạm nói chung, của từng nhóm tội phạm cũng như của từng tội phạm cụ thể nói riêng là vấn đề hết sức cần thiết, bởi vì muốn loại trừ, ngăn chặn tội phạm xảy ra thì trước hết phải làm sáng tỏ được vì đâu tội phạm phát sinh, tồn tại, vận động trong đời sống xã hội. Với ý nghĩa như vậy, các nhà tội phạm học hết sức quan tâm nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm. Để có thể chỉ ra được những yếu tố đóng vai trò là nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh tội phạm nói chung, tội giết người nói riêng, trước hết phải làm sáng tỏ về mặt lý luận các khái niệm “nguyên nhân”, “điều kiện”.

Theo từ điển tiếng Việt, thuật ngữ “nguyên nhân” được định nghĩa là: “Điều gây ra một kết quả hoặc làm xảy ra một việc, một hiện tượng” [33, tr. 1217].

Theo Triết học Mác - xít, nguyên nhân là một phạm trù chỉ sự tác động qua lại giữa các mặt trong một sự vật, một hiện tượng hoặc giữa các sự vật, hiện tượng với nhau gây ra sự biến đổi nhất định gọi là kết quả. Như vậy, về bản chất, nguyên nhân chỉ có thể là sự tác động qua lại, để nguyên nhân sinh ra kết quả nhất định nào đó như tình hình tội phạm chẳng hạn, thì quá trình tương tác phải diễn ra trong điều kiện nhất định. Điều kiện, tuy không sản sinh ra kết quả, nhưng nó tạo thuận lợi, hỗ trợ, thúc đẩy sự tương tác sinh ra kết quả. Về bản chất, điều kiện là những sự kiện, hiện tượng, tình huống, hoàn cảnh nhất định.

Khi nghiên cứu về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, có thể tiếp cận dưới một vài khái niệm khác nhau. Chẳng hạn như “Nguyên nhân của tội phạm là tổng hợp các nhân tố mà sự tác động qua lại giữa chúng đưa đến việc thực hiện tội phạm của người phạm tội [29, tr. 129].

Giáo sư Võ Khánh Vinh khi đề cập đến nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm nói chung cho rằng: “Nguyên nhân của tình hình tội phạm là những hiện tượng xã hội tiêu cực ở trong mối liên hệ tương tác hai mức độ sinh ra và tái sản xuất ra tình hình tội phạm như là hậu quả tất yếu của mình. Điều kiện của tình hình tội phạm là những hiện tượng xã hội tiêu cực, tự mình không sinh ra tình hình tội phạm và các tội phạm, mà là hỗ trợ, làm dễ dàng và tăng cường cho sự hình thành và hoạt động của các nguyên nhân”[37, tr. 88].

Trên cơ sở khái niệm có thể đưa ra nhận định rằng: Nguyên nhân là những gì làm phát sinh ra tội phạm. Điều kiện là những gì tuy không làm phát sinh ra tội phạm nhưng hỗ trợ để nguyên nhân dễ dàng làm phát sinh ra tội phạm.

Khi nghiên cứu một hành vi, một hiện tượng nào đó có thể trở thành nguyên nhân hay không chỉ cần thỏa mãn 03 điều kiện sau: Thứ nhất, hành vi, hiện tượng đó phải xảy ra trước hậu quả về thời gian. Thứ hai, hành vi, hiện tượng đó phải chứa đựng khả năng gây ra hậu quả. Thứ ba, hậu quả xảy ra chính là hiện thực hóa khả năng của hành vi.

Bộ Luật hình sự năm 2015 ra đời nhìn chung có nhiều thay đổi lớn, nhưng tội giết quy định tại điều 123 Bộ Luật hình sự năm 2015 và tội giết người được quy định tại Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) cơ bản không thay đổi; tuy có khác nhau về điều luật nhưng cơ cấu về khung hình phạt và hành vi khách quan của tội giết người không thay đổi, theo đó “Giết người là hành vi cố ý tước đoạt tính mạng của người khác”, tức là nó thể hiện ở việc tước đoạt tính mạng của người khác, xâm phạm vào khách thể là tính mạng con người được pháp luật hình sự bảo vệ. Như vậy có thể hiểu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người là sự tác động qua lại giữa các yếu tố tiêu cực của môi trường sống bên ngoài với các yếu tố tâm – sinh lý tiêu cực bên trong cá nhân con người mà trong những tình huống, hoàn cảnh nhất định đã dẫn đến việc thực hiện một hành vi nguy hiểm cho xã hội mà Luật hình sự quy định là tội phạm giết người.

Do đó, nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tội phạm giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang là nghiên cứu các yếu tố tâm sinh lý tiêu cực bên trong của người phạm tội, nghiên cứu các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống và nghiên cứu sự tác động qua lại giữa các yếu tố này để rút ra những đặc điểm chung có tính quy luật phản ánh rõ mối quan hệ giữa môi trường và cá nhân người phạm tội cũng như giữa môi trường và tội giết người đã xảy ra.

Tóm lại, nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm nói chung và tội giết người nói riêng là hai phạm trù khác nhau, giữ vai trò khác nhau trong việc sinh ra kết quả tình hình tội phạm và tội giết người. Thế nhưng trong lĩnh vực xã hội nói chung và tội phạm học nói riêng, sự phân biệt đâu là nguyên nhân, đâu là điều kiện chỉ mang tính chất tương đối. Chúng có thể chuyển hóa lẫn nhau hoặc có thể bị triệt tiêu bởi những yếu tố tích cực của xã hội. Do tội phạm là kết quả của sự tương tác giữa các nguyên nhân và điều kiện. Như vậy, có thể nói đấu tranh loại bỏ tình hình tội giết người thực chất là đấu tranh loại trừ nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh tội phạm này.

1.1.2. Ý nghĩa của việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người

- Ý nghĩa lý luận:

Là công trình khoa học đầu tiên nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2011-2015, dựa trên sự phân tích lý luận và tổng kết thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm này trong khoảng thời gian 05 năm để từ đó đưa ra những căn cứ khoa học, những luận giải, nhằm đánh giá, kết luận, kiến nghị đề xuất có ý nghĩa lý luận và thực tiễn trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. Kết quả nghiên cứu có thể sử dụng, góp phần bổ sung hoàn thiện lý luận cho công tác phòng ngừa và đấu tranh phòng, chống tội phạm giết người nói riêng và lý luận cho công tác phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm nói chung.

- Ý nghĩa thực tiễn:

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận làm rõ nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội giết ta xây dựng các giải pháp nhằm tăng cường phòng ngừa, cũng như làm rõ, phát hiện các sơ hở thiếu sót trên các lĩnh vực với Nhà nước là chủ thể quản lý để kịp thời khắc phục bổ sung, chỉnh lý nhằm ngăn chặn tội phạm giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang và đưa ra các giải pháp phòng ngừa tội phạm, loại trừ các nguyên nhân, điều kiện của tội phạm giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang một cách hiệu quả nhất.

1.2. Phân loại nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người.

Theo GS.TS Võ Khánh Vinh: “Các nguyên nhân và điều kiện của THTP nói chung cũng như của các loại tội phạm hoạt động, tác động trong những vùng tương

đôi lớn và trong phạm vi cả nước. Các nguyên nhân và điều kiện của tội phạm cụ thể chỉ có tác động đối với tội phạm đó.”[37, tr. 90]. Tình hình tội phạm giết người có nguyên nhân và điều kiện từ THTP nói chung và những nguyên nhân riêng của nó. Nguyên nhân và điều kiện của THTP nói chung là những nguyên nhân và điều kiện tác động đến tội phạm trong từng lĩnh vực của đời sống xã hội. Từ những sự tác động đó, giúp chúng ta nhìn rõ hơn bản chất xã hội của THTP nói chung và tình hình tội phạm giết người nói riêng. Những nguyên nhân và điều kiện đó bao gồm các nguyên nhân và điều kiện khách quan thuộc môi trường sống và nguyên nhân, điều kiện thuộc về người phạm tội (Nguyên nhân chủ quan).

1.2.1. Nguyên nhân và điều kiện khách quan (những yếu tố thuộc về môi trường sống).

1.2.1.1 Những yếu tố tiêu cực thuộc môi trường gia đình

Gia đình là tế bào của xã hội, là nơi hình thành nhân cách và là trường học đầu tiên của mỗi cá nhân. Gia đình có vai trò vô cùng quan trọng đối với việc hình thành những đặc điểm nhân thân của con người. Một đứa trẻ nếu được sống trong môi trường gia đình chuẩn mực, các bậc cha mẹ và những người lớn tuổi trong gia đình này luôn dành thời gian quan tâm, chăm sóc, chú trọng giáo dục nhân cách cho trẻ, hướng trẻ đến lối sống lành mạnh thì sẽ hạn chế việc hình thành các đặc điểm nhân cách lệch lạc của cá nhân. Ngược lại, nếu đứa trẻ sống trong môi trường gia đình không chuẩn mực thì sẽ có những ảnh hưởng, tác động xấu đến việc hình thành nhân cách lệch lạc của cá nhân. Từ đó, việc xây dựng và củng cố gia đình là tiêu chí đầu tiên cần phải có của mỗi cá nhân, vì nó có tác động mạnh mẽ trong việc hình thành và hoàn thiện nhân cách ở trẻ em. Mà trẻ em là tương lai, là chủ nhân của đất nước.

Nghiên cứu về môi trường gia đình của người phạm tội giết người nổi lên một số điều kiện, hoàn cảnh là nguyên nhân của tình hình tội phạm này, cụ thể:

- Gia đình thiếu khuyết thiếu như: cha mẹ mất sớm, mất cả cha lẫn mẹ cũng ảnh hưởng không nhỏ tới việc hình thành nhân cách của con người. Trường hợp này có thể nhận thấy là thiếu sự quan tâm, chăm sóc, giáo dục từ cha mẹ đối với các em. Từ đó các em thiếu tự tin, thấy có sự bất công với bạn bè cùng lứa tuổi, thiếu động lực sống, bi

quan chán nản, căm hận, coi thường sự dạy bảo của cha, mẹ, người lớn, coi trọng vật chất. Từ đó tìm bạn bè đồng cảm để chia sẻ nên dễ bị người khác lợi dụng, lôi kéo vào con đường phạm tội giết người.

- Gia đình chưa có phương pháp giáo dục con em một cách khoa học, trái lại quá chiều chuộng hoặc quá hà khắc với con cái. Do không giáo dục con cái làm những nghĩa vụ phù hợp với khả năng của chúng dẫn tới ỷ lại, lười lao động, ích kỷ, coi thường các giá trị đạo đức, thờ ơ, thiếu quan tâm đến người khác, sống buông thả, thiếu kỷ luật, thiếu khả năng thích nghi, coi thường sự dạy bảo của thầy, cô, cha, mẹ, thiếu động lực trong cuộc sống. Bởi thế, khi tách rời sống xa gia đình, sa vào hoàn cảnh thiếu thốn, thì khó thích nghi dễ phạm tội giết người, nhất là giết người để cướp tài sản.

Một số gia đình còn có hành vi đối xử hà khắc, thô bạo hay đánh đập hắt hủi con cái, không tôn trọng con cái, làm cho chúng mất khả năng sáng tạo, mất tự tin, khó hòa đồng, ngại bộc lộ bản thân, xa lánh, sợ hãi, ghen ghét, thù hận cha mẹ, trốn nhà, bỏ học đi lang thang bị bạn bè xấu rủ rê, bị tội phạm lôi kéo vào con đường phạm tội, kể cả phạm tội giết người.

- Gia đình cha, mẹ ly hôn, ly thân hoặc không còn tình yêu làm cho con cái mất niềm tin; thấy cha, mẹ tranh cãi, đánh nhau, làm các em mất đi thần tượng. Mất niềm tin là mất tất cả, không tin vào gia đình thì không tin vào xã hội, không tôn trọng vào các giá trị đạo đức, xem thường tính mạng, sức khỏe và tài sản người khác dễ dẫn đến giết người.

- Cha mẹ không quan tâm, gần gũi, quản lý, giáo dục con cái. Các bậc cha mẹ và những người lớn tuổi trong gia đình ít dành thời gian quan tâm đến con em mình mà mãi mê lo đến việc kiếm tiền. Họ nghĩ rằng, kiếm được nhiều tiền sẽ lo cho con cái có được một cuộc sống đầy đủ về vật chất mà quên đi việc nuôi dưỡng tình cảm tinh thần cho trẻ. Cũng vì mãi mê lo cho cuộc sống kinh tế của gia đình nên các bậc cha mẹ thường bỏ ngỏ, giao việc giáo dục con cái cho nhà trường và xã hội. Khi phát hiện con em có những biểu hiện lệch lạc, sai trái đã không kịp thời kiểm tra, theo dõi, uốn nắn, nhắc nhở, thậm chí có các bậc cha mẹ còn dung túng, cổ vũ cho các hành vi sai trái. Từ đó, dẫn đến việc hình thành ở các em tính thích chơi bời lêu lổng, thích tụ tập bạn bè

nên dễ tiêm nhiễm những thói hư tật xấu, các tệ nạn xã hội như ma túy rồi sử dụng các loại hung khí thanh toán đâm, chém giết người đã mang.

- Gia đình không gương mẫu trong lối sống, có hành vi bạo lực hoặc không tôn trọng lẫn nhau giữa các thành viên. Những người phạm tội xâm phạm tính mạng cũng chịu nhiều ảnh hưởng bởi những chuẩn mực đạo đức, cách hành xử của người khác, đặc biệt là người thân trong gia đình. Những gia đình thường hay có các hành vi đánh, cãi chửi nhau, không tôn trọng nhau, gia đình không hòa thuận... Chính sự tác động ở các mặt tiêu cực của những người lớn trong gia đình ảnh hưởng xấu tới các em, dẫn đến hình thành những đặc điểm nhân cách lệch lạc. Tạo cho các em ý nghĩ làm theo dẫn vào con đường phạm tội

- Gia đình có cha, mẹ không hiểu biết pháp luật, không chấp hành pháp luật, có tiền án, tiền sự. Đây là môi trường dễ làm cho con cái hình thành các đặc điểm nhân thân xấu, tiêm nhiễm mầm móng phạm tội. Tạo cho các em sự tự ty, mặc cảm, coi thường các giá trị đạo đức xã hội, coi thường pháp luật, ăn chơi đua đòi, khát vọng kiếm tiền bất chính dễ dẫn đến các tội như xâm phạm sở hữu, xâm phạm sức khỏe, tính mạng trong đó có tội giết người.

1.2.1.2. Những yếu tố tiêu cực thuộc môi trường nhà trường

Môi trường nhà trường cũng có tác động rất lớn đến việc hình thành và phát triển phẩm chất, nhân cách của con người. Thông qua môi trường này, con người được phát triển một cách đầy đủ về tri thức và trí tuệ. Con người không ngừng học hỏi, trau dồi kiến thức, khám phá thế giới xung quanh mình. Vì thế, nếu môi trường nhà trường tồn tại nhiều yếu tố không lành mạnh thì sẽ làm phát sinh những đặc điểm nhân thân xấu của con người. Những nhân tố không lành mạnh này đã gián tiếp góp phần tạo nên tình trạng phạm tội, đó là:

- Về giáo dục: Chương trình, nội dung, hình thức, phương pháp, con người thực hiện công tác giáo dục còn nhiều vấn đề bất cập. Thiếu giáo dục đạo đức, thiếu giáo dục pháp luật, thiếu giáo dục làm gương, giáo dục không khoa học làm cho các em không tôn trọng các giá trị đạo đức, lòng yêu thương con người dẫn đến các hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người;

- Trong công tác quản lý giáo dục một bộ phận cán bộ thiếu sâu sát, không phát hiện lệch lạc, sai phạm, không nắm được tâm tư, tình cảm, bức xúc của học sinh dễ xảy ra xung đột giữa học sinh với học sinh, học sinh với thầy cô giáo dẫn đến phạm tội;

- Một số bộ phận cô giáo, thầy giáo không công bằng, chính xác, thậm chí tiêu cực. Kỷ luật nhà trường lỏng lẻo, không nghiêm, việc xử lý những biểu hiện sai trái trong học sinh, sinh viên còn chưa triệt để, thiếu sự kiên quyết, cứng rắn dẫn đến những hiện tượng tiêu cực trong nhà trường có nguy cơ lan rộng. Nhiều hiện tượng tiêu cực trong nhà trường tồn tại như: mua điểm, chạy điểm...Điều này có thể ảnh hưởng, dẫn đến việc suy giảm, thậm chí mất niềm tin vào sự công bằng trong nhà trường làm cho một số em chán nản, sa sút học hành, dễ bị lôi kéo tham gia vào các hoạt động tiêu cực, chống đối thầy, cô trong trường;

- Cơ sở vật chất nhà trường còn thiếu thốn, không tạo được sân chơi cho học sinh, sự căng thẳng không được giải tỏa dễ dẫn đến xử sự tiêu cực, dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội;

- Thiếu sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong công tác quản lý giáo dục, sinh hoạt của các em, khi các em đi đâu, làm gì không biết. Nhiều học sinh có học lực yếu, kém hoặc có hoàn cảnh gia đình khó khăn không được các thầy giáo, cô giáo kịp thời uốn nắn, giúp đỡ nên các em dễ cảm thấy tự ti, xa lánh bạn bè, tạo nên cảm giác chán nản, lười học, trốn học, bỏ học, thậm chí gia nhập vào các băng nhóm, nghiện ngập ma túy dẫn đến đâm thuê, chém mướn.

- Tình trạng bạo lực học đường tồn tại như một vấn nạn trong nhà trường. Một số em học sinh, sinh viên khi có mâu thuẫn đã không biết tự kiềm chế bản thân, không có cách ứng xử đúng mực. Từ đó, cũng tạo cho các em tâm lý chán nản, lo sợ, thù ghét bạn bè và nguy hiểm hơn là các em tự giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực rất dễ đi vào con đường phạm tội xâm phạm tính mạng người khác.

1.2.1.3. Những yếu tố tiêu cực thuộc môi trường xã hội với Nhà nước là chủ thể quản lý.

* Nguyên nhân và điều kiện khách quan:

- Nguyên nhân và điều kiện về tổ chức, quản lý. Đây là những thiếu sót, bất cập trong hoạt động quản lý của các Cơ quan chức năng có thẩm quyền quản lý trong lĩnh

vực nhất định. Nguyên nhân này có thể là các nhân tố như: thiếu cơ chế, thiết chế, buông lỏng quản lý, đùn đẩy trách nhiệm, không hợp tác trong giải quyết công việc; hệ thống pháp luật chưa hoàn thiện, các phương tiện kỹ thuật phục vụ công tác điều tra chưa hiện đại đảm bảo mọi tội phạm xảy ra đều được phát hiện, xử lý.

- Nguyên nhân và điều kiện thuộc về sự yếu kém trong phát hiện và xử lý tội phạm. Đối với cơ quan Công an có thể là do thái độ của một số cán bộ khi tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm đã không có thái độ đúng mực, thờ ơ thiếu trách nhiệm, gây phiền hà về thủ tục trình báo..., điều này làm ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý người bị hại, người báo tin, tố giác tội phạm. Việc chậm giải quyết các vụ án, kể cả án giết người gây nhiều dư luận, bức xúc trong nhân dân hoặc công tác xử lý tội phạm chưa nghiêm, chưa triệt để, chưa đủ tính răn đe trong đấu tranh với tội phạm giết người dẫn đến việc xem thường pháp luật cũng là điều kiện dẫn đến tội giết người.

- Sự thờ ơ của xã hội bên ngoài, tức là tính tích cực của người dân thấp hoặc do thái độ thờ ơ, thiếu quan tâm của các thành viên trong xã hội, chỉ biết sống cho riêng mình, sợ va chạm, sống khép kín, theo chủ nghĩa cá nhân (Thế giới bị thiệt hại quá nhiều nhưng không do sự tàn bạo của kẻ ác mà do sự im lặng của người tốt)...đã tạo điều kiện cho những cái xấu, cái ác, nhất là phạm tội bạo lực, các băng nhóm có cơ hội nổi lên để thực hiện hành vi phạm tội giết người. Trong đó, có yếu tố ở người bị hại, người làm chứng. Trong khi, Cơ quan Công an không biết tội phạm đã xảy ra để tiến hành điều tra, xử lý, thì nạn nhân, người làm chứng vì một lý do nào đó không tố cáo hành vi phạm tội. Bởi người phạm tội về mặt chủ quan bao giờ cũng ngoan cố và che giấu hành vi phạm tội của mình, cho nên số vụ tự thú trong tội giết người chiếm tỷ lệ rất thấp và hầu như là các vụ ấy có nhiều nhân chứng thấy trực tiếp.

- Nguyên nhân và điều kiện từ phía nạn nhân: Nạn nhân là một thành tố của cơ chế hành vi phạm tội. Vì trong số các nhân tố thuộc về môi trường thì nạn nhân là nhân tố phổ biến nhất và hầu hết các tội phạm xảy ra đều có nạn nhân, đặc biệt là đối với tội giết người thì nạn nhân đóng vai trò quan trọng trong việc quyết định hành vi phạm tội xảy ra trên thực tế.

Theo Tiến sĩ Trần Hữu Tráng thì “Nạn nhân của tội phạm là những cá nhân, tổ chức phải chịu những hậu quả thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tinh thần, tình cảm hoặc các quyền và lợi ích hợp khác mà những hậu quả thiệt hại này do hành vi phạm tội trực

tiếp gây ra” [25, tr.19]. Những nạn nhân có hành vi, xử sự không đúng chuẩn mực tạo điều kiện thuận lợi hoặc thúc đẩy hành vi phạm tội được thực hiện. Như vậy, giữa hành vi, xử sự của nạn nhân với hành vi phạm tội có mối quan hệ với nhau. Hành vi của nạn nhân là một trong những yếu tố có tác dụng làm thúc đẩy, phát sinh tội phạm. Vì vậy, khi nghiên cứu các nguyên nhân và điều kiện của tội giết người cần phải xem xét vai trò của nạn nhân, đó là nhân thân và hành vi của nạn nhân trong cơ chế hành vi phạm tội.

Đối với tội giết người, nạn nhân thường có đặc trưng bởi một số hành vi đặc thù như: nạn nhân có khí chất nóng nảy, hung hãn, thái độ khiêu khích, có những hành vi thách thức, gây gổ với người khác, tâm lý coi thường giá trị đạo đức, xã hội đã có những lời nói thô tục, chửi bới, lăng nhục, xúc phạm... Những hành vi đó chính là nguyên nhân hình thành ý định để người phạm tội thực hiện tội phạm.

* Nguyên nhân và điều kiện chủ quan:

Khi nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người ngoài việc chú trọng đến các nguyên nhân và điều kiện từ môi trường sống cũng cần phải nghiên cứu về nguyên nhân và điều kiện từ phía bản thân người phạm tội. Bởi tội phạm có tính cá nhân và xã hội. Nghiên cứu nguyên nhân từ phía người phạm tội sẽ giúp cho ta thấy được những dấu hiệu đặc trưng nào của người phạm tội có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện tội phạm. Những dấu hiệu này lý giải tại sao trong cùng điều kiện, hoàn cảnh sống như nhau có người có nguy cơ cao trở thành người phạm tội, còn người khác thì không. Thực tế cho thấy ý thức và phẩm chất cá nhân cũng một là nguyên nhân chủ quan dẫn tới việc thực hiện hành vi phạm tội. Thông thường có những nguyên nhân chủ quan sau:

- Do chủ thể thiếu tri thức cả về pháp luật và đạo đức, chưa được phổ biến, thiếu hiểu biết về pháp luật hoặc có học nhưng trình độ nhận thức và hiểu biết pháp luật cũng khác biệt.

- Do hiểu biết lệch lạc, mơ hồ về pháp luật: nhận thức không đúng về quy định pháp luật, mất niềm tin – chống đối pháp luật dẫn đến hành vi phạm tội. Một số bộ phận người dân chưa có thói quen sống và làm việc theo pháp luật, thậm chí có người còn xem pháp luật như một sự trói buộc. Có lối sống và hành vi đi ngược lại với đạo đức xã hội. Một bộ phận luôn có tâm lý tiêu cực, cùng với nhận thức sai lệch những

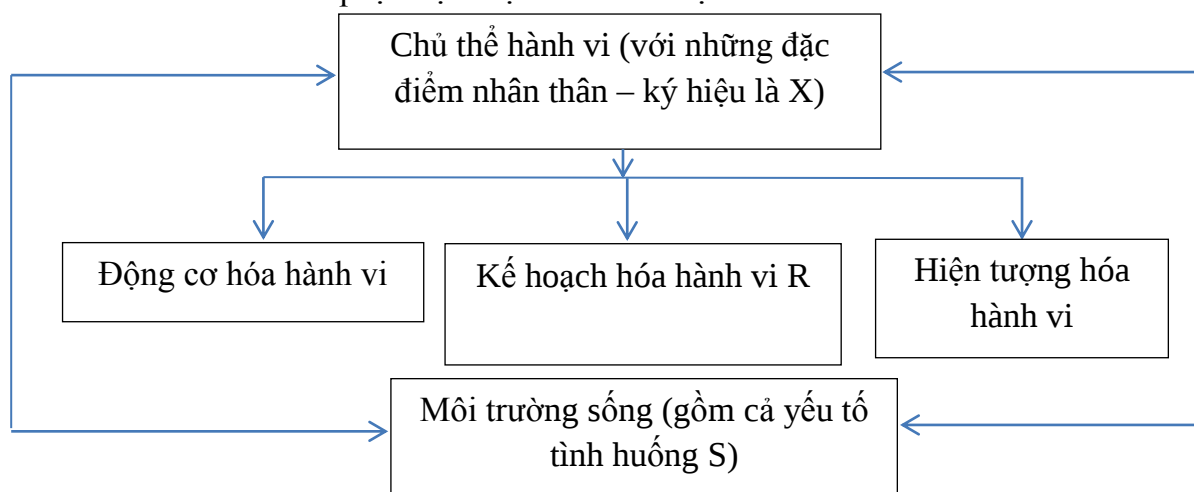
chuẩn mực xã hội, pháp luật và các giá trị đạo đức khác, nhận thức còn bị hạn chế, nông cạn trong phân tích, đánh giá các sự kiện tác động của xã hội và đặc điểm tâm lý hiếu thắng, sẵn sàng sử dụng bạo lực. Có các quan niệm sai trái, lệch lạc về quyền và bổn phận; từ đó có hành vi lệch chuẩn dẫn đến phạm tội.

- Những yếu tố tiêu cực của môi trường sống tác động đến nhu cầu của con người sẽ làm biến đổi những nhu cầu này theo chiều hướng tiêu cực. Lối sống ăn chơi, đua đòi, thích hưởng thụ, ỷ lại, lười lao động, thích tụ tập, xem phim ảnh, chơi game có nội dung kích động bạo lực của nhiều người có ảnh hưởng rất nhiều đối với hành vi, cách ứng xử của họ. Họ cố tình quên đi pháp luật, thích giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực để thỏa mãn nhu cầu, sở thích cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội.

1.3. Cơ chế tác động của các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người.

Từ khái niệm nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người đã phân tích tại tiểu mục 1.1 cho thấy, hành vi phạm tội giết người trên thực tế luôn là kết quả của sự tác động qua lại giữa các yếu tố thuộc môi trường xã hội bên ngoài và các yếu tố tâm, sinh lý tiêu cực xuất phát từ cá nhân người phạm tội. Sự tác động này diễn ra theo một cơ chế nhất định được gọi là cơ chế hình thành hành vi phạm tội. Cơ chế này vận hành theo công thức S-X-R, trong đó S là các yếu tố thuộc môi trường (kích thích khách thể), X là yếu tố tâm, sinh lý con người (kích thích phương tiện), R là hành động trả lời các kích thích đó (hành vi phạm tội).

Cơ chế hành vi phạm tội được PGS.TS Phạm Văn Tĩnh mô hình hóa như sau:



Thực tiễn cho thấy, tội phạm nói chung, tội giết người nói riêng phát sinh trong đời sống xã hội là do nhiều yếu tố và các yếu tố này tác động lẫn nhau. Bởi vì, tội phạm là một hiện tượng vừa có tính xã hội, vừa có tính cá nhân. Với tính chất là một hiện tượng xã hội, tội phạm chịu sự tác động của nhiều hiện tượng và quá trình xã hội khác nhau. Mặt khác, tội phạm lại là hành vi của con người cụ thể nên nó phải chịu sự tác động, chi phối bởi các yếu tố thuộc chính con người thực hiện tội phạm đó.

Như vậy, mọi tội phạm chỉ phát sinh khi có sự tác động qua lại giữa các yếu tố thuộc môi trường xã hội và các yếu tố tâm, sinh lý xã hội thuộc cá nhân người thực hiện tội phạm. Vì thế, cho dù yếu tố thuộc môi trường xã hội bên ngoài có thuận lợi đến mấy cho việc thực hiện tội phạm nhưng ở con người không có những yếu tố tâm, sinh lý tiêu cực, lệch lạc thì tội phạm khó có thể xảy ra. Ngược lại, một người dù có phẩm chất cá nhân tiêu cực, có ý thức chống đối xã hội nhưng không có những yếu tố bên ngoài môi trường xã hội tác động thì chưa chắc họ đã thực hiện tội phạm. Vấn đề này, tác giả nghiên cứu hoàn toàn đồng tình với quan điểm của GS.TS Võ Khánh Vinh cho rằng: “Những yếu tố của môi trường bên ngoài hay những quá trình tâm sinh lý bên trong con người, dù ở mức độ bất lợi và xấu như thế nào đi chăng nữa tự nó đều không phải là nguyên nhân của hành vi phạm tội cụ thể, mà phải là sự tương tác, kết hợp cả hai yếu tố đó mới trở thành nguyên nhân của tội phạm cụ thể” [37, tr. 113].

1.4. Mối quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người với tình hình tội phạm, với nhân thân người phạm tội và phòng ngừa tình hình tội giết người

1.4.1. Mối quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người với tình hình tội phạm

Đây là mối quan hệ biện chứng giữa nguyên nhân và kết quả. Tình hình tội phạm nêu lên bức tranh tổng thể về tội giết người trong đơn vị thời gian không gian xác định, biểu hiện qua mức độ, cơ cấu, diễn biến, tính chất của nó. Còn nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người là cái sinh ra kết quả (tình hình tội phạm), nên nguyên nhân và điều kiện luôn luôn có trước kết quả, còn kết quả chỉ xuất hiện sau khi có nguyên nhân xuất hiện và bắt đầu tác động.

Việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện để giải thích tại sao lại có tình hình tội phạm như thế, hoàn toàn cần phải dựa trên tình hình tội phạm, đó là cơ sở thực tế để xác định những nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm nói chung, tình hình tội giết người nói riêng.

1.4.2. Mối quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người với nhân thân người phạm tội giết người

Việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội (tức là người theo luật được coi là chủ thể của tội phạm) cần phải được dựa vào cơ sở pháp lý vững chắc. Điều đó có ý nghĩa nguyên tắc đảm bảo cho việc tuân thủ nghiêm khắc các đòi hỏi của pháp chế trong các nghiên cứu tội phạm học về nhân thân người phạm tội và trong việc áp dụng các kết quả nghiên cứu trong thực tiễn.

Như vậy, nhân thân người phạm tội giết người tức là người có lỗi trong việc thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội bị Luật hình sự quy định là tội giết người được hiểu là tổng thể tất cả các dấu hiệu, đặc điểm có ý nghĩa về mặt xã hội, trong sự kết hợp với các điều kiện và hoàn cảnh bên ngoài ảnh hưởng đến hành vi phạm tội của người đó. Như dấu hiệu, đặc điểm về sinh học, tâm lý, văn hóa, nghề nghiệp, độ tuổi...

Việc phân tích các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người chỉ ra rằng không thể nhận thức, hiểu biết được các nguyên nhân và điều kiện đó nếu thiếu việc quan tâm nhân thân người phạm tội, bản chất, các đặc điểm và quá trình hình thành nó. Nhân thân người phạm tội là một bộ phận cấu thành tất yếu và rất quan trọng của cơ chế hành vi phạm tội, còn các hoàn cảnh của sự hình thành các đặc điểm tâm lý – xã hội tiêu cực của cá nhân xuất hiện trước các đặc điểm của cá nhân nằm trong mối quan hệ nhân quả với tình hình tội giết người, đó là các yếu tố thuộc môi trường sống.

Do vậy, việc nghiên cứu nhân thân những người phạm tội trên cơ sở của sự khái quát các nguyên nhân và tính chất của các hành vi phạm tội giết cụ thể cho phép rút ra những nhân tố phạm tội chung, giải thích được những thay đổi trong thực trạng, cơ cấu, động thái của tình hình tội phạm có liên quan với những thay đổi trong các đặc điểm của những người phạm tội.

Từ đó có thể thấy nghiên cứu đặc điểm nhân thân người phạm tội giết người tạo cơ sở cho việc xác định nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người, đặc biệt là nhóm nguyên nhân và điều kiện từ phía người phạm tội.

1.4.3. Mối quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người với phòng ngừa tình hình tội giết người

Công tác phòng ngừa tình hình tội phạm là hệ thống nhiều mức độ các biện pháp mang tính chất Nhà nước, xã hội và Nhà nước – xã hội nhằm khắc phục các nguyên nhân và điều kiện của tội phạm hoặc làm vô hiệu hóa (làm yếu, hạn chế) chúng và bằng cách đó làm giảm và dần dần đẩy lùi, loại bỏ tình hình tội phạm. Chính vì vậy, việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm giết người là bước đầu, là cơ sở để tiến tới việc đề ra các giải pháp phòng ngừa tội giết người.

Vấn đề lý luận cơ bản về phòng ngừa tội phạm giết người không xác định các biện pháp phòng ngừa cụ thể mà chỉ đưa ra những chỉ dẫn có tính nguyên tắc nhằm định hướng, mở đường cho việc nghiên cứu, đề xuất các biện pháp phòng ngừa tội phạm trên cơ sở khảo sát, đánh giá tình hình tội phạm và xác định nguyên nhân, điều kiện của tội phạm giết người trong phạm vi không gian và thời gian nhất định. Tội giết người phát sinh là do còn tồn tại nhiều nguyên nhân nhất định trong đời sống xã hội. Muốn ngăn ngừa loại tội phạm này xảy ra chúng ta cần tác động đến nguyên nhân của hiện tượng này. Trong đó nguyên nhân của tình hình tội giết người được hiểu một cách khái quát nhất là “sự tương tác giữa phẩm chất tâm lý tiêu cực của chủ thể và môi trường sống tiêu cực nhất định”. Như vậy, các biện pháp phòng ngừa cần hướng tới cả con người và cả môi trường xã hội nhằm thay đổi phẩm chất tâm lý tiêu cực của con người và tình huống tiêu cực của môi trường sống theo hướng tích cực. Tác động tới con người theo những biện pháp và phương thức khác nhau là cần thiết nhưng cũng quan trọng không kém là phải tác động vào môi trường sống tiêu cực, điều mà đôi khi còn xem nhẹ. Môi trường sống vừa có ảnh hưởng đến hình thành nhân cách vừa có vai trò là thành tố tương tác với con người tạo nên nguyên nhân của tình hình tội phạm.

Kết luận Chương 1

Ở Chương 1 tác giả tập trung phân tích, luận giải những vấn đề lý luận chung về khái niệm, ý nghĩa, phân loại, cơ chế tác động của các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người, mối quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người với tình hình tội phạm, nhân thân người phạm tội và phòng ngừa tình hình

tội giết người. Từ việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người cho ta thấy sự tác động qua lại giữa các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống và các yếu tố thuộc chủ thể hành vi phạm tội, nạn nhân do tội phạm gây ra, để phòng ngừa tội phạm có hiệu quả phải ngăn chặn và đẩy lùi các yếu tố tiêu cực này.

Các yếu tố tiêu cực là nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2011– 2015 có thể khái quát như sau:

Thứ nhất, những yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống. Môi trường gia đình, nhà trường, bạn bè và môi trường xã hội với Nhà nước là chủ thể quản lý trên địa bàn tỉnh Tiền Giang vẫn còn chứa đựng những yếu tố không lành mạnh trong việc hình thành nhận thức, tình cảm đối với pháp luật, đạo đức truyền thống đã có những tác động trong việc hình thành ý thức xem thường pháp luật, xem thường tính mạng con người, thích giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực một cách tàn bạo, vô nhân đạo nhằm tước đoạt tính mạng con người.

Thứ hai, những yếu tố tiêu cực thuộc chủ thể người thực hiện hành vi phạm tội giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. Xuất phát từ những nhận thức không đúng trong ý thức tôn trọng tính mạng, không tôn trọng các giá trị đạo đức xã hội, kết hợp với những nhu cầu, sở thích không lành mạnh của người phạm tội đã dẫn đến hình thành động cơ thực hiện hành vi phạm tội, tiếp sau đó là quá trình kế hoạch hóa và thực hiện hóa hành vi.

Thứ ba, yếu tố tiêu cực từ phía nạn nhân liên quan đến các hành vi xâm phạm sở hữu, xúc phạm danh dự, nhân phẩm đã tạo ra điều kiện để xảy ra hành vi phạm tội giết người. Nạn nhân của các tội phạm này chưa có nhận thức đúng về việc bảo vệ sức khỏe, tính mạng cho chính bản thân mình nên đã thể hiện sự nóng nảy, hung hãn, hành vi thách thức, khiêu khích, mặc trang phục kích thích, lời nói, hành động xúc phạm người phạm tội. Có trường hợp nạn nhân phát hiện người có hành vi phạm tội khác ít nghiêm trọng nhưng xử sự không khéo dẫn đến đối tượng giết người diệt khẩu và đây chính là những yếu tố tiêu cực từ phía nạn nhân của tội phạm này.

Chương 2

THỰC TRẠNG NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH TỘI GIẾT NGƯỜI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TIỀN GIANG

2.1. Thực trạng nhận thức nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người từ thực tiễn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2011-2015

2.1.1. Nhận thức thông qua các đặc điểm định lượng của tình hình tội giết người từ thực tiễn xét xử tại tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2011-2015

2.1.1.1. Mức độ tổng quan

Để đáp ứng yêu cầu của tội phạm học, mức độ tổng quan phải được làm rõ bằng hai loại số liệu: tuyệt đối và tương đối.

Mức độ tổng quan tuyệt đối (Xem Bảng 2.1 – Phần phụ lục)

Bảng 2.1 cho thấy, trong thời gian 5 năm, từ 2011 đến 2015, trên địa bàn tỉnh Tiền Giang có tổng cộng 4188 vụ với 6902 bị cáo được đưa ra xét xử, trung bình mỗi năm là 837 vụ với 1380 bị cáo. Tỷ lệ số vụ án về tội giết người ở tỉnh Tiền Giang trong thời gian nghiên cứu là 103 vụ, chiếm 1,92% trên tổng số vụ án hình sự đã xét xử. Như vậy, so với tình hình tội phạm của cả tỉnh thì tội giết người chiếm tỷ lệ không cao, nhưng so sánh với các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe thì chiếm tỷ lệ gần 31%. Do đó, mức độ tội giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang là nghiêm trọng.

Mức độ tổng quan tương đối (Xem bảng 2.1 và bảng 2.2– Phần phụ lục)

Mức độ này được thể hiện ở các chỉ số khái quát của tình hình tội giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. Đó là tỷ lệ tội phạm mà ở đây là tỷ lệ tội giết người (Xem Bảng 2.1 và cụ thể, tỷ lệ xét theo số vụ là 2,57 % còn theo số bị cáo là 1,76 %) và cơ số tội phạm, tức là cơ số tội giết người (Xem Bảng 2.2). Cụ thể, cơ số đó là 4 (tính tròn số), nghĩa là trong số 100.000 dân ở Tiền Giang thì có 1,54 người phạm tội giết người trong thời gian nghiên cứu.

2.1.1.2. Mức độ hành vi (Xem Bảng 2.3– Phần Phụ lục)

Thực tế nghiên cứu tội giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, qua phân tích số liệu thống kê tại bảng 2.3 cho ta thấy các huyện như Cái Bè, Gò Công Đông, thành phố Mỹ Tho và Châu Thành là nơi xảy ra nhiều vụ án giết người. Số vụ đã xét xử là 64/103

vụ chiếm 62,13% tổng số vụ giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. Vì các huyện trên là những nơi tập trung đông dân cư, nhiều khu công nghiệp, nhà trọ cho thuê thàng và cũng là nơi có nhiều người dân có nhận thức kém, thiếu kỹ năng trong giao tiếp, xử sự, giải quyết tình huống kém dẫn đến nhiều tội phạm giết người hơn các địa bàn huyện khác.

2.1.1.3. Diễn biến của tình hình tội giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2011-2015 (Xem Bảng 2.4– Phần Phụ lục)

Diễn biến tình hình tội giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang (2011-2015) được biểu diễn qua phương pháp so sánh định gốc.

Tại bảng 2.4 ta thấy nếu lấy năm 2011 làm gốc, tức là tỷ lệ số vụ và số bị cáo năm 2011 đều là 100% thì đến năm 2012 tỷ lệ số vụ án tăng 104,76% và bị cáo giảm còn 94,44% nhưng những năm sau có xu hướng giảm. Một cách rõ ràng hơn để nhận xét về xu hướng của diễn biến tình hình tội giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang (2011-2015) là thông qua phương pháp định gốc giai đoạn 03 năm như tại bảng 2.4 ta thấy giai đoạn 2011-2013 với tỷ lệ số vụ, số bị cáo là 100% thì đến giai đoạn 2013-2015 tỷ lệ này đã giảm xuống còn 88,23% số vụ và 64,94% số bị cáo. Có thể nhận xét rằng Tỉnh Tiền Giang đã thực hiện tốt chỉ đạo của Đảng và Nhà nước trong công tác phòng ngừa tội giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2013-2015.

2.1.2. Nhận thức thông qua các đặc điểm định tính của tình hình tội giết người từ thực tiễn xét xử tại tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2011-2015

2.1.2.1. Cơ cấu theo đơn vị hành chính cấp huyện của tỉnh Tiền Giang (Xem Bảng 2.5, Bảng 2.6 và Bảng 2.7– Phần phụ lục)

Cơ cấu của tình hình tội phạm là tỷ trọng và mối quan hệ của các loại tội phạm khác nhau trong số lượng chung của chúng trong một khoảng thời gian nhất định và ở một lãnh thổ nhất định.

Để xác định xem tình hình tội phạm ở đâu nghiêm trọng hơn trong 11 đơn vị hành chính cấp huyện của tỉnh Tiền Giang, Tội phạm học Việt nam đã đưa ra phương pháp xác định hệ đặc điểm chuyên biệt, tức là phương pháp đánh giá trên cơ sở tổ hợp 3 yếu tố: số bị cáo; số dân ở từng địa bàn và diện tích lãnh thổ.

Cơ cấu về mức độ tình hình tội giết người theo số dân cư từ bảng 2.5 ta thấy nếu số dân trên bị cáo càng thấp thì mức độ phạm tội ở đơn vị hành chính đó càng cao. Có

thể nhận thấy Thành phố Mỹ Tho, huyện Gò Công Đông, thị xã Gò Công và huyện Tân Phú Đông có mức độ phạm tội giết người cao với số dân trên số bị cáo lần lượt là: 6.240; 7.690; 11.519; 13.944, trong đó TP Mỹ Tho có số dân trên bị cáo thấp nhất, thị xã Cai Lậy có số dân trên bị cáo cao nhất là 130.154 người (do mới tách từ huyện Cai Lậy năm 2014). Theo đó, Thành Phố Mỹ Tho có mức độ phạm tội cao nhất: Cứ 6.240 người dân thì có 1 người phạm tội giết người, thị xã Cai Lậy có mức độ phạm tội thấp nhất: Cứ 130.154 người dân thì có 1 người phạm tội giết người.

Tại bảng 2.6 dựa theo phương pháp tính dựa trên diện tích và số bị cáo phân theo từng đơn vị hành chính cấp huyện trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. Qua bảng 2.6 cho thấy thành phố Mỹ Tho, thị xã Gò Công, huyện Châu Thành và huyện Gò Công Đông có số bị cáo trên diện tích cao lần lượt là: 0,52; 0,07; 0,06, 0,06. Bốn đơn vị cấp huyện là huyện Gò Công Tây, huyện Tân Phú Đông, huyện Tân Phước và thị xã Cai Lậy có số bị cáo trên diện tích thấp lần lượt là: 0,03; 0,01; 0,009; 0,007. Số bị cáo trên diện tích trung bình toàn tỉnh là 0,007.

Tại bảng 2.7 được tính toán dựa trên Bảng 2.5 và bảng 2.6. Thông qua bảng 2.5 và bảng 2.6 ta có được thứ bậc xét theo diện tích và số dân của các đơn vị hành chính cấp huyện trong tỉnh Tiền Giang. Hệ số tiêu cực cột (C) chính là tổng thứ bậc đã xét tại cột số (B) từ đó tính được cấp độ nguy hiểm tại cột (D) của bảng. Hệ số tiêu cực càng nhỏ thì cấp độ nguy hiểm càng cao. Qua bảng 2.7 ta thấy được thành phố Mỹ Tho có hệ số tiêu cực thấp nhất nhưng cấp độ nguy hiểm lại lớn nhất trong toàn tỉnh. Đúng thứ hai là thị xã Gò Công và có cấp độ nguy hiểm thấp nhất là thị xã Cai Lậy.

2.1.2.2. Cơ cấu theo tiêu chí thời gian phạm tội (Xem bảng 2.8 phần Phụ lục)

Trong số 103 bản án xét xử sơ thẩm về tội giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang cho thấy các vụ án giết người xảy ra nhiều nhất trong khoảng thời gian từ sau 18 giờ đến 24 giờ (với 62/103 vụ chiếm tỷ lệ 61,1%); tiếp đến là trong khoảng thời gian từ 15 giờ đến 18 giờ với 16/103 vụ chiếm 15,5%; từ 00 giờ đến 06 giờ và từ 11 giờ đến 15 giờ xảy ra 21/103 vụ chiếm 20,3% và từ 06 giờ đến 11 giờ là thời điểm xảy ra ít nhất với 4/103 vụ chiếm 3,8%.

Căn cứ bảng 2.8 phần Phụ lục và kết quả phân tích trên, có thể giải thích đặc điểm của tội giết người thường gắn với khoảng thời gian ngoài giờ hành chính, khi mỗi tầng

lớp nhân dân đã làm việc xong về cơ thể mệt mỏi, tâm lý căng thẳng, bức xúc. Và lại, thời gian này mọi người tham gia sinh hoạt gia đình, tiệc tùng vui chơi, giải trí với bạn bè ở hàng quán cà phê, quán nhậu, tiệm internet... từ đó dễ xảy ra mâu thuẫn và giải quyết mâu thuẫn dẫn đến phạm tội.

2.1.2.3. Cơ cấu theo hành vi khách quan

Xét ở góc độ cơ cấu theo phương thức thực hiện hành vi phạm tội của tội giết người do 133 bị cáo thực hiện trong 103 vụ án từ năm 2011 đến 2015 theo số liệu thống kê tại bảng 2.9 phần phụ lục thì có 59 vụ mà bị cáo phạm tội có sự chuẩn bị và 44 vụ bị cáo phạm tội không có sự chuẩn bị trước. Qua đó cho thấy người thực hiện hành vi phạm tội giết người có sự chuẩn bị nhiều hơn số phạm tội nhất thời. Điển hình bản án số 07/2015/HSST ngày 21/4/2015, Nguyễn Hoài Nam, sinh năm 1994, ĐKTT: ấp Long Thạnh, xã Long Bình Điền, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, từ nhỏ đến lớn bị can sống chung với cha mẹ tại địa chỉ trên, đi học đến lớp 7/12 nghỉ học ở nhà phụ giúp công việc gia đình. Khoảng 3 năm trước bị can bỏ nhà đi làm thuê tại nhiều địa phương khác nhau như Đồng Nai, Bình Dương, Lâm Đồng, Tp.HCM. Thời gian gần đây do cần tiền tiêu xài cá nhân và đi thăm bạn gái tại huyện Ninh Sơn, Ninh Thuận, bị cáo Nam đã chuẩn bị hung khí là dao nhọn và thực hiện liên tiếp 03 vụ án giết người, cướp tài sản (01 vụ giết người đồng tính và 02 vụ giết người hành nghề chạy xe ôm). Qua đó, cho thấy bị cáo Nam vì những động cơ thấp hèn mà chuẩn bị và thực hiện hành vi giết người một cách dã man.

2.1.2.4. Cơ cấu theo công cụ phạm tội

Tội phạm giết người là hành vi cố ý tước đoạt tính mạng của người khác. Trong đó, người phạm tội giết người thường sử dụng những công cụ phạm tội là những loại hung khí nguy hiểm như: dao Thái lan, dao lê, mã tấu, kiếm và những loại chất nguy hiểm như a xít, xăng dầu, điện... Theo bảng 2.10 phần Phụ lục, lấy 103 bản án hình sự từ năm 2011 đến năm 2015 làm mẫu nghiên cứu ta có thể thấy, trong 133 người phạm tội đã được xét xử sơ thẩm, có: 64 phạm tội giết người sử dụng hung khí là dao (chiếm 48,12%); 20/133 người sử dụng công cụ là vật tày (chiếm tỷ lệ 15,03%); 18/133 người dùng công cụ là tay, chân (chiếm tỷ lệ 13,53%); 13/133 người dùng công cụ là dao tự chế (mã tấu) chiếm tỷ lệ 9,77% và 18/133 người sử dụng công cụ, phương tiện khác như: kéo, búa, liềm, gạch, chai thủy tinh, dây dù, xăng, a xít (chiếm tỷ lệ 13,53%).

2.1.2.5. Cơ cấu theo hình phạt đã áp dụng (Xem Bảng 2.11– Phần phụ lục)

Cơ cấu này là cơ sở để nhận xét về tính chất của tình hình tội phạm và nó được xác định trên cơ sở số liệu thống kê thường xuyên của Tòa án.

Tại bảng 2.11 có thể nhận thấy hình phạt tù mức án từ 15 năm tù đến 20 năm tù là cao nhất, có 47/133 bị cáo chiếm tỷ lệ 35,33%. Hình phạt tử hình có 12/133 bị cáo chiếm tỷ lệ 9,02%. Tù chung thân có 19/133 bị cáo, chiếm tỷ lệ 14,28%. Mức hình phạt thấp nhất là từ 7 năm tù trở xuống có 8/133 bị cáo chiếm tỷ lệ 6,01%. Qua đó, cho thấy người có hành vi phạm tội giết người bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất trong các loại tội phạm và có khung hình phạt tử hình rất cao. Điều cần quan tâm khi đó, hàng năm số vụ phạm tội giết người không giảm, theo số liệu thống kê án giết người từ 15/11/2015 đến 20/9/2016, tại Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Tiền Giang có đến 22 vụ 26 bị can phạm tội giết người.

2.1.3. Nhận thức thông qua các đặc điểm nhân thân người phạm tội giết người từ thực tiễn xét xử tại tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2011-2015

Nghiên cứu nhân thân người phạm tội dưới góc độ tội phạm học nhằm xác định nguyên nhân phạm tội thuộc về nhân thân, mặt khác nghiên cứu quá trình hình thành những đặc điểm sai lệch trong nhân cách cá nhân để làm sáng tỏ nguyên nhân sâu xa ở môi trường xã hội, trên cơ sở đó đề ra biện pháp phòng ngừa tình hình tội phạm, giáo dục cải tạo người phạm tội và ngăn ngừa tái phạm.

2.1.3.1. Nhóm dấu hiệu xã hội – nhân khẩu

Những dấu hiệu xã hội – nhân khẩu trong nhân thân người phạm tội có ảnh hưởng mạnh đến tội giết người bao gồm: độ tuổi, giới tính, dân tộc và quốc tịch, trình độ học vấn và nghề nghiệp. Những dấu hiệu này bản thân chúng không có ý nghĩa về mặt hình sự vì chúng tồn tại trong nhân thân của bất kỳ người nào. Tuy nhiên, tập hợp những thông tin thu được qua thống kê hình sự sẽ là những cơ sở để đưa ra những kết luận quan trọng khi nghiên cứu nhân thân người phạm tội để từ đó có biện pháp giáo dục thích hợp đối với người phạm tội, thực hiện mục đích phòng ngừa riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về độ tuổi (Xem bảng 2.12– Phần phụ lục)

Qua bảng 2.12 ta nhận thấy số bị cáo có độ tuổi từ 18 đến dưới 30 tuổi là 75/133 bị cáo chiếm tỷ lệ cao nhất là 56,39% trong tổng số bị cáo. Ở độ tuổi này, con người về cơ bản đã được xem là trưởng thành trong nhận thức và bước đầu ổn định về nhân cách nhưng họ chưa trải nghiệm cuộc sống và còn bị bó hẹp trong những mối quan hệ giản đơn. Hơn nữa, do tích chất công việc, điều kiện sinh hoạt cộng với bản chất năng động làm cho họ có nhu cầu đi lại cao nhất. Chiếm tỷ lệ cao tiếp theo là độ tuổi từ 30 đến dưới 60 tuổi có 34/133 bị cáo chiếm tỷ lệ 25,56% tổng số bị cáo. Số bị cáo trên 60 tuổi là 04/133 bị cáo chiếm tỷ lệ thấp nhất là 03% tổng số bị cáo. Số bị cáo chưa thành niên có độ tuổi từ đủ 14 đến dưới 18 tuổi có 20/133 bị cáo chiếm tỷ lệ 15,5% tổng số bị cáo.

Những người phạm tội chủ yếu là nam giới, có độ tuổi từ đủ 18 đến dưới 30 tuổi và có xu hướng trẻ hóa tội phạm. Nguyên nhân chủ quan từ phía các bị cáo như: tâm lý thích tụ tập, chơi bời, dễ bị kích động, nóng nảy, thiếu kiềm chế, ưa bạo lực, những suy nghĩ tiêu cực của cá nhân, ngoài ra, yếu tố khách quan từ môi trường sống cũng tác động không nhỏ đến tâm lý của những đối tượng này vốn chưa ổn định về tâm lý, ít kinh nghiệm và kỹ năng sống: nhiều luồng văn hóa xấu tràn lan, phim ảnh, game bạo lực, vấn đề đào tạo nghề chưa phù hợp với thực tế, không có việc làm... là những nguyên nhân khiến những đối tượng này vi phạm pháp luật.

Về giới tính (Xem bảng 2.13– Phần phụ lục)

Về giới tính: Trong 133 bị cáo có đến 129/133 bị cáo là nam giới chiếm tỷ lệ 96,90% tổng số bị cáo. Nữ giới chỉ có 04/133 bị cáo chiếm tỷ lệ 3,1% tổng số bị cáo. Như vậy, đối tượng thực hiện hành vi giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang từ năm 2011 đến năm 2015 đa số là nam giới. Điều này là phù hợp bởi phụ nữ vốn là phái đẹp, nói năng nhỏ nhẹ, hiền hòa, ngại va chạm, được sự quan tâm quản lý từ gia đình, ít giao du ngoài xã hội không như nam giới thích vui chơi tụ tập băng nhóm, tham gia nhiều trò chơi, hoạt động lành mạnh, thích chứng tỏ sức mạnh cơ bắp, sử dụng bạo lực. Hành vi giết người mà nữ giới thực hiện thường là những phụ nữ có chồng nghiện rượu, thường bị hành hạ, đánh đập hoặc ghen tuông tình ái dẫn đến giết chồng.

Diễn hình như vụ án giết người do Dương Thị Thủy thực hiện được xét xử tại bản án số 47/2013/HSST ngày 17/9/2013 như sau: Nạn nhân Nguyễn Văn Út cùng vợ là

Dương Thị Thủy, sống chung nhà tại ấp Kinh 12, xã Mỹ Phước Tây, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, có với nhau tất cả 3 người con, nhưng 1 người đã có chồng ở riêng. Tuy là vợ chồng nhưng không có cưới hỏi, trước đây do còn nhỏ bị Út rủ rê nên Thủy đã bỏ nhà đi theo Út sống cho đến nay. Vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên giữa Út và Thủy hay cãi nhau, những lần như vậy Út thường dùng cây đánh và đuổi Thủy đi, nên Thủy rất bức tức. Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 29/4/2013 giữa anh Út và Thủy xảy ra cự cãi về việc anh Út không đi làm kiếm tiền để lo cho gia đình. Trong lúc cự cãi anh Út có dùng cây chổi quét nhà đánh vào đầu Thủy, nhưng được 02 con can ra, anh Út bỏ đi lên nhà trên, Thủy đi xuống nhà dưới để dẹp con dao kích thước 22,5 x 2cm mũi nhọn mà lúc tối lấy để cột dây giăng mùng. Lúc này hai bên tiếp tục có lời qua tiếng lại, anh Út cầm cây chổi từ nhà trên đi xuống bất ngờ từ phía sau đánh vào đầu Thủy tiếp. Đang bức tức, sẵn có con dao đang cầm trên tay phải, Thủy quay lại đâm một nhát vào người anh Út. Thấy ngực anh Út máu chảy ra nhiều quá nên Thủy ngắt xiu. Lúc này 2 người con ở chung nhà nghe tiếng anh Út la chạy vào thấy liền sang gọi hàng xóm nhờ giúp đưa anh Út đi cấp cứu, nhưng anh Út đã chết.

Riêng Thủy sau khi ngắt xiu được hàng xóm chăm sóc đã tỉnh lại dọn dẹp nhà cửa, thấy con dao mà Thủy dùng đâm Út dính máu ở trong nhà nên mang rửa sạch để trên kệ chén. Lúc khám nghiệm hiện trường Cơ quan CSĐT đã thu giữ con dao này. Kết quả nhận dạng bị can đã xác định đây chính là con dao mà bị can đã sử dụng để gây án.

Diễn biến hành vi phạm tội của bị can Dương Thị Thủy nêu trên là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan CSĐT CATG thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Dân tộc và Quốc tịch (Xem bảng 2.13 – Phần phụ lục)

Thông qua 103 bản án cho ta thấy 133 bị cáo đều là người có quốc tịch Việt Nam chiếm tỷ lệ 100% và 133 bị cáo là người dân tộc Kinh chiếm 100%. Con số này cũng phù hợp với cơ cấu các dân tộc ở tỉnh Tiền Giang, chủ yếu là dân tộc Kinh chiếm đa số.

Về trình độ học vấn (Xem bảng 2.14 – Phần phụ lục)

Đây là cơ cấu thể hiện khả năng nhận thức và khả năng hiểu biết pháp luật của người phạm tội. Theo số liệu thống kê của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang: Số bị cáo

có trình độ học vấn thấp chiếm tỷ lệ cao. Trình độ học vấn từ trung học cơ sở, tiểu học là 113/133 chiếm tỷ lệ 84,8% tổng số bị cáo; số bị cáo không biết chữ 9/133 bị cáo, chiếm tỷ lệ 6,7%; số bị cáo có trình độ học vấn trung học phổ thông là 10/133 bị cáo, chiếm tỷ lệ 7,5%; số bị cáo có trình độ đại học trở lên 1/133 bị cáo, chiếm tỷ lệ 0,7%. Như vậy, có thể rút ra kết luận rằng những người có trình độ học vấn thấp có khả năng nhận thức pháp luật hạn chế, kỹ năng xử lý tình huống kém, không tôn trọng các giá trị đạo đức xã hội, không tôn trọng quyền được sống và tính mạng của người nên nguy cơ trở thành tội phạm sẽ cao hơn những người có trình độ học vấn cao hơn, được đào tạo, giáo dục một cách bài bản. Diễn hình vụ án mà bị cáo là người thất học, không hiểu biết dẫn đến việc thực hiện hành vi giết người, được Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử tại bản án số 31/2014/HSST ngày 10/11/2014, với nội dung sau:

Phạm Phú Tình và Nguyễn Thị Sáu, sinh năm 1957, Ngụ: ấp Tân Thiện, xã Tân Phong, huyện Cai Lậy, Tiền Giang là vợ chồng chung sống với nhau từ năm 1976 đến nay và đã có 07 người con. Bản thân bị can Tình thất học, có đất canh tác nhưng kém hiểu biết, không áp dụng được khoa học kỹ thuật dẫn đến nghèo khó, có đất nhiều mà phải đi làm mướn kiếm sống. Sau khi đi làm mướn về bị can Tình thường xuyên nhậu say và về nhà chửi vợ con. Riêng nạn nhân Nguyễn Thị Sáu vào khoảng năm 2012, bị nhiều chứng bệnh, trong đó có bệnh phụ nữ không thể quan hệ tình dục như trước đây với bị can Tình được. Từ đó, bị can Tình đem lòng ghen tương mù hoán, cho rằng vợ không cho Tình quan hệ thì để cho người khác bên ngoài.

Nguy hiểm hơn nữa, Tình nhớ lại vào năm 1982, lúc Tình đi cắt lúa mướn nhiều ngày (02 tháng) ở An Giang. Trước khi đi, Tình ý định quan hệ tình dục với vợ lần cuối nhưng Sáu đang bị hành kinh Tình không quan hệ được. Sau 02 tháng Tình đi làm về Sáu báo tin đang có thai khoảng 02 tháng, rồi đến năm 1983 sinh ra đưa con đặt tên Phạm Phú Ngọt. Từ đó, Tình sinh nghi là Ngọt không phải con của Tình mà là con của bà Sáu ngoại tình với người khác, nhưng vì thương vợ Tình không nói ra. Đến nay, Sáu không cho quan hệ tình dục thì Tình càng ghen tương nhiều hơn. Sau những lúc say rượu, Tình chửi Sáu nhiều hơn và nhiều lời ghen nói ra rất khó nghe. Từ đó, khoảng cuối năm 2013, Sáu điện thoại các con đi làm ở xa về nói việc Tình nhậu quậy và nhiều

lời ghen tương xúc phạm danh dự Sáu, Sáu không thể chung sống với Tình được nữa nên phải ly dị với Tình. Các con của Tình và Sáu nhiều lời động viên năn nỉ cha mẹ không nên ly dị, động viên Tình bớt nhậu. Đồng thời Phạm Phú Tiên là con trai lớn lấy giấy tờ khám bệnh của bà Sáu ra đọc cho Tình nghe để biết và thông cảm cho bà Sáu. Nhưng Tình vẫn cố chấp không chịu và vợ chồng ngày càng bất hòa, lạnh nhạt, Sáu làm đơn ly hôn, Tình không chịu ly hôn. Ngày 04/6/2014, khi có uống rượu say Tình chú ý nghe lén cuộc nói chuyện giữa ông Bá và Sáu, nhưng lời nói lẫn tiếng trong tivi phát ra Tình không nghe được nhiều, chỉ nghe ông Bá và Sáu nói gì về tiền, tiếp theo Tình nghe ông Bá nói “vậy mày ly dị nó cho rồi”. Tình nghe bức tức dùng dao chém liên tục nhiều nhát vào đầu, vai, mình Nguyễn Thị Sáu dẫn đến nạn nhân tử vong.

Về nghề nghiệp (Xem bảng 2.16 – Phần phụ lục)

Đây là cơ cấu mà qua đó có thể đánh giá về tính chất của công việc, kinh tế của người phạm tội có ảnh hưởng ra sao đến hành vi phạm tội. Khảo sát 133 bị cáo đã bị xét xử về tội giết người, chúng ta thấy rằng cơ cấu ngành nghề của những người phạm tội này rất đa dạng.

Chiếm tỷ lệ cao nhất trong cơ cấu nghề nghiệp của những người phạm tội giết người là những người không nghề nghiệp ổn định – lao động tự do có 64/133 bị cáo, chiếm tỷ lệ 48,1% và bị cáo không nghề nghiệp 30/133 chiếm tỷ lệ 22,5%, vì đây là những người có nhiều thời gian rảnh rỗi thường tham gia tụ tập, tham gia các tệ nạn, tụ điểm vui chơi không lành mạnh, thói quen uống rượu, bia dễ dẫn đến phạm tội. Việc họ phạm tội, xét cả về tính chất và mức độ đều nghiêm trọng hơn so với những người làm nghề khác. Còn lại các bị cáo là học sinh – sinh viên, buôn bán, ít phạm tội giết người. Đặc biệt từ năm 2011-2015 không có bị cáo là công chức, viên chức phạm tội giết người. Qua đó, cho thấy những người có trình độ, hiểu biết pháp luật thì biết kiềm chế, xử lý tình huống khéo nên không phạm tội, cũng không phải là nạn nhân của tội phạm giết người.

Diễn hình vụ án số 26/2013/HSST ngày 14/5/2013, là vụ án mà bị cáo và người bị hại không nghề nghiệp ổn định dẫn đến 01 người là thủ phạm và 01 người là nạn nhân trong vụ giết người, cướp tài sản, cụ thể:

Bị can Nguyễn Thanh Hồng làm nghề bán cá viên chiên lưu động, thường xuyên qua lại giữa địa bàn huyện Gò Công Tây và thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang. Vào khoảng đầu tháng 8/2012, trên đường đi bán Hồng tình cờ gặp Trần Thị Ngọc Hằng, sinh năm 1988, ĐKTT: ấp Thạnh Thới, xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang bán vé số dạo nên chọc ghẹo, rủ Hằng đi chơi thì được Hằng đồng ý. Nhưng vì hôm ấy Hồng không có tiền, nên xin Hằng số điện thoại để khi cần sẽ gọi.

Vào khoảng 8 giờ 20 phút ngày 31/8/2012, Hồng điện thoại cho Hằng hẹn đến chòi lá của quán cà phê Vườn Mận thuộc ấp Lăng Hoàng Gia, xã Long Hưng, Tx Gò Công, tỉnh Tiền Giang do ông Trần Văn Xê, sinh năm 1952, làm chủ để uống nước, tâm sự thì được Hằng đồng ý. Hồng điều khiển xe gắn máy biển số 63H3-2824 vào chòi lá phía sau quán ngồi trước, Hằng ghé trước quán kêu chị Nguyễn Thị Mỹ Cúc, sinh năm 1976, ngụ ấp Lăng Hoàng Gia, Long Hưng, Tx Gò Công, TG là nhân viên phụ việc của quán mang cho 2 chai nước hiệu C2 và xin 1 bao cao su rồi vào trong chòi uống nước với Hồng. Tại đây, Hồng đòi quan hệ tình dục thì được Hằng đồng ý với giá 200.000đ/lần, nhưng phải trả tiền trước. Sau khi sử dụng bao cao su quan hệ lần thứ 1, Hồng tháo bỏ ngay cạnh chòi, rồi tiếp tục ngồi uống nước với Hằng. Khoảng 20 phút sau, Hồng tiếp tục trả cho Hằng 200.000đ để quan hệ lần thứ 2. Trong thời gian khoảng một giờ, Hồng đã quan hệ với Hằng 2 lần với số tiền đã trả cho Hằng là 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng). Lúc này, Hồng nghĩ đến việc bản thân đang thiếu nợ, gia đình đang khó khăn, con bị bệnh bại não nằm liệt giường không có tiền mua thuốc, không có tiền lấy hàng bán... nên nảy sinh ý định giết Hằng để chiếm đoạt tài sản. Khi Hằng mặc lại quần áo xong, vừa định bước ra về thì Hồng bất ngờ dùng dây giăng võng có sẵn trong chòi vòng vào cổ Hằng siết mạnh. Hằng bất ngờ nên bị ngã xuống nền gạch trong chòi, Hồng tiếp tục đè lên người Hằng siết cổ đến khi nạn nhân bất tỉnh. Sau đó, Hồng lục soát quần áo, túi xách của nạn nhân chiếm đoạt số tiền 650.000đ (sáu trăm năm mươi ngàn đồng), trong đó có số tiền 400.000đ mà Hồng đã trả cho nạn nhân cho 2 lần quan hệ tình dục trước đó và một điện thoại di rời tẩu thoát khỏi hiện trường mà không bị ai phát hiện.

Quá trình điều tra, xác minh, thu thập chứng cứ đến ngày 04/9/2012, Cơ quan CSĐT-CATG đã bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Thanh Hồng về hành vi giết người, cướp tài sản. Đồng thời thu giữ trên người Hồng những đồ vật, tài sản có liên quan đến vụ án

2.1.4. Nhóm dấu hiệu đạo đức, tâm lý

Đây là nhóm tập hợp những thông tin phản ánh các yếu tố bên trong của nhân thân người phạm tội, mà biểu hiện là nhân cách của họ được xác định bởi đặc điểm phẩm chất đạo đức và đặc điểm tâm lý của người phạm tội.

2.1.4.1. Đặc điểm phẩm chất đạo đức của người phạm tội (Xem bảng 2.15 – Phần phụ lục)

Theo bảng 2.15 – Phần phụ lục thì số người phạm giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang từ năm 2011 đến năm 2015 phạm tội lần đầu là 125/133 bị cáo, chiếm tỷ lệ 93,9%. Số bị cáo có tiền án, tiền sự là 8/133 bị cáo, chiếm tỷ lệ 6,1%. Qua phân tích số liệu thống kê phản ánh mức độ, cơ cấu, diễn biến của giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang có thể rút ra được một số nhận xét về tính chất, tình hình tội giết người ở địa bàn trong những năm qua diễn biến hết sức phức tạp và có xu hướng ngày càng gia tăng. Đặc biệt năm 2016, có 05 người phạm tội giết người mắc bệnh tâm thần, có 03 người không có năng lực trách nhiệm hình sự, 02 người bị hạn chế về năng lực nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Trong số những vụ án giết người xảy ra trên địa bàn tỉnh gây ra nhiều tổn hại, thương vong, mất mát, hủy hoại hạnh phúc, cuộc sống, tương lai của nhiều người, nhiều gia đình tan vỡ, sụp đổ do tội phạm này gây ra.

Hầu hết những người thực hiện hành vi phạm tội giết người là những người có sự biến dạng về nhân cách, lệch chuẩn về đạo đức, lối sống ở mức độ nghiêm trọng. Họ thực hiện với lỗi cố ý, hành vi phạm tội có sự chuẩn bị nhiều hơn là nhất thời phạm tội. Một trong những biểu hiện về đặc điểm phẩm chất đạo đức người phạm tội nói chung, người phạm tội giết người nói riêng mà ở những người bình thường không có, đó là: người phạm tội lần đầu thích được tự do thích thể hiện là đàn anh, đàn chị, chứng minh mình là người có số má trong xã hội ngầm và những người này khi tái phạm sẽ nguy hiểm hơn. Đặc điểm này không chỉ có ý nghĩa trong việc quyết định hình phạt mà còn có ý nghĩa trong việc hoạch định kế hoạch, chiến lược đấu tranh phòng chống tội phạm, phòng ngừa và đấu tranh với các trường hợp tái phạm, tái phạm nguy hiểm.

Phẩm chất đạo đức của người phạm tội có ý nghĩa quan trọng quyết định thái độ của người phạm tội sau khi thực hiện tội phạm cũng như khả năng cải tạo và khả năng tái phạm của họ.

2.1.4.2. Đặc điểm tâm lý người phạm tội

Đối với những người phạm tội giết người, những biểu hiện về nhu cầu, sở thích, lòng ham muốn, khát vọng, cảm xúc, tình cảm không có sự khác biệt nào so với những người bình thường. Qua hành vi phạm tội của họ, thể hiện phần đông họ là những người có thói quen uống rượu, bia, sử dụng chất kích thích, có khí chất nóng nảy, dễ bốc đồng, manh động, thiếu kiềm chế nên dễ dẫn đến việc phạm tội.

Đặc điểm tâm lý của người phạm tội còn thể hiện thông qua thái độ của họ đối với pháp luật, trước trong và cả sau khi thực hiện tội phạm. Đa số người phạm tội giết người có sự hiểu biết về pháp luật không cao nhưng lại có thái độ không tôn trọng pháp luật. Thái độ ấy bắt nguồn từ ý thức chống đối xã hội và do thói quen của họ muốn mọi người khuất phục, không muốn bị ràng buộc, bị hạn chế bởi bất kỳ một giới hạn nào. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo phạm tội nhất thời thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Số bị cáo phạm tội có dự mưu thì thường có hành vi che giấu, khai báo không thành khẩn.

Từ những phân tích về nhân thân người phạm tội như trên, chúng ta thấy rằng những người phạm tội giết người không có sự khác biệt đáng kể so với những người bình thường. Điều đó, chứng tỏ một mặt công tác giáo dục, cải tạo họ không phải là một điều khó khăn nhưng mặt khác, nó lại cho thấy rằng bất kỳ người nào, nóng nảy, bốc đồng, liều lĩnh, manh động, thiếu kiềm chế, không tôn trọng tính mạng, sức khỏe con người đều có thể trở thành người phạm tội. Chính vì vậy mà việc đấu tranh chống loại tội phạm này không giản đơn, trái lại là rất phức tạp, công phu.

2.1.4.3. Cơ cấu về động cơ gây án (Xem bảng 2.17 phần Phụ lục).

Hành vi của con người phần lớn xuất phát từ những động cơ, nhu cầu nhất định. Nghiên cứu động cơ phạm tội giúp chúng ta hiểu rõ hơn cơ chế hành vi phạm tội, từ đó có định hướng chính xác hơn trong hoạt động phòng, chống tình hình tội phạm nói chung và phòng chống tình hình tội giết người nói riêng. Qua số liệu thống kê của 103

bản án Hình sự sơ thẩm do Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử từ năm 2011-2015, cho thấy trong 133 bị cáo thì có 80/133 phạm tội giết người do có mâu thuẫn cá nhân, chiếm tỷ lệ 61,15%; kể đến có 61/133 bị cáo có dùng chất kích thích (đa số là uống rượu, bia) sau đó gây án, chiếm tỷ lệ 45,86%; có 52/133 bị cáo phạm tội do bột phát nhất thời, chiếm tỷ lệ 39,09%; số bị cáo phạm tội do bị rủ rê, lôi kéo có 18/133 bị cáo, chiếm tỷ lệ 13,53% (đa số xảy ra trong trường hợp vụ án có đồng phạm hoặc đối tượng được rủ đi đánh nhau nhưng cuối cùng là đối tượng chính duy nhất phạm tội giết người, do hành vi vượt quá đồng phạm).

2.1.5. Nhận thức thông qua các đặc điểm nhân thân của nạn nhân tội giết người.

Tội giết người là một trong những loại tội phạm mà tình huống của việc thực hiện tội phạm thường có liên quan đến nhân thân và hành vi của nạn nhân.

Qua nghiên cứu 103 bản án hình sự sơ thẩm về tội giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang cho thấy thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng cho tính mạng và sức khỏe của 107 người (có 102 người chết và 5 người bị thương). Con số này so với các tội phạm khác như tội phạm xâm phạm sở hữu thì không lớn, nhưng hậu quả thiệt hại do tội phạm này gây ra là vô cùng to lớn và không thể khắc phục được.

Về độ tuổi, theo bảng 2.18 phần phụ lục, những người bị hại trong độ tuổi lao động, từ 18 đến 30 tuổi là 46/107 nạn nhân chiếm 42,99%; tuổi từ 31 đến 50 tuổi là 36/107 nạn nhân, chiếm tỷ lệ 36,64% trên tổng số nạn nhân của các vụ phạm tội giết người.

Xét về giới tính thì nạn nhân nam chiếm tỷ lệ cao, có 83/107 nạn nhân, chiếm tỷ lệ 75,57%; nạn nhân là nữ giới có 22/107 nạn nhân, chiếm tỷ lệ 20,56%; bên cạnh đó có 02 nạn nhân là người đồng tính, chiếm tỷ lệ 1,86%. Tuy số vụ phạm tội giết người có nạn nhân là người đồng tính không cao, nhưng khi xảy ra vụ án thì công tác điều tra nhằm phát hiện tội phạm rất phức tạp vì thường những người này có mối quan hệ phức tạp và kín đáo, họ khó tìm bạn tình, nhiều khi chỉ qua trang mạng xã hội hẹn gặp nhau rồi bị giết hại để lấy tài sản. Xét về lỗi của nạn nhân thì có 70/107 nạn nhân có lỗi, chiếm tỷ lệ 65,42% (Bảng phụ lục 2.17)

Diễn hình bản án số 34/2012/HSST ngày 26/9/2012, đây là vụ án có lỗi của nạn nhân, cụ thể:

Lưu Phương Đông và Triệu Chí Tâm quen biết qua mạng internet trước đó khoảng 1 tháng. Những lúc trò chuyện trên mạng, Tâm có rủ Đông gặp mặt để quan hệ đồng tính và Tâm sẽ cho tiền nhưng hai bên chưa gặp. Trong thời gian này, Đông chạy xe máy gây tai nạn nên rất cần tiền để bồi thường cho bị hại và chi trả tiền viện phí. Vì vậy, trước khi xảy ra sự việc khoảng 3 - 4 ngày, Đông đang nằm viện thì nảy sinh ý định cướp tài sản của Tâm và bàn bạc với Thái. Đến khoảng 20 giờ 30 ngày 27.4.2012, Đông lên mạng và hẹn Tâm gặp để quan hệ đồng tính nhằm thực hiện hành vi cướp. Tâm hẹn Đông gặp ở Khu tái định cư Tân Hương để quan hệ đồng tính và Tâm cho tiền. Đông rủ Thái cùng đi và sử dụng xe mô-tô biển số 50BB 8781 của Đông chở Thái. Cả hai mua 1 cuộn băng keo giá 12.000đ để làm công cụ. Khi đến nơi hẹn và gặp Tâm, Đông và Thái cùng Tâm vào khu đất trống đã nêu để quan hệ bằng cách Tâm bú dương vật của Đông đến xuất tinh. Khi thực hiện xong, Tâm quay lưng lại thì bị Đông dùng tay siết cổ và kêu Thái cùng vào giúp sức. Khi Tâm chết Thái gỡ lấy chiếc nhẫn trên tay Tâm nhưng không gỡ được. Đông mặc quần áo lại và gỡ lấy chiếc nhẫn và sợi dây chuyền kim loại trắng của Tâm và điều khiển xe Attila vừa cướp được chạy về bán tài sản cướp được chia nhau tiêu xài. Vụ án đã Cơ quan CSĐT làm rõ đưa 02 bị cáo ra xét xử trước pháp luật.

2.1.6. Nhận thức thông qua mối quan hệ giữa người thực hiện hành vi phạm tội giết người với người bị hại.

Trong 103 bản án hình sự sơ thẩm về tội giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang từ năm 2011 đến năm 2015 thì có 53/107 nạn nhân có quen biết với thủ phạm, chiếm tỷ lệ 49,53%; có 21/107 nạn nhân có quan hệ gia đình, anh, em, họ hàng, chiếm tỷ lệ 19,62% và 18/107 nạn nhân là bạn bè thân thích, chiếm tỷ lệ 16,82%. Trong bảng 2.18 này cho thấy số nạn nhân không quen biết với thủ phạm chiếm tỷ lệ không cao chỉ có 15/107 nạn nhân. Tất nhiên, đối với bị cáo, khi hành vi của họ gây ra thiệt hại cho chính những người thân của mình, họ sẽ gánh chịu hậu quả nặng nề hơn bất cứ sự trừng phạt nào của pháp luật.

Qua kết quả nghiên cứu tội phạm học cho thấy giữa người phạm tội với nạn nhân có mối quan hệ biện chứng, trong đó nạn nhân được coi là nhân tố, là nguyên có làm

phát sinh hoặc là điều kiện thúc đẩy việc thực hiện tội phạm. Đó là trường hợp nạn nhân cũng có lỗi, có 70/107 nạn nhân, chiếm tỷ lệ 65,42%. Từ những đặc điểm tội phạm học của tội giết người đã phân tích, chúng ta nhận thức được những yếu tố quan trọng tác động đến hành vi của người phạm tội và có những thông tin ban đầu về những đặc điểm riêng của tội giết người trong thời gian qua tại tỉnh Tiền Giang. Trên cơ sở đó có thể phân loại người thực hiện hành vi phạm tội cũng như người bị hại, xác định được những hành vi vi phạm phổ biến, những người, nhóm người có nguy cơ thực hiện hành vi phạm tội v.v... Đây là những thông tin có ý nghĩa trong việc định hình những phương án cụ thể để phục vụ cho công tác phòng chống loại tội phạm này.

2.2. Thực trạng nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

2.2.1. Những nguyên nhân và điều kiện khách quan.

Hành vi phạm tội không tự nhiên mà xuất hiện, mà là kết quả của sự tác động qua lại giữa các nguyên nhân, điều kiện khách quan và chủ quan, trước hết là các yếu tố khách quan thuộc môi trường xã hội, về kinh tế - xã hội và các yếu tố thuộc môi trường gia đình, nhà trường, xã hội với Nhà nước là chủ thể quản lý. Hệ thống đối tượng, thiết chế gồm gia đình, nhà trường và xã hội với Nhà nước là chủ thể quản lý cho đến nay đã tỏ ra là một hệ thống phù hợp để Tội phạm học nghiên cứu từ các yếu tố tích cực và tiêu cực tác động đến con người, đặc biệt là người phạm tội. Trong các môi trường đó, chức năng của các thiết chế gia đình, nhà trường và nhà nước giữ vai trò là cơ sở để xem xét các yếu tố tiêu cực.

2.2.1.1. Nguyên nhân, điều kiện về kinh tế - xã hội.

Nguyên nhân, điều kiện về kinh tế - xã hội của tội giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang được thể hiện qua các nội dung sau:

Thứ nhất, do tác động từ mặt trái của cơ chế thị trường

Trong những năm qua, cùng với những thành tựu của nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đạt được, đời sống nhân dân cơ bản được cải thiện, chất lượng cuộc sống được nâng lên. Tuy nhiên không thể phủ nhận rằng mặt trái của cơ chế thị trường cũng tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội, dẫn đến một bộ

phận không nhỏ cán bộ, quần chúng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với các biểu hiện khác nhau phai nhạt về lý tưởng, sa vào chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, cơ hội, thực dụng chạy theo danh lợi, tiền tài, coi thường các giá trị đạo đức xã hội và tính mạng con người. Tình trạng này đã tác động trực tiếp đến tâm lý, lối sống ích kỷ, hẹp hòi của một số người, làm cho họ tha hóa, biến chất, thậm chí coi thường mạng sống của người khác. Trong những năm qua, mặt trái của cơ chế thị trường còn mang lại nhiều tiêu cực khác, đó là diễn biến của tội phạm ngày càng phức tạp, tinh vi, nguy hiểm hơn, gần đây xuất hiện tình trạng hoạt động quấy phá các điểm kinh doanh của người dân, gây mất an ninh trật tự, gây tai tiếng, làm mất khách, thua lỗ trong kinh doanh để thu tiền bảo kê. Từ đó, dẫn đến tình trạng tranh giành địa bàn bảo kê và các băng nhóm sẵn sàng sử dụng hung khí đâm, chém nhau dẫn đến phạm tội. Đây cũng là yếu tố làm cho tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội phạm giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang ngày càng phức tạp, nguy hiểm hơn.

Mặt trái của cơ chế thị trường cũng khiến cho nhiều công ty, doanh nghiệp bị cạnh tranh không đứng vững dẫn đến phá sản, kéo theo hệ lụy hàng loạt người rơi vào tình trạng thất nghiệp, thiếu việc làm trầm trọng. Tình trạng này cũng kéo theo sự xuất hiện của một số đối tượng chuyên sống bằng nghề thu hồi nợ, đâm thuê, chém mướn. Họ sẵn sàng bất chấp các quy định của pháp luật, giá trị đạo đức, tình cảm dẫn đến thực hiện hành vi giết người.

Thứ hai, do tác động của tình trạng thất nghiệp.

Tình trạng thất nghiệp ngày càng gia tăng là một yếu tố tác động mạnh mẽ đến tình hình tội phạm. Tình trạng thất nghiệp là do nhiều nguyên nhân khác nhau như: Số lượng chỗ làm được bổ sung hàng năm chưa đáp ứng được yêu cầu cần việc làm của số người trẻ mới đến tuổi lao động; còn số người đến tuổi lao động thì chủ yếu làm được công việc lao động phổ thông không đáp ứng được yêu cầu của nhiều loại công việc đòi hỏi có trình độ tay nghề. Bên cạnh đó, quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế cũng làm cho nhiều người trở thành thất nghiệp, do bị mất đất canh tác nông nghiệp và không thể tìm được việc làm do nhiều tuổi, do trình độ văn hóa thấp, do chưa được đào tạo ngành nghề mới.

Mặc dù không phải ai rơi vào tình trạng thất nghiệp cũng đều phạm tội nhưng khi nhu cầu lao động không được đáp ứng dẫn đến tình trạng vô tổ chức, kỷ luật, không

tuân theo pháp luật hoặc luôn ở trong trạng thái tinh thần căng thẳng do thiếu tiền, nhu cầu bản thân đòi hỏi, nhiều sở thích như thích hưởng thụ, khoái lạc, tụ tập ăn chơi tham gia các hoạt động không lành mạnh nên khi thấy tài sản của người khác dễ nảy sinh ý định giết người để cướp tài sản. Diễn hình vụ án giết người, cướp tài sản được tào án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử tại bản án số 10/2012/HSST ngày 27/02/2013, với nội dung như sau:

Bị can Nguyễn Thanh Thuận, sinh năm 1989, ĐKTT: ấp Bình Ninh, Bình Phú, Gò Công Tây, Tiền Giang, nghề nghiệp: bán lẻ vé số kiến thiết. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 17/9/2011, sau khi bán vé số về, Thuận ghé nhà ông Nguyễn Văn Cu Nhỏ, sinh năm 1966, để xem bà Trần Thị Bọ, sinh năm 1940, đánh bài tứ sắc cùng với các bà Phạm Thị Hà, sinh năm 1951 và Võ Thị Khoa, sinh năm 1955 (đều ngụ cùng ấp với Thuận). Trong lúc xem đánh bài, Thuận thấy bà Trần Thị Bọ có mang một số đồ trang sức gồm: bông tai, nhẫn, cà rá, vòng cẩm thạch, tiền... nên nảy sinh ý định giết bà Bọ nhằm chiếm đoạt tài sản. Đặc biệt, Thuận chú ý nhất là chiếc nhẫn vàng 24k bà Bọ đang đeo trên bàn tay trái, vì nó có giá trị và ít đặc điểm riêng hơn các tài sản khác. Thuận suy nghĩ, nếu lấy các tài sản khác đem bán sẽ dễ bị nhận ra. Để không bị nghi ngờ, khoảng 17 giờ 30 phút Thuận đứng dậy ra về nhà trước tắm rửa, trong khi những người đánh bài còn đang chơi. Đến khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày, Thuận quay trở lại tiệm tạp hóa tại nhà ông Nhỏ thì thấy bà Bọ đang trên đường ra về, Thuận đi nhanh vào nhà (nhà Thuận nằm giữa đoạn đường từ nhà ông Nhỏ về nhà bà Bọ) lấy một khúc cây có cạnh vuông kích thước 96,5 x 5,3 x 4 cm, đi theo sau và đánh vào đầu bà Bọ, làm bà Bọ gục ngã xuống ruộng lúa bất tỉnh. Thuận nhanh chóng lấy cướp tài sản và rời khỏi hiện trường. Thuận bán số tài sản và tiêu xài cá nhân hết. Thuận bị bắt và bị xét xử tử hình về tội giết người.

Thứ ba, do tác động của sự phân hóa giàu – nghèo.

Xã hội càng phát triển, khoa học kỹ thuật ngày càng hiện đại, tốc độ đô thị hóa ngày càng nhanh... thì sự chênh lệch về giàu nghèo ngày càng lớn. Sự phân hóa giàu nghèo trong xã hội Việt Nam nói chung và tại địa bàn tỉnh Tiền Giang nói riêng trực tiếp tác động đến tâm lý và cách xử sự của con người. Trong khi có một bộ phận người

sống trong điều kiện khó khăn thì họ lại trực tiếp chứng kiến cảnh có những người giàu lên nhanh chóng, đặc biệt có đối tượng giàu lên nhanh chóng bằng nhiều thủ đoạn bất chính như tham nhũng, gian lận, buôn lậu, các đường dây tệ nạn xã hội như đá gà, cá độ bóng đá...Hiện tượng này có thể đẩy những người khó khăn về kinh tế đến chỗ phát sinh suy nghĩ tiêu cực là lựa chọn hành vi giết người để cướp tài sản. Điển hình vụ án Nguyễn Hải Nam, sinh năm 1994, Ngụ: ấp Long Thạnh, Long Bình Điền, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, bản thân không nghề nghiệp muốn có tiền tiêu xài, trong gần 02 tháng Nam đã chuẩn bị dao và thực hiện 03 vụ án giết người, cướp tài sản, gây ra cái chết cho 03 nạn nhân.

Thứ tư, những hạn chế, bất cập trong quản lý văn hóa

Quản lý Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa cũng bộc lộ nhiều hạn chế, như truyền thống văn hóa đang bị coi nhẹ, văn hóa ngoại lai, văn hóa bạo lực đang lan tràn, game bạo lực, phim hành động bạo lực gần như chưa được kiểm soát. Điều đó đã ảnh hưởng không nhỏ đến thói quen, lối sống, cách hành xử đặc biệt là ở nam giới và giới trẻ. Đây là những nhóm người dễ bị ảnh hưởng bởi văn hóa bạo lực. Nghiên cứu cho thấy, trong tổng số người phạm giết người ở Tiền Giang, nam giới phạm tội chiếm tỷ lệ rất lớn, 129/133 bị cáo. Độ tuổi của người phạm tội chủ yếu từ 14 đến 30 tuổi, chiếm hơn 71,44% tổng số người phạm tội. Trong 133 bị cáo thì có 80 bị cáo có mâu thuẫn từ trước và 70 trường hợp có lỗi của người bị hại. Qua đó, cho thấy các bị cáo phạm tội giết người và nạn nhân của những vụ án giết người trên địa bàn Tiền Giang trong nhận thức văn hóa có vấn đề, thiếu văn hóa ứng xử, tiềm ẩn văn hóa độc hại, giết người man rợ, có trường hợp chém nạn nhân toi tả, chặt đầu nạn nhân.

* Những hạn chế, bất cập trong quản lý hành chính

Công tác quản lý hành chính Nhà nước về an ninh trật tự và an toàn xã hội vẫn còn rất nhiều hạn chế, bất cập. Trước hết là các thiếu sót, hạn chế trong công tác quản lý hành chính Nhà nước về an ninh trật tự, an toàn xã hội, nhất là công tác quản lý các vật liệu nổ, vũ khí nhập lậu. Việc động viên các tầng lớp dân cư giao nộp vũ khí chưa được thực hiện tích cực. Chưa có các biện pháp hữu hiệu để ngăn chặn tình trạng mang theo các hung khí như dao, kiếm... để phòng thân. Tình trạng này cộng với tác động của

văn hóa bạo lực làm cho một số người luôn mang theo các vũ khí, công cụ, phương tiện nguy hiểm, khi gặp mâu thuẫn là sử dụng đâm, đánh nhau dẫn đến phạm tội giết người.

2.2.1.2. Những hạn chế, tiêu cực trong môi trường gia đình.

Gia đình là môi trường đầu tiên hình thành nhân cách cá nhân, có vai trò quan trọng trong sự định hướng hành vi của con người từ khi sinh ra đến khi trưởng thành. Nếu môi trường gia đình hòa thuận, hạnh phúc thì sẽ góp phần hình thành những đặc điểm, nhân cách tốt trong đứa trẻ. Ngược lại, gia đình có nhiều yếu tố tiêu cực sẽ tác động, làm hình thành những đặc điểm nhân cách lệch lạc của cá nhân. Chính những đặc điểm nhân cách lệch lạc này khi gặp tình huống cụ thể thuận lợi sẽ làm phát sinh hành vi phạm tội nói chung và phạm tội giết người nói riêng. Những yếu tố tiêu cực, hạn chế trong môi trường gia đình có thể kể đến như sau:

Thứ nhất, gia đình khuyết thiếu: là gia đình mà đứa trẻ lớn lên không có cha, không có mẹ hoặc không có cả cha lẫn mẹ. Sống trong những gia đình này, đứa trẻ thường thiếu sự dạy dỗ và thiếu tình thương của cha, mẹ, nên rất dễ phát sinh tâm lý lệch lạc, tự do ngang bướng, bất cần. Những đứa trẻ rơi vào hoàn cảnh này dễ bị tổn thương về tâm lý do tự ti, mặc cảm, thiếu thốn tình cảm, thiếu sự quản lý, giáo dục, thiếu động lực sống, dẫn tới mất phương hướng khi hành động, dễ bị rủ rê, lôi kéo vào việc vi phạm pháp luật, phạm tội.

Qua nghiên cứu 103 bản án với 133 bị cáo, trong đó có 30 bị cáo được sinh và lớn lên trong môi trường gia đình khuyết thiếu, trong đó có 7 bị cáo mất cả cha, mẹ. Việc mất cha, mất mẹ hoặc mất cả cha lẫn mẹ sẽ có ảnh hưởng to lớn đến cuộc đời và tính cách cá nhân. Nó không chỉ có nguy cơ biến cá nhân trở thành người phạm tội mà còn biến cá nhân trở thành nạn nhân của tội phạm trong những hoàn cảnh nhất định.

Điển hình là vụ án Nguyễn Phi Long, sinh năm 1997, ngụ: số 7L7 Hoàng Hoa Thám, Phường 3, TP Mỹ Tho, Tiền Giang cùng đồng bọn can tội giết người, trong vụ án có 02 bị cáo sống trong gia đình thiếu khuyết, nội dung:

Trước ngày 11/9/2015, trên địa bàn Thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang có 02 nhóm thanh niên mâu thuẫn nhau, nhóm thanh niên Phường 2 do tên Cường Lì đứng đầu và nhóm thanh niên Phường 7 do tên Duy mập cầm đầu. Do có mâu thuẫn từ trước nên khi đi chơi hoặc chạy xe trên đường nếu nhóm này phát hiện nhóm kia ít người hơn thì truy

đuổi và dùng dao tự chế (mã tấu, kiếm) chém nhau. Do đó, khoảng 18 giờ ngày 11/9/2015, Nguyễn Phi Long nhận được điện thoại của tên Hải Nhi, báo “có đối tượng Cu Lai trong nhóm thanh niên Phường 7 đang xuất hiện khu vực trước chùa Vĩnh Tràng”. Do trước đó “Cu Lai” đã nhiều lần đuổi đánh Long nên khi nghe Cu Lai đang ở chùa Vĩnh Tràng thì Long nảy sinh ý định tìm chém Cu Lai để trả thù. Long điện thoại cho Trần Huy Khánh, sinh năm 2001, Võ Văn Chí Cường (Cường Cao), sinh năm 1995 và Trần Minh Thế (YouKi), sinh năm 2001, cùng ngụ tại Phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang chém Cu Lai trả thù. Cả 04 tên đồng ý nên đi đến bên hông nhà của Thế lấy 01 cây kiếm (dài khoảng 80cm) và 01 con dao Thái Lan cùng nhau đến cổng chùa Vĩnh Tràng. Khi tới, không thấy Cu Lai mà thấy Phạm Minh Hiếu (Hiếu giả) thì Khánh nói “Hiếu giả phường 7 kìa”. Nghe vậy thì Cường chạy xe khóa đầu và Thế chở Khánh chạy xe khóa đuôi cách nơi Hiếu và Bình đang đứng khoảng 02m. Long rút lưỡi kiếm ra chém vào đầu và Khánh đuổi theo cầm dao đâm 01 nhát trúng vào vùng lưng của Hiếu trúng phổi và tim làm Hiếu chết khi chạy cách hiện trường khoảng 20 mét. Vụ án trên cả 04 bị cáo và người bị hại thuộc gia đình khuyết thiếu, cha và mẹ bỏ nhau dẫn đến các em người là bị hại, người là thủ phạm trong vụ án.

Thứ hai, gia đình không hạnh phúc, thường xuyên cự cãi, chửi, đánh nhau: Đó là những gia đình cha, mẹ sống không hòa thuận, hạnh phúc hay cha, mẹ ly hôn con cái phải sống với cha dượng hay mẹ ghê; cha, mẹ, vợ chồng thường xuyên cãi, chửi, đánh nhau. Sống trong gia đình này nhiều trẻ em lớn lên đã mang theo nỗi ám ảnh tinh thần đau đớn về hành vi ứng xử thô bạo của cha, mẹ dễ dẫn đến tâm lý coi thường cha mẹ, tâm lý bi quan, chán nản, coi thường lời dạy bảo của cha mẹ, người lớn trong gia đình, tiếm chiếm lối sống không kỷ luật, thậm chí nhiễm thói coi thường người khác, thói ưa bạo lực, sự thù ghét, căm hận cuộc đời, mong muốn trả thù.

Vụ án dưới đây là một điển hình. Khoảng 21 giờ ngày 30/7/2014, Huỳnh Văn Tấn, sn: 1972, ĐKTT: ấp 2, xã Phú Nhuận, Tp Bến Tre, tỉnh Bến Tre sau khi uống rượu say về đến nhà vợ tại số 7B/4 Phan Bội Châu, Tp Mỹ Tho, TG thì xảy ra cự cãi với vợ là Huỳnh Thị Thu Hà, sinh năm 1972. Do bức tức về việc bị vợ đuổi ra khỏi nhà và nghi ngờ vợ có quan hệ tình cảm với người khác nên Tấn đã dùng cây búa chẻ củi

dài 47 cm có sẵn trong nhà đập bể một số vật dụng sinh hoạt gia đình như: lu đựng nước, mặt kính bàn, lư hương cắm nhang và chân đèn bàn thờ. Thấy vậy, chị Hà từ trong phòng ngủ bước ra tiếp tục chửi, đuổi Tấn ra khỏi nhà. Không kềm chế được bản thân, Tấn đã dùng búa đánh một nhát vào đầu chị Hà, làm chị té ngã vào phòng. Thấy vậy, bà Trần Thị Dung, sn 1941, mẹ ruột của chị Hà, đang nằm trên tấm nệm ở phòng trước định vào ngăn cản cũng bị Tấn dùng búa đánh 2 nhát vào đầu bất tỉnh. Lúc này, anh Huỳnh Văn Tài, sn 1969, anh ruột chị Hà, đang nằm bên hông nhà, nghe có tiếng cạy cửa, đập phá nên dùng xe đạp đến Công an Phường 3, Tp Mỹ Tho trình báo, khi vừa về đến sân nhà cũng bị Tấn đánh một nhát búa vào đầu. Ngay lúc đó, Công an Phường 3, Tp Mỹ Tho vừa đến chứng kiến sự việc, nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Tấn và thu giữ cây búa Tấn dùng gây án đang còn cầm trên tay. Hậu quả hành vi phạm tội của Huỳnh Văn Tấn đã làm chị Hà chết ngay tại nhà, bà Dung chết trên đường đến Bệnh viện đa khoa trung tâm tỉnh Tiền Giang. Riêng anh Tài bị chấn thương sọ não, được chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy, Tp.HCM cấp cứu nhưng đến ngày 06/8/2014 thì chết.

Kết luận giám định pháp y tử thi xác định nguyên nhân chết của cả 3 nạn nhân: Trần Thị Dung, Huỳnh Thị Thu Hà, Huỳnh Văn Tài đều vì chấn thương sọ não do tác động ngoại lực. (Trích bản án số 24/2015/HSST ngày 24/3/2015 của TAND tỉnh Tiền Giang).

Thứ ba, do thiếu sự quan tâm chăm sóc, giáo dục của gia đình: Kinh tế thị trường khiến nhiều bậc cha, mẹ lao vào làm việc, kiếm tiền lo cho cuộc sống nên không còn thời gian để nuôi dạy, quan tâm chăm sóc con cái. Nhiều cha mẹ ỷ lại cho nhà trường hay người giúp việc. Thiếu sự quan tâm chăm sóc của cha mẹ, nhiều đứa trẻ cảm thấy buồn chán, cô đơn, thiếu sự chia sẻ, thông cảm nên sinh ra cục cằn, thô lỗ, chán chường, thù hận cuộc đời, căm giận bố mẹ... Những tư tưởng, thái độ này khi gặp những người cùng hoàn cảnh dễ bị lôi kéo, tụ tập, nghiện ma túy, tham gia các tệ nạn xã hội và có thể vì bạn bè, bên vực bạn bè sẵn sàng tham gia giết hại người khác.

Diễn hình vụ án giết người do bên vực bạn bè: Lúc 21 giờ 30 phút ngày 18/9/2013 Võ Hồng Chương (Chương lớn), sinh năm 1987; Trần Anh Hào, sinh năm 1994 cùng ngụ ấp Bà Lãnh, xã Tân Đông, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang; Lê

Hữu Duy Khoa và Nguyễn Văn Song (Quao) sinh ngày 12/6/1997 cùng ngụ ấp Xóm Lưới, xã Kiểng Phước, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang và một số người khác tổ chức uống rượu tại chân cầu Xóm Gồng thuộc ấp Bà Lãnh, xã Tân Đông, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. Đang ngồi uống rượu thì Trần Duy Tân, sinh năm 1987, ngụ ấp Xóm Đình, xã Kiểng Phước, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang chạy xe ngang, do quen biết nhau nên Chương kêu Tân vào cùng uống rượu. Tân đã có uống bia trước đó và đang mệt nên từ chối thì bị Chương lớn tiếng chửi tục. Hai bên cự cãi qua lại rồi lao vào đánh nhau, Chương dùng cục đá đánh vào mặt làm Tân bị chảy máu, Chương bỏ chạy thì Tân đuổi theo. Đuổi theo được khoảng 300m thì Tân thấy Chương đang cầm cây đốn đường mình nên lấy khúc cây ven đường lao vào tiếp tục đánh nhau với Chương. Hậu quả: Chương bị thương ở tay trái, Tân bị thương ở tay trái và vai phải. Được mọi người can ngăn nên Tân bỏ về nhà. Do thấy anh và bạn bị đánh nên Chương tay phải cầm dao đi tìm và đâm 01 nhát trúng vào vùng ngực của Hùng, hai bên giằng co qua lại làm con dao bị rơi xuống đất thì Khoa lượm con dao bằng tay phải đâm 01 nhát vào vùng hông bên trái và đâm 01 nhát nữa vào lưng Hùng làm Hùng chết. Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 144/GDPY-PC54 ngày 26/9/2013 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang kết luận nguyên nhân chết: Sốc mất máu cấp do vết thương xuyên thấu ngực thủng tim, phổi bởi vật sắc nhọn. (Trích bản án số 20/2014/HSST ngày 29/7/2014 của tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang)

Nền kinh tế thị trường với nhiều mặt trái tiêu cực của đời sống xã hội đã ảnh hưởng không nhỏ đến môi trường gia đình làm phát sinh những vấn đề tiêu cực trong môi trường gia đình. Từ đó đã tác động làm phát sinh, hình thành nhiều đặc điểm tâm, sinh lí, thái độ, thói quen xấu, những nhu cầu ham muốn vật chất, lối sống thực dụng, thấp hèn, suy nghĩ lệch lạc, coi thường tính mạng, sức khỏe người khác. Những đặc điểm, nhân cách xấu này khi đặt trong các tình huống thuận lợi dễ làm phát sinh hành vi phạm tội giết người tại Tiền Giang.

2.2.1.3. Những hạn chế, bất cập trong môi trường nhà trường.

Nhà trường là môi trường quan trọng thứ hai sau gia đình góp phần to lớn trong việc hình thành nhân cách của con người. Tuy nhiên, do tác động của kinh tế thị trường,

đã làm xuất hiện một số yếu tố tiêu cực trong môi trường giáo dục có tác động không nhỏ tới sự hình thành nhân cách của học sinh.

Một trong những vấn đề đáng lo ngại hiện nay, đó là đạo đức học đường của một bộ phận học sinh, sinh viên đang bị xuống cấp, dẫn đến tình trạng bạo lực học đường, coi thường pháp luật, coi thường các giá trị đạo đức. Trong 133 bị cáo đã bị xét xử về tội giết người ở Tiền Giang, có tới 42 bị cáo có trình độ văn hóa bậc tiểu học và 09 bị cáo không biết chữ, có một số bị cáo trong độ tuổi lẽ ra phải ngồi trên ghế nhà trường (chưa thành niên) nhưng đã bỏ học. Kết quả này một phần là do những hạn chế, bất cập trong môi trường giáo dục. Có thể kể đến một số bất cập, hạn chế sau đây:

Chương trình học ở nhà trường còn nhiều bất cập, chương trình giảng dạy quá nặng về lý thuyết, thiếu thực hành làm cho nhiều học sinh không tiếp thu được, dẫn đến sự chán học, trốn học đi chơi, thậm chí bỏ học. Một số nhà trường còn chưa chú trọng giảng dạy những kiến thức pháp luật, đạo đức và cách ứng xử cho người học. Thiếu các kiến thức này, nhiều người rất dễ đi vào con đường vi phạm pháp luật, cuối cùng là phạm tội.

Sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong quản lý và giáo dục học sinh còn chưa được chú trọng. Những biểu hiện xấu của các em không được nhà trường phản ánh kịp thời, đầy đủ đến gia đình và ngược lại. Phần lớn những người phạm tội giết người không phải ngẫu nhiên mà trước đó đã có một quá trình phát triển lệch hướng ngay trong thời gian còn đi học ở nhà trường.

Diễn hình bản án số 26/2015/HSST ngày 18/9/2015 của TAND tỉnh Tiền Giang. Khoảng 11 giờ 10 ngày 30/3/2015 Huỳnh Thiện Quang, sinh năm 1999, ngụ: ấp Phú Quới, xã Phú Phong, Châu Thành, Tiền Giang, đi xe đạp đến phía trước cổng trường trung học cơ sở Phú Phong thuộc ấp Phú Thạnh, xã Phú Phong, Châu Thành, Tiền Giang để chở Trần Hữu Thắng, sinh năm 2000 là học sinh lớp 9 của trường về nhà của Thắng ở ấp Phú Hòa, xã Phú Phong, Châu Thành, Tiền Giang chơi. Trong lúc đứng chờ Thắng tan học, khoảng 11 giờ 15 Ngô Hoàng Thái, sinh năm 2000, ngụ: ấp Phú Thuận, xã Phú Phong, Châu Thành; Trần Quốc Nhựt, sinh năm 2000, ngụ: ấp Phú Long, xã Phú Phong, Châu Thành và Nguyễn Phi Phúc, sinh năm 2000 là học sinh lớp

9 của trường tan học ra khỏi cổng trường phát hiện thấy Quang, do biết Quang và Trương Quốc Trường, sinh năm 2000 (là bạn học cùng lớp với Thái) có mâu thuẫn trước đó. Thái xốc tới dùng tay đánh trúng vào đầu Quang nhiều cái, Quang móc lấy một con dao bấm bằng kim loại, màu trắng, dài 19,5cm có sẵn trong túi quần đâm vào người Thái. Hậu quả tác hại làm Thái chết trên đường đi cấp cứu. Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 103 ngày 30/3/2015 của Trung tâm pháp y Tiền Giang kết luận nguyên nhân chết: mất máu cấp do vết thương đứt động mạch cánh tay trái (do vật sắc nhọn).

2.2.1.4. Hạn chế trong phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử

Hiện nay, công tác tiếp nhận tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố đối cả nước nói chung và ở Tiền Giang nói riêng còn nhiều bất cập. Thái độ tiếp nhận tin báo của một số cán bộ chưa nhiệt tình, chưa tạo thuận lợi cho người dân khi đến trình báo thông tin về tội phạm dẫn đến nhiều người không muốn thông tin cho cơ quan chức năng. Mặt khác, việc tuyên truyền, động viên nhân dân tham gia tố giác tội phạm còn hình thức, chưa thật sự động viên quần chúng tích cực tham gia cung cấp thông tin về tội phạm. Điều này đã làm hạn chế đáng kể đến việc tiếp nhận thông tin về tội phạm cũng như giảm hiệu quả điều tra các vụ phạm tội nói chung và tội giết người nói riêng.

Có một số vụ án chưa được làm rõ, tiến độ, chất lượng xử lý một số vụ án còn kéo dài, gây nghi ngờ trong nhân dân. Có nhiều vụ án xảy ra rất lâu mới được đưa ra xét xử do quá trình điều tra không đảm bảo, thiếu chứng cứ; một số vụ án truy tố bị cáo ra tòa còn chậm làm ảnh hưởng đến tính nghiêm minh của pháp luật. Tất cả những điều này, đã ảnh hưởng không nhỏ đến sự hợp tác của những người chứng kiến vụ việc phạm tội hay nạn nhân của tội phạm làm cho nhiều vụ án không được giải quyết hoặc giải quyết chưa đúng, chưa kịp thời. Bên cạnh đó, việc xử lý một số vụ án chưa nghiêm, chưa đủ sức răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung và chưa mang tính thuyết phục cao nên sau khi chấp hành án xong có một số đối tượng này lại tiếp tục phạm tội mới. Trong tổng số 133 bị cáo phạm tội giết người thì có 8 bị cáo tái phạm, tái phạm nguy hiểm. Điều này phản ánh rõ nét hiệu quả hoạt động của cơ quan tư pháp đối với công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Diễn hình bản án số 19/2011/HSST ngày 29/7/2011, do mâu thuẫn cá nhân ngày 07/8/2010 Nguyễn Minh Hiếu, Nguyễn Linh Cường và Nguyễn Văn Kỳ ngồi nhậu

chung. Trong lúc uống rượu, Hiếu kể cho Cường và Kỳ trước đây Hiếu có mâu thuẫn với tên Bùi Kim Minh Phụng và hiện tại Phụng đang chơi game tại tiệm nét gần nhà Dương. Thế thì 03 tên bàn nhau đi mua dao tìm tên Phụng để đánh. Khi đánh nhau Hiếu dùng dao đâm Phụng nhiều nhất đến chết. Vụ án do các bị can tuổi dưới 18 tuổi nên xử phạt 01 bị cáo Hiếu 12 năm tù và 07 năm tù cho cả 02 bị cáo Cường và Kỳ. Rõ ràng là những can phạm này nếu không được quan tâm, quản lý, giáo dục tốt thì dễ dẫn đến tái phạm sau này.

2.2.1.5. Hạn chế trong quy định của pháp luật về xử lý tội phạm

Đối với một số điều luật trong Bộ luật hình sự và các văn bản hướng dẫn xử lý các tội có liên quan đến tội phạm giết người như: tội cố ý gây thương tích, tội gây rối trật tự công cộng có nhiều quy định còn quá chung chung và mang tính chất mở, khó áp dụng. Việc giải thích áp dụng chưa thống nhất, tùy thuộc vào quan điểm của người áp dụng pháp luật nên việc xử lý tội phạm gặp khó khăn chẳng hạn như việc xác định hung khí nguy hiểm hoặc việc áp dụng khoản 02 Điều 46 BLHS cũng tùy vào quan điểm nhận thức của mỗi người.

Bên cạnh đó, đối với người chưa thành niên phạm tội ít nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự thì không được bắt các bị can, bị cáo để tạm giam mà phải điều tra tại ngoại. Tuy nhiên, việc quản lý các bị can này còn nhiều khó khăn, có một số trường hợp bị can tiếp tục phạm tội giết người trong thời gian chờ xử lý.

Khi đó, người chưa thành niên phạm tội giết người, thậm chí thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất côn đồ hung hãn, giết người thực hiện công vụ nhưng xử lý nhẹ (12 năm) là chưa đủ mức răn đe, giáo dục. Từ đó, người chưa thành niên còn có thái độ chủ quan, liều lĩnh khi va chạm người khác thậm chí không ngần ngại thực hiện việc giết người.

2.2.1.6. Những nguyên nhân xuất phát từ nạn nhân.

a/. Trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, còn một phận nhân dân có nhiều mối quan hệ phức tạp, thường xuyên tụ tập đông người, thành lập các băng nhóm để hoạt động theo dạng “xã hội đen” giải quyết mâu thuẫn bằng việc sử dụng bạo lực, dẫn đến phạm tội giết người; một số trường hợp do gặp nhau tại các điểm vui chơi, quán nhậu, tiệc nhậu và một số bị hại thể hiện đàn anh, đàn chị có lời nói cư xử không tôn trọng người khác,

xúc phạm, mĩa mai, thậm chí đánh đập người khác; một số người bị hại bị đối tượng gây sự, bắt lỗi nhưng không ứng xử chuẩn mực mà gây kích động, thách thức và trở thành nạn nhân của tội phạm giết người (bị hại có lỗi). Điển hình vụ án Nguyễn Phi Long, sinh năm 1997, ngụ: số 7L7 Hoàng Hoa Thám, Phường 3, TP Mỹ Tho, Tiền Giang cùng đồng bọn can tội giết người. Nội dung: do mâu thuẫn từ trước giữa 02 nhóm thanh niên Phường 2 và Phường 7, TP Mỹ Tho, nếu nhóm nào phát hiện đối tượng thuộc thành viên trong nhóm kia ít người hơn thì huy động lực lượng dùng dao tự chế, búa, dao thái lan truy đuổi đánh chém nhóm kia, cứ như thế trong 02 nhóm đã xảy ra 03 vụ trọng án giết người và rất nhiều vụ cố ý gây thương tích từ 02 nhóm thanh niên này. Do đó, trong 03 vụ án giết người có vụ nạn nhân là người gây sự, trực tiếp gây ra các vụ đâm chém nhau rồi bị đối tượng nhóm kia đâm, chém chết;

b/. Một số nạn nhân có mối quan hệ nam, nữ phức tạp gây ra sự ghen tuông tình ái cho vợ, chồng hoặc gây ra những hiểu nhầm ghen tuông mù quáng lâu ngày không được giải quyết. Từ đó, chỉ vì một cuộc điện thoại nghi ngờ vợ có ngoại tình và giết vợ. Điển hình bản án số 14/2013/HSST ngày 27/02/2013 của tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang với nội dung như sau: Phạm Văn Tùng, sinh năm 1972 và Trần Thị Ngọc Tuyết, sinh năm 1974, ĐKTT ấp Cả Thu 1, xã Phú Thạnh, huyện Tân Phú Đông, Tiền Giang là vợ chồng, Tùng cưới chị Tuyết vào 1998 có 02 người con tên Phạm Minh Hiếu, sinh năm 2000 và Phạm Hữu Tình, sinh năm 2008. Cách nay khoảng 04 tháng chị Tuyết đi làm phụ hồ, Tùng thì đi giữ đầm tôm cho chị Nguyễn Thị Hạnh, sinh năm 1967, ngụ ấp Tân Ninh, xã Tân Phú, huyện Tân Phú Đông, tỉnh TG. Trong thời gian chị Tuyết làm phụ hồ, Tùng nghi ngờ chị Tuyết ngoại tình, Tùng ghen tuông, từ đó Tùng và chị Tuyết cự cãi và mâu thuẫn nên hai người ly thân với nhau.

Khoảng 18 giờ 45 ngày 10/8/2012 từ chòi giữ đầm tôm, Tùng nghi ngờ Tuyết ngoại tình nên khi có uống rượu thì Tùng điều khiển xe mô tô nêu trên chạy về nhà, khi về đến gần nhà Tùng để xe bên ngoài và đi bộ về nhà của Tùng. Khi về đến nhà lúc đó khoảng 21 giờ cùng ngày, Tùng đi ra phía sau nhà gần ngay vách buồng thì nghe Tuyết đang nói chuyện điện thoại với một người nào đó chưa biết. Tùng đi quanh nhà một vài vòng vẫn nghe Tuyết nói chuyện điện thoại. Tùng đi đến ngay vách lá nhà sau gần ngay chỗ chuồng gà và bếp nấu ăn nhìn vào lỗ hở thì thấy Tuyết đang nằm trên giường nói

chuyện qua điện thoại khoảng 30 phút thì tắt điện thoại. Tuyết mở cửa nhà trên đi ra ngoài lúc đó khoảng 22 giờ 30 phút, Tuyết đến ngay chỗ cửa chuồng nuôi dê như chờ tình nhân, Tùng ngồi núp tại gốc cây xoài gần chuồng dê canh nhưng không thấy ai đến. Tuyết lại tiếp tục nói điện thoại nên Tùng nhặt được một khúc cây gỗ dài khoảng 50cm cầm trên tay đến gặp Tuyết hỏi chờ đợi ai. Tuyết nói “ Tao với mày không ở với nhau nữa, làm đơn ra toà ly dị”. Tùng nghe Tuyết nói nên quá tức giận, không kiềm chế được nên cầm khúc cây gỗ nêu trên (cầm 02 tay) đánh tạt ngang thật mạnh trúng vào phần đầu và mặt của Tuyết nhiều cái làm Tuyết té ngã xuống đất gần ao nước chết. Tùng rồi ném khúc cây gỗ ở gần đó chạy vào nhà của Tùng lấy chai thuốc trừ sâu hiệu đề xít 100cc chạy về nhà mẹ ruột uống hết chai thuốc trừ sâu nêu trên đề tự tử. Gia đình phát hiện chở Tùng đi cấp cứu nên Tùng thoát chết. Đến ngày 23/8/2012, Tùng xuất viện và bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang bắt tạm giam, xử lý về tội giết người.

c/. Có một số vụ án nạn nhân và người phạm tội giết người là người thân trong gia đình, có mối quan hệ huyết thống. Nạn nhân biết người thân trong gia đình mình bị bệnh tâm thần nhưng không điều trị hoặc xót thương việc họ nằm bệnh viện tâm thần, sống xa gia đình, thiếu sự chăm sóc từ đó đưa về sống chung nhà. Do người mắc bệnh tâm thần không có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, khi hiểu sự việc lệnh gây ra những vụ án giết người thân một cách dã man. Đặc biệt, từ tháng 11/2015 đến tháng 9/2016, có 05 trường hợp người mắc bệnh tâm thần gây ra 05 vụ án giết người, trong đó có 02 vụ án đình chỉ điều tra do người phạm tội không có năng lực trách nhiệm hình sự và 03 bị can bị hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Qua đó cho thấy số người bị bệnh tâm thần gây ra các vụ án giết người đáng báo động, theo pháp luật hình sự họ không có năng lực, trách nhiệm hình sự thì không phải là tội phạm, nhưng vấn đề này tác giả đưa ra nghiên cứu và chọn giải pháp phòng ngừa nhằm góp phần hạn chế các vụ giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang trong thời gian tới. (Theo báo cáo thống kê tội phạm của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Tiền Giang).

2.2.2. Nguyên nhân và điều kiện chủ quan (thuộc chủ thể hành vi - Nhân thân người phạm tội).

2.2.2.1. Những hạn chế thuộc về ý thức pháp luật cá nhân.

Ý thức nói chung và ý thức pháp luật của cá nhân có vai trò điều chỉnh hành vi xã hội của cá nhân. Người đã thực hiện hành vi giết người thì người đó không thể không

có sai lệch trong ý thức pháp luật của bản thân họ. Những sai lệch này được biểu hiện cụ thể ở những dạng sau:

Thứ nhất, sự hiểu biết về pháp luật còn hạn chế. Trong xã hội, tình trạng thiếu hiểu biết hoặc hiểu biết một cách không đầy đủ về pháp luật đang phổ biến trong các tầng lớp dân cư có trình độ học vấn thấp, thiếu khả năng lĩnh hội, không cập nhật, không tự nhận thức, đánh giá đâu là hành vi hợp pháp, đâu là hành vi bất hợp pháp. Điều này dễ làm cho cá nhân có nhận thức méo mó, thiếu kiểm chế dẫn đến phạm tội và biểu hiện tập trung ở những người phạm tội lần đầu. Trong số 133 bị cáo được nghiên cứu cho thấy có 125 bị cáo phạm tội lần đầu chiếm tỷ lệ 93,9% trên tổng số bị cáo phạm tội giết người (Bảng 2.15 phần phụ lục), tức là sự thiếu hiểu biết hoặc hiểu biết một cách nông cạn về pháp luật chiếm đa số trong những người phạm tội giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. Điều này được củng cố thêm bởi qua cơ cấu được trình bày ở phần 2.14 thì số bị cáo có trình độ học vấn thấp và không biết chữ chiếm tỷ lệ rất cao, người có trình độ trung học phổ thông và đại học chiếm tỷ lệ 8,2% (xem bảng 2.14 – Phần phụ lục). Người phạm tội không biết việc của mình làm là vi phạm pháp luật và không lường trước được hậu quả.

Thứ hai, xem thường pháp luật và chống đối pháp luật. Sai lệch này được biểu hiện chủ yếu ở những người phạm tội tái phạm, tái phạm nguy hiểm. Những người này đã biết những điều cấm được quy định trong Bộ Luật hình sự, đã bị gia đình, nhà trường, bạn bè, xã hội lên án, đã bị xét xử bằng một bản án hình sự và chấp hành theo quy định pháp luật. Thế nhưng, họ vẫn phạm các tội xâm phạm sức khỏe của con người hoặc phạm tội khác. Điều này đồng nghĩa là họ đã xem thường pháp luật, phủ nhận pháp luật, phủ nhận những điều họ biết về pháp luật, hành xử theo hướng chống đối pháp luật. Họ đặt nhu cầu, mục đích, sở thích cá nhân cao hơn pháp luật; nhằm thực hiện mục đích, sở thích nhằm thỏa mãn nhu cầu của mình dù họ biết hành vi đó sẽ bị pháp luật trừng trị, xã hội lên án. Qua cơ cấu về đặc điểm bị cáo ở phần 2.15 cho thấy trong số 133 bị cáo được nghiên cứu có 8 bị cáo thuộc đối tượng tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm, chiếm tỷ lệ 6,1% (xem bảng 2.15 – Phần phụ lục).

Thứ ba, là việc xem thường các nghĩa vụ, các chuẩn mực như: đạo đức, pháp luật con người cần tuân thủ. Một người đã thực hiện hành vi phạm tội giết người thì người

đó trước hết đã coi thường các chuẩn mực đạo đức, những thứ đã có từ lâu. Mặt khác, tính mạng, sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ. Chủ thể của hành vi phạm tội giết người có những sai lệch này do nhiều yếu tố khách quan, do nhận thức chưa đúng về những chuẩn mực đạo đức và ứng xử trong đời sống xã hội, trong đó có chuẩn mực về tôn trọng tính mạng, sức khỏe của con người. Những sai lệch này kết hợp với sai lệch về ý thức pháp luật, sự khó khăn trong kinh tế, sự thiếu hụt tình cảm và nhu cầu hạnh phúc gia đình cơ bản chưa được đáp ứng... đã dẫn đến hình thành ý thức thực hiện hành vi phạm tội. Về chủ quan, chủ thể hành vi phạm tội có nhận thức áp đặt rằng họ có quyền được xâm phạm tính mạng người khác và được biện minh bằng nhiều lý do như tính tình nóng nảy không kiềm chế được, sử dụng các chất kích thích như rượu, bia, người bị hại đã có hành vi cư xử không đúng chuẩn mực, có hành động, lời nói xúc phạm... Những sai lệch thuộc về ý thức cá nhân người phạm tội đã trình bày đã dẫn đến hình thành sai lệch trong quá trình động cơ hóa hành vi.

2.2.2.2. Các sai lệch trong quá trình động cơ hóa hành vi

Quá trình động cơ hóa hành vi phạm tội đều xảy ra bên trong đầu óc con người phạm tội, nhưng những động lực của hành vi như nhu cầu, sở thích, lợi ích, thói quen... lại là những yếu tố không phải lúc nào cũng ở trong con người, mà chúng thường do môi trường bên ngoài quy định. Điều đó có nghĩa là, động cơ hóa hành vi là quá trình tâm - sinh lý - xã hội. Quá trình này có cơ sở khách quan do điều kiện xã hội, do hoàn cảnh sống cụ thể của mỗi con người mang lại.

Nghiên cứu quá trình này để xác định xem “động cơ hóa hành vi” có vị trí cụ thể nào trong cơ chế hành vi và có thể có những sai lệch gì đã dẫn đến hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội có hai quá trình: Quá trình một là từ khi sinh ra cho đến khi hình thành động cơ tư tưởng. Quá trình này diễn ra trong đầu óc con người và được gọi là quá trình tương tác nhập tâm. Quá trình tương tác nhập tâm là cơ sở để thiết kế biện pháp loại trừ THTP. Quá trình hai là quá trình bộc lộ tâm lý, đặc biệt là ý thức pháp luật ra bên ngoài thông qua hoạt động kế hoạch hóa và hiện thực hóa hành vi. Quá trình này gọi là quá trình tương tác xuất tâm, là cơ sở để thiết kế các biện pháp ngăn chặn THTP.

Quá trình động cơ hóa hành vi của con người là một bộ phận của quá trình tương tác nhập tâm. Động cơ hóa hành vi là quá trình tâm - sinh lý - xã hội mà trong đó chủ thể có được động lực để thực hiện hành vi. Quá trình này xảy ra bên trong đầu óc con người, nhưng những động lực của hành vi này như nhu cầu, lợi, sở thích, thói quen,... lại là những yếu tố do môi trường bên ngoài quy định. Vì vậy, nghiên cứu quá trình động cơ hóa hành vi phạm tội là nhằm tìm ra những động lực thúc đẩy con người ta hành động. Đây là một quá trình tâm lý rất phức tạp bởi sự đa dạng của các yếu tố bên trong và bên ngoài [35, tr.104].

- Sai lệch về nhu cầu

Nhu cầu là một phạm trù tâm lý - xã hội (xã hội theo nội dung và tâm lý theo hình thức biểu hiện của nó). Nhu cầu được hình thành và ngày càng phong phú, đa dạng và biến đổi trong quá trình xã hội hóa của cá nhân, tức là quá trình hoạt động sinh sống của cá nhân với những hình thức cụ thể như điều kiện sống, môi trường tự nhiên xã hội, kinh nghiệm sống, giao tiếp, tiểu môi trường xã hội [32, tr. 21].

Trong tổng số 133 người phạm giết người ở Tiền Giang, những người có động cơ như: có mâu thuẫn, thù tức cá nhân với nhau có 80 người, chiếm 61,15% trong đó số người phạm tội do động cơ thích thể hiện mình, ưa sử dụng bạo lực, muốn giúp đỡ bạn bè chiếm tỷ lệ khá cao; số phạm tội do bộc phát nhất thời có 52 bị cáo, chiếm 39,09%. Như vậy, có thể thấy, đối với tội giết người, các động cơ, nhu cầu thường thấy là các động cơ có mâu thuẫn, thù tức cá nhân, thích thể hiện mình, ưa sử dụng bạo lực, muốn giúp đỡ bạn bè. Từ các động cơ này, do các sai lầm trong động cơ hóa hành vi đã dẫn đến các hành vi phạm tội giết người.

- Sai lệch về sở thích

Sở thích là những hoạt động thường xuyên hoặc theo thói quen để đem lại cho chủ thể niềm vui, sự phấn khởi trong khoảng thời gian thư giãn. Tội phạm được thực hiện xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau trong đó có nguyên nhân từ sở thích của người phạm tội. Thực tiễn đời sống xã hội đã chứng minh rất nhiều trường hợp vì đam mê phim ảnh bạo lực, trò chơi mang tính chiến đấu, thói quen côn đồ, thích biểu hiện phong cách anh hùng, đại ca mà đối tượng không ngần ngại thực hiện hành vi giết người.

Diễn hình cho những phân tích trên có vụ án sau: Do cần tiền tiêu xài và cho bạn gái tên Nguyễn Thị Thu Thủy nên khoảng thời gian từ tháng 4 năm 2014 đến tháng 5 năm 2014, Nguyễn Hoài Nam, sinh năm 1994, hộ khẩu thường trú ấp Long Thạnh, xã Long Bình Điền, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang đã 03 lần sử dụng dao sắc nhọn đâm chết 03 người để cướp tài sản trên địa bàn thành phố Mỹ Tho và huyện Chợ Gạo tỉnh Tiền Giang. (trích bản án số 120/2014/HSST ngày 19/12/2014 của TAND tỉnh Tiền Giang).

Từ sự phân tích trên có thể đưa ra một số kết luận như sau:

Thứ nhất, bản chất của hành vi phạm tội, cũng như bản chất của THTP là tổng hòa các quan hệ tâm - sinh lý - xã hội, trong đó xã hội có vai trò là cái khách quan, bên ngoài và giữ vai trò quyết định đối với tâm - sinh lý, còn cái bên trong cá nhân con người, song vẫn có vai trò độc lập tương đối trong cơ chế hành vi (phạm tội). Đó là quy luật, là con đường dẫn đến phạm tội.

Thứ hai, sự khác nhau giữa hành vi phạm tội và các hành vi xã hội khác của con người không phải ở cơ chế chung mà ở động cơ, nhu cầu, sở thích. Để làm rõ sự khác nhau này, cũng chính là làm rõ nguyên nhân của hành vi phạm tội, thì cần phải dựa trên cái nền của cơ chế chung như đã trình bày để tìm ra sự khác biệt, tìm ra điểm khởi đầu của hành vi phạm tội, tức là trả lời cho câu hỏi, hành vi phạm tội bắt đầu từ đâu, từ bộ phận nào của cơ chế hành vi, ở quá trình động cơ hóa hành vi hay ở bước quyết định hành động. Chính cái bắt đầu khác nhau đó của sự chống đối xã hội nảy sinh từ các bộ phận khác nhau, các bước khác nhau của cơ chế hành vi chung, đã tạo nên sự đa dạng của cơ chế hành vi phạm tội trong THTP ở mỗi quốc gia cũng như trong THTP ở mỗi thời kỳ khác nhau trong một quốc gia.

2.3. Thực trạng làm rõ nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người địa bàn tỉnh Tiền Giang

2.3.1. Đối với ngành Công an nhân dân

Đây là lực lượng nòng cốt, chủ công trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung và tội phạm giết người nói riêng. Tuy nhiên công tác phòng, chống tội phạm giết người của ngành Công an đôi khi còn bộc lộ một số hạn chế, thiếu sót:

Việc tiếp nhận thông tin, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm chưa kịp thời, chưa triệt để. Các cơ quan đã bố trí nhiều hòm thư tố giác tội phạm nhưng mang tính hình thức. Một số cán bộ còn quan liêu, thiếu tâm huyết, thiếu trách nhiệm trong khâu tiếp nhận tin báo, đùn đẩy trách nhiệm trong phân cấp, thiếu giải thích, giải thích không đúng gây mất lòng dân, gây phiền hà. Từ đó, người dân ngại báo tin, ngại hợp tác với Cơ quan Công an (Đặc biệt là Cơ quan điều tra).

Sự phối hợp giữ các bộ phận nghiệp vụ trong cùng lực lượng Công an và các ngành, các cấp trong thực hiện các biện pháp phòng, chống chưa đồng bộ nhất là trong quản lý, xử lý những người phạm tội.

Một số Điều tra viên, Trinh sát viên Cơ quan Cảnh sát điều tra cấp tỉnh chưa thực sự tích cực, quyết liệt trong đấu tranh phòng, chống tội phạm giết người. Vả lại, số lượng án và đơn tố giác tội phạm nhiều, lực lượng Điều tra viên thiếu dẫn đến tình trạng chạy theo vụ việc, tiến độ điều tra các vụ án chậm, các vụ án giết người chưa rõ thủ phạm (Truy xét) chậm khám phá, chưa đảm bảo tính nhanh chóng kịp thời nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm. Một số vụ án Cơ quan điều tra và Viện Kiểm sát tỉnh chưa có sự thống nhất chung về quan điểm xử lý, còn thay đổi quan điểm dẫn đến Viện kiểm sát phải trả hồ sơ điều tra bổ sung, khởi tố thêm đồng phạm.

2.3.2. Đối với Viện kiểm sát nhân dân

Với chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp do pháp luật quy định, trong thời gian qua, công tác phòng, chống tội phạm, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đã làm khá tốt công tác kiểm sát điều tra, truy tố, xét xử. Kịp thời lựa chọn một số vụ án trọng điểm xét xử lưu động phục vụ công tác tuyên truyền, phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, qua thực tế bộc lộ những hạn chế sau:

Việc kiểm sát giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm còn chưa chặt chẽ và triệt để. Một số Kiểm sát viên còn thụ động, không thường xuyên nghiên cứu trao đổi với Điều tra viên trong việc thu thập chứng cứ chứng minh tội phạm. Chưa chủ động đôn đốc cơ quan điều tra giải quyết nên còn dễ xảy ra tình trạng án, tin báo quá hạn và tồn đọng kéo dài.

Viện kiểm sát chưa chú ý đến các biện pháp phòng ngừa, một số Kiểm sát viên chỉ tập trung vào kiểm sát hoạt động điều tra, ít chú ý đến việc phối hợp với Cơ quan

điều để điều tra các hành vi phạm tội. Có công tác thống kê tội phạm, nhưng công tác thống báo về tình hình tội phạm chưa được chú trọng.

Tinh thần, trách nhiệm của một số Kiểm sát viên trong công tác chưa cao, khi được phân công thực hành quyền công tố, kiểm sát viên điều tra các vụ án chưa tập trung nghiên cứu kỹ hồ sơ, chưa thực hiện đầy đủ các biện pháp kiểm sát chặt chẽ quá trình điều tra, dẫn đến khi tranh luận xét xử tại tòa chưa đưa ra hết các chứng cứ buộc tội dẫn đến có một số trường hợp tòa tuyên án nhẹ hơn khung hình phạt mà Viện Kiểm sát đề nghị.

Việc kiểm sát hoạt động thi hành án hình sự còn chưa được chú trọng, công tác kiểm sát các trại giam còn hạn chế, chưa đi sâu vào nội dung kiểm sát việc thực hiện công tác giáo dục, cải tạo phạm nhân và các biện pháp tái hòa nhập cộng đồng cho người phạm tội. Từ đó chưa đưa ra được các kiến nghị phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm để giải quyết vấn đề phòng ngừa tái phạm tội.

2.3.3. Đối với Tòa án nhân dân

Đội ngũ Thẩm phán có trình độ, năng lực không đồng đều, tình trạng một số Thẩm phán chưa tập trung nghiên cứu kỹ hồ sơ vụ án, việc xét xử tại phiên tòa đôi lúc chưa chất lượng, hiệu quả. Công tác xét xử của Thẩm phán chưa thật sự độc lập xét xử, đôi khi còn phụ thuộc vào yếu tố chính trị ở địa phương và lãnh đạo cấp trên.

Lực lượng Hội thẩm nhân dân có trình độ pháp luật còn hạn chế, thực tế có nhiều Hội thẩm đã không nghiên cứu kỹ hồ sơ vụ án trước khi xét xử, nên thụ động phụ thuộc vào phán quyết của Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa.

Các phiên tòa lưu động chưa được tổ chức nhiều, nhiều vụ án điển hình, dư luận xã hội quan tâm không được đưa ra xét xử lưu động, một số phiên tòa tổ chức mang tính hình thức, cố gắng chạy theo kế hoạch chỉ tiêu, do đó chưa thu hút được sự quan tâm của nhân dân, ảnh hưởng đến mục đích phòng, chống và giáo dục, quản lý đối tượng.

Kết luận Chương 2

Tóm lại, ở chương 2 tác giả đã đi sâu vào phân tích các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người từ thực tiễn công tác điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm trên địa bàn tỉnh Tiền Giang nhằm làm rõ đâu là nguyên nhân khách quan, đâu là nguyên

nhân chủ quan làm phát sinh loại tội phạm này. Qua đó cho thấy, các nguyên nhân và điều kiện của tội giết người là từ các yếu tố về kinh tế - xã hội, văn hóa, giáo dục, hạn chế từ môi trường gia đình, nhà trường và công tác quản lý hành chính; nguyên nhân từ quy định của pháp luật về xử lý tội phạm; hạn chế trong công tác phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử; nguyên nhân từ phía người bị hại; nguyên nhân từ nhân thân người phạm tội. Nắm rõ các nguyên nhân và điều kiện nào làm phát sinh, gia tăng loại tội phạm này là cơ sở vững chắc góp phần quan trọng để người nghiên cứu đưa ra các dự báo, kiến nghị nhằm nâng cao hoạt động phòng ngừa tội phạm giết người trên địa tỉnh Tiền Giang một cách có hiệu quả và mang tính thực tiễn mà tác giả trình bày tại chương 3.

Chương 3

DỰ BẢO VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI GIẾT NGƯỜI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TIỀN GIANG

3.1. Thực trạng phòng ngừa tình hình tội phạm giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Trong thời gian qua, trên cơ sở thực hiện Nghị quyết 09/CP và Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm theo Quyết định 138/1998/QĐ-TTg, Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới, Quyết định số 1217/QĐ-TTg ngày 06/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2012 – 2015, tỉnh Tiền Giang đã quán triệt tổ chức và triển khai nhiều hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội, đặc điểm THTP trên địa bàn tỉnh Tiền Giang và đã mang lại nhiều kết quả thiết thực như: đã thành lập Ban chỉ đạo thực hiện chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm của tỉnh do đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban, các thành viên gồm Phó Giám đốc Công an tỉnh, đại diện lãnh đạo các sở, ban ngành, đoàn thể của tỉnh, đại diện lãnh đạo VKSND và TAND tỉnh.

Ủy ban mặt trận Tổ quốc tỉnh phối hợp với Công an tỉnh, các sở, ban ngành, các tổ chức đoàn thể tập trung vào việc phát động toàn dân xây dựng thôn xóm, cơ quan, đơn vị an toàn; xây dựng gia đình văn hóa, hòa giải các mâu thuẫn, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật, gắn với phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới, quan tâm giáo dục phòng ngừa tội phạm trong thanh thiếu niên. Tổ chức quản lý số đối tượng bị quản chế, cấm đi khỏi nơi cư trú, bị kết án tù nhưng cho hưởng án treo... nhằm không để họ tái phạm tội.

Công an tỉnh và Công an các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, ngoài công tác tham mưu cho cấp ủy, UBND các cấp triển khai thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị, Chương trình, Kế hoạch phòng ngừa tội phạm, đồng thời đề ra các chương trình, kế hoạch như: thực hiện cao điểm tấn công trấn áp các loại tội phạm; Kế hoạch phòng ngừa đấu tranh triệt phá các băng nhóm tội phạm hình sự. Công an tỉnh và Công an các

huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh còn tổ chức tuần tra, kiểm soát tại các địa bàn, khu vực, tụ điểm thường xảy ra tội phạm nói chung và tội phạm giết người nói riêng.

Bên cạnh hoạt động phòng ngừa nghiệp vụ của Công an, thì hoạt động phòng ngừa tội giết người của ngành VKSND, TAND cũng được tiến hành tích cực trong thời gian qua.

Ngành VKSND với hoạt động thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử các vụ án hình sự nói chung và thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử các vụ án giết người nói riêng cũng đã có nhiều hoạt động nghiên cứu, nắm bắt nguyên nhân, điều kiện tình hình tội giết người, qua đó chủ động tham mưu cho cấp ủy tổ chức các hội thảo, hội nghị chuyên đề để tìm ra giải pháp phòng, chống các tội xâm phạm tính mạng con người trên địa bàn tỉnh; đồng thời khi thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại các phiên tòa các vụ án giết người, lựa chọn các vụ điển hình xét xử án điểm; qua đó cũng đã chỉ ra các nguyên nhân, điều kiện của từng vụ án để những người tham dự và quần chúng nhân dân nâng cao nhận thức và tích cực lên án đối với loại tội phạm này.

Ngành TAND trong hoạt động xét xử của mình đã nghiên cứu tìm hiểu sâu sắc từng vụ án giết người để làm căn cứ định tội và định khung hình phạt khi thực hiện xét xử các vụ án này đã phân tích, làm rõ các tình tiết của vụ án, nguyên nhân hoàn cảnh phạm tội của bị cáo, đặc biệt là khi xét xử lưu động với đông đảo quần chúng nhân dân tham dự đã tác động sâu rộng và thực tế đến người dân nhằm tăng tính giáo dục và phòng ngừa chung.

3.2. Dự báo nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

3.2.1. Cơ sở dự báo

Dự báo tình hình tội phạm là sự phán đoán về thực trạng, diễn biến, tính chất của THTP có thể xảy ra trong tương lai, về nguyên nhân và điều kiện, về khả năng phòng, chống nó. Như vậy, dự báo THTP giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang trong thời gian tới là việc đưa ra những phán đoán khoa học về khả năng diễn biến của tình hình tội phạm giết người bao gồm xu hướng, mức độ, cơ cấu, tính chất của tội phạm tỉnh Tiền Giang nói riêng trong thời gian tới để đề ra những giải pháp chủ động phòng ngừa.

Cơ sở của dự báo của tình hình tội phạm giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang trong thời gian tới bao gồm: kết quả nghiên cứu về tình hình tội giết người tại các báo cáo chuyên đề về phòng, chống tội phạm của Công an tỉnh Tiền Giang; kết quả thống kê tình hình tội phạm của VKSND tỉnh Tiền Giang; cùng với việc nghiên cứu tình hình tội giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn từ năm 2011 – 2015, cũng như các kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội, chính sách hình sự phù hợp nhằm hạn chế những tác động tiêu cực đến THTP trên địa bàn tỉnh thời gian tới.

3.2.2. Nội dung dự báo

Trên cơ sở các kết quả nghiên cứu về tình hình tội phạm giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2011 – 2015 về mặt thực trạng cũng như về nguyên nhân và điều kiện của hiện tượng này và căn cứ vào những yếu tố có ảnh hưởng đến tình hình tội giết người, có thể dự báo tình hình các tội phạm này trong thời gian tới như sau:

Thứ nhất, về số lượng vụ án và số bị cáo có thể dự đoán trong thời gian tới sẽ tiếp tục gia tăng, đặc biệt ở các hành vi đi chơi mang theo hung khí như dao thái lan, dao tự chế để phòng thân khi gặp va chạm, mâu thuẫn thực hiện hành vi giết người. Do các yếu tố là nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người trên địa bàn tỉnh vẫn chưa được khắc phục, loại trừ. Tình hình tội phạm tiềm tàng vẫn rất cao và khó kiểm soát. Điều này xuất phát từ hành vi phạm tội giết người có dự mưu và không có dự mưu; đối với hành vi giết người có dự mưu thì người phạm tội có sự chuẩn bị cẩn thận, thực hiện mang tính chất có động cơ, mục đích, che giấu hành vi phạm tội, che giấu đồng phạm; đối với hành vi phạm tội không dự mưu khả năng xuất hiện nhiều ở các khu dân cư, những địa điểm vui chơi không lành mạnh, những tiệc rượu bia ở hàng quán, gia đình khi có mâu thuẫn nhất thời có hành vi giết người.

Thứ hai, người phạm tội có xu hướng trẻ hóa, do một bộ phận giới trẻ đã và đang có lệch lạc trong định hướng giá trị, thái độ và mục đích sống. Số người phạm tội chủ yếu vẫn tập trung vào độ tuổi từ đủ 14 đến dưới 30 tuổi. Đối tượng không nghề nghiệp, làm thuê, đối tượng có thu nhập thấp sẽ chiếm tỷ lệ cao trong cơ cấu của tình hình tội giết người trên địa bàn tỉnh thời gian tới;

Thứ ba, về phương thức thực hiện hành vi phạm tội, chủ yếu vẫn là hai bước: bước chuẩn bị và thực hiện hành vi hoặc thực hiện và che giấu hành vi phạm tội giết người.

- Về công cụ gây án: công cụ gây án chủ yếu dao Thái lan, mã tấu (dao tự chế), gậy, gạch, tay chân, a xít ...

Thứ tư, địa bàn trọng điểm mà tội phạm giết người hướng vào là các địa bàn thuộc các trung tâm văn hóa, kinh tế- xã hội của tỉnh như: Thành phố Mỹ Tho, thị xã Gò Công, thị xã Cai Lậy, huyện Châu Thành, huyện Gò Công Đông và tập trung các khu vực công cộng, dịch vụ ăn uống, giải trí, cho thuê nhà trọ tháng...

3.3. Những giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội phạm giết người

3.3.1. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

Pháp luật giữ một vai trò đặc biệt quan trọng, là phương tiện không thể thiếu trong đời sống sinh hoạt hằng ngày và trong quản lý nền kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, thời gian qua ở Tiền Giang, công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho quần chúng nhân dân chưa được thực hiện thường xuyên, liên tục và kém hiệu quả; việc phổ biến các phương thức, thủ đoạn của các tội phạm giết người chưa thực sự chú trọng, kịp thời.

Để đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho tất cả các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh. Khi người dân nắm và hiểu được các quy định của pháp luật thì sẽ hình thành ý thức sống và làm việc theo pháp luật, ngăn chặn và loại trừ được tội phạm có thể xảy ra. Để những quy định của pháp luật được đến với tất cả các tầng lớp nhân dân thì công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật là hết sức cần thiết. Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật chính là cầu nối chuyển tải các quy định của pháp luật vào cuộc sống, là một trong những mắt xích có ý nghĩa đặc biệt quan trọng của việc tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa. Mục đích của phổ biến, giáo dục pháp luật là nhằm hình thành ý thức tôn trọng, tuân thủ pháp luật cho mọi người dân; phát huy vai trò và hiệu lực của pháp luật trong đời sống xã hội và trong việc quản lý Nhà nước. Đây chính là một trong các giải pháp loại trừ tội phạm giết người ra khỏi đời sống xã hội.

Để công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thật sự đem lại hiệu quả cao thì trước hết nhân tố con người là quan trọng nhất, quyết định đến chất lượng, hiệu quả của công tác này. Điều đó đòi hỏi chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh cần tăng

cường xây dựng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, kể cả đội ngũ hoà giải viên đủ về số lượng và vững mạnh về chất lượng, có phẩm chất chính trị tốt, trình độ chuyên môn vững vàng, có kỹ năng truyền đạt, am hiểu pháp luật và có kiến thức xã hội cao.

Các cơ quan có trách nhiệm trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật cần phát huy tốt vai trò phổ biến pháp luật, trong đó lồng ghép các câu chuyện tội phạm liên quan đến tội giết người để phòng ngừa tội phạm. Qua đó tuyên truyền sâu rộng các văn bản pháp luật của Nhà nước như: BLHS, BLTTHS, Luật xử lý vi phạm hành chính... để người dân hiểu rõ các quyền và nghĩa vụ của mình, từ đó tôn trọng, tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Đặc biệt, cần đưa công tác tuyên truyền pháp luật vào giảng dạy trong các trường học phổ thông, trung học chuyên nghiệp... Ngoài ra, các cơ quan thông tấn báo chí thường xuyên phối hợp với các cơ quan tư pháp như Viện kiểm sát, Tòa án để nắm kết quả các vụ phạm tội, nhất là các vụ án điểm, xét xử lưu động để kịp thời đưa tin. Thực hiện một số chương trình đối thoại, tọa đàm trực tiếp về phòng chống tội phạm, khuyến khích các tầng lớp nhân dân tham gia và đề cao vai trò của các cơ quan bảo vệ pháp luật, các cấp chính quyền.

Cần phải tuyên truyền, phổ biến pháp luật thường xuyên hơn thông qua các phương tiện thông tin đại chúng để pháp luật đến gần với người dân, như xây dựng chuyên trang, chuyên mục “Hỏi - Đáp pháp luật”, “Tìm hiểu pháp luật” phát trên sóng Đài Phát thanh truyền hình tỉnh, các đài Truyền thanh - truyền hình cấp huyện, các trạm truyền thanh ở cơ sở, báo Ấp Bắc của tỉnh.

Xây dựng các mô hình “Tủ sách pháp luật” ở cơ sở, tức là đầu tư trang bị các đầu sách pháp luật mới và những đầu sách pháp luật có ý nghĩa thiết thực liên quan trực tiếp đến đời sống của nhân dân ở các ấp, khu phố nhất là đối với những xã vùng sâu, vùng xa chưa có điều kiện truy cập, tìm hiểu và nghiên cứu pháp luật qua mạng internet, trên các phương tiện thông tin đại chúng. Vì vậy, tủ sách pháp luật ở cơ sở được xây dựng và phát huy góp phần vào công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật tới mọi người dân. Mọi người dân có thể đến các tủ sách pháp luật ở ấp, khu phố... để mượn đọc, tìm hiểu và tự trang bị cho mình những kiến thức pháp luật cần thiết.

Kiến nghị các Cơ quan xây dựng và ban hành pháp luật để điều chỉnh giá bán các loại sách về Luật, Bộ luật sao cho hợp lý, thậm chí thấp hơn sách phổ thông và nên phát miễn phí cho một số địa phương thuộc vùng sâu, vùng xa nhằm tạo điều kiện cho người dân dễ tiếp cận pháp luật và hiểu biết pháp luật, tự phòng ngừa cho mình và phòng ngừa xã hội.

Đây là các giải pháp có ý nghĩa thiết thực trong hoạt động phòng ngừa tình hình tội giết người, góp phần ngăn chặn và loại trừ tình hình các tội phạm này trên địa bàn tỉnh.

3.3.2. Phát triển kinh tế, tạo công ăn việc làm, xóa đói giảm nghèo bền vững

Tình hình tội phạm luôn chịu sự tác động trực tiếp và thường xuyên của thực trạng kinh tế xã hội. Phát triển kinh tế, xã hội là tiền đề và nền tảng vững chắc cho công tác phòng ngừa tội phạm nói chung và tội giết người nói riêng tại địa bàn tỉnh Tiền Giang. Điều đó đã được chứng minh qua các vụ án giết người xảy ra trên địa bàn tỉnh thời gian qua phần lớn xuất phát từ những mâu thuẫn trong gia đình, xã hội, lợi ích kinh tế, trong đó phần lớn xuất phát từ cuộc sống đói nghèo, mức sống của người dân thấp.

Do vậy, biện pháp này trong phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội phạm giết người nói riêng không thể là những biện pháp riêng lẻ, do một lực lượng nào đó đảm nhiệm mà phải là những biện pháp, những chương trình phát triển kinh tế, chính sách, xã hội cụ thể do tỉnh Tiền Giang đề ra. Từ đó, để giảm loại tội phạm này thì chính quyền các cấp của tỉnh cần có biện pháp để giúp đỡ người dân giảm bớt khó khăn về kinh tế, nâng cao mức sống của bộ phận dân cư nghèo về vật chất và tinh thần, đặc biệt là khu vực dân cư ở ven thành phố, thị xã, thị trấn và khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Trong thời gian gần đây, kinh tế tỉnh Tiền Giang đã có bước phát triển khá, đời sống của một bộ phận người dân được nâng cao nhưng bên cạnh đó cũng còn một bộ phận dân cư lâm vào hoàn cảnh khó khăn, từ đó sự phân hóa giàu nghèo ngày càng lớn.

Để giảm bớt khó khăn về kinh tế, chính quyền tỉnh cần chú trọng đưa nền kinh tế của tỉnh phát triển bền vững và ổn định, do đó cần thực hiện các giải pháp sau:

+ Việc quy hoạch phát triển kinh tế cần phải xem xét toàn diện, tránh quy hoạch tràn lan, cần đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo chiều sâu; tiếp tục cải cách những thủ tục hành chính để tạo môi trường thuận lợi thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước để phát triển kinh tế của tỉnh, đặc biệt tăng cường đầu tư, xây dựng thêm các khu công nghiệp; trong lĩnh vực nông nghiệp cần tập trung phát triển thế mạnh của tỉnh như lúa gạo, cây ăn trái, nuôi thủy sản...; có chính sách bao tiêu hỗ trợ bao đầu ra cho người nông dân để tránh bị tiêu thương ép giá v.v... Bên cạnh đó, các cấp chính quyền cần chú trọng triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc Gia xây dựng nông thôn mới, nhằm đảm bảo công bằng xã hội và quan tâm đúng mức đến bộ phận dân cư nghèo hiện nay sẽ góp phần làm cho tình hình tội phạm nói chung và tội giết người nói riêng có chiều hướng giảm dần.

+ Tạo công ăn việc làm cho người lao động có ý nghĩa quan trọng trong phòng ngừa tội phạm giết người, bởi qua phân tích nhân thân những người đã xét xử về các tội này có 22, 5 % trong tổng số người phạm tội không có việc làm và 48,1% không có việc làm ổn định. Do đó, để giải quyết tốt vấn đề việc làm cho người lao động cần phải có những biện pháp như: giúp vốn để phát triển kinh tế gia đình và hướng dẫn cách làm ăn để những gia đình tự vươn lên thoát nghèo; tăng cường hệ thống trường dạy nghề nhằm đáp ứng yêu cầu về nhân lực của việc chuyển đổi cơ cấu ngành nghề ở các vùng nông thôn; đẩy mạnh công tác hướng nghiệp để lựa chọn ngành nghề phù hợp; tăng cường xuất khẩu lao động đi nước ngoài nhằm giải quyết vấn đề kinh tế cho nhân dân vừa giảm áp lực nhu cầu việc làm trong nước; phát triển ngành nghề phụ tại địa phương; đặc biệt là tỉnh phải có chính sách hỗ trợ, tư vấn về việc làm cho những người đã chấp hành xong hình phạt tù, tạo công ăn việc làm cho những đối tượng này sớm có việc làm và tái hòa nhập cộng đồng.

Song song với việc tìm ra nhiều giải pháp để tiếp tục phát triển kinh tế, cần đảm bảo thực hiện đầy đủ các chính sách an sinh xã hội như: Khám chữa bệnh và bảo hiểm y tế cho người nghèo, miễn giảm học phí cho con em hộ nghèo, hỗ trợ các gia đình chính sách, người dân vùng khó khăn để tạo điều kiện cho con em họ được học tập, hạn chế tội phạm nói chung và tội phạm giết người nói riêng.

3.3.3. Tăng cường giáo dục về chính trị, tư tưởng

Giải pháp chính trị, tư tưởng tác động rất lớn đến sự hình thành nhân cách con người. Các giải pháp này hướng đến việc thúc đẩy thực hiện một cách đầy đủ các chủ

trương, đường lối của Đảng; chính sách pháp luật của Nhà nước trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, cụ thể:

Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các văn bản lãnh, chỉ đạo của Trung ương về đấu tranh phòng chống tội phạm, bảo đảm an ninh trật tự như: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; Kết luận số 86-KL/TW ngày 05/11/2010 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 14/10/2006 của Bộ Chính trị về “tăng cường lãnh đạo công tác đảm bảo An ninh Quốc gia trong tình hình mới”; Chỉ thị 09-CT/TW ngày 01/12/2011 của Ban Bí thư về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ trong tình hình mới”; tiếp tục thực hiện Nghị quyết 08- NQ/TW ngày 22/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm trong công tác Tư pháp trong thời gian tới; Nghị quyết 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020; Kết luận số 92-KL/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW; đồng thời kết hợp với việc triển khai thực hiện các Chỉ thị của UBND tỉnh, các chương trình mục tiêu quốc gia về phòng chống tội phạm. Ngoài ra, tăng cường hơn nữa hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện chương trình quốc gia phòng chống tội phạm của tỉnh.

Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các Nghị quyết, Điều lệ, Chỉ thị và các văn bản của Đảng đến với các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là những văn bản lãnh, chỉ đạo về công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Nâng cao hiệu quả và đưa việc "Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" đi vào chiều sâu, chú trọng việc nêu gương và làm theo. Tuyên truyền kiến thức về quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc. Nâng cao cảnh giác cách mạng, tiến hành kiên quyết và phối hợp đồng bộ để đánh bại mọi âm mưu, thủ đoạn của chiến lược "diễn biến hoà bình" trên các lĩnh vực chính trị, tư tưởng văn hoá, kinh tế, xã hội...; ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện tự diễn biến, tự chuyển hoá.

Tiếp tục đẩy mạnh công khai dân chủ, công khai minh bạch tại các cơ quan Nhà nước của tỉnh Tiền Giang, trong quan hệ giữa các cơ quan Nhà nước của tỉnh với công

dân nhằm lôi kéo đông đảo mọi tầng lớp nhân dân tham gia quản lý Nhà nước, quản lý xã hội góp phần thúc đẩy trật tự xã hội.

Nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, trách nhiệm triển khai thực hiện của các cơ quan, tổ chức và cá nhân đối với việc xây dựng nền an ninh nhân dân làm cơ sở cho công tác phòng, chống tội phạm nói chung và phòng, chống tội phạm giết người nói riêng.

Giải pháp này có ý nghĩa quan trọng vì nó tác động đến tư duy, nhận thức của con người; từ đó nâng cao ý thức về sự hiểu biết và trách nhiệm của nhân dân tham gia vào hoạt động phòng ngừa tội phạm. Mặt khác, do những người không vững vàng trong nhận thức dễ đi vào con đường phạm tội. Vì vậy, nếu thực hiện có hiệu quả các giải pháp này thì sẽ tạo được niềm tin đối với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, từ đó THTP nói chung và tình hình tội giết người nói riêng sẽ được phòng ngừa dần.

3.3.4. Các giải pháp về văn hóa, xã hội, giáo dục

Văn hóa, xã hội, giáo dục là những yếu tố trực tiếp để hình thành và phát triển toàn diện nhân cách của con người trong xã hội. Văn hóa được biểu hiện trong hành vi, lối sống và trong hoạt động cũng như trong kết quả, sản phẩm hoạt động của con người. Giải pháp về văn hóa, giáo dục là tổng hợp các biện pháp được tiến hành về mặt tư tưởng, giáo dục, đào tạo nhằm mục đích tác động vào ý thức tuân thủ và chấp hành pháp luật.

Qua nghiên cứu các vụ án giết người xảy ra trên địa bàn tỉnh Tiền Giang cho thấy nơi nào trình độ dân trí thấp, điều kiện văn hóa, giáo dục, đời sống vật chất, tinh thần thiếu thốn, điều kiện hiểu biết về xã hội và pháp luật hạn chế thì nơi đó dễ nảy sinh tội phạm, dễ xảy ra tranh chấp, mâu thuẫn dẫn đến việc phạm tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe của con người. Đối với cá nhân, người nào có trình độ học vấn thấp, khả năng nhận thức pháp luật hạn chế thì họ thường giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực.

Để thực hiện tốt giải pháp về văn hóa, giáo dục nhằm góp phần nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội phạm giết người trên địa bàn trong thời gian tới, các cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể trên địa bàn tỉnh Tiền Giang cần chú trọng những công tác như sau:

Một là: mỗi địa phương, xã, phường, khu phố, ấp cần chú trọng công tác tổ chức các hoạt động sinh hoạt văn hóa lành mạnh cho nhân dân trên địa bàn tham gia để thiết thực phục vụ đời sống tinh thần lành mạnh cho thanh thiếu niên, tạo khả năng miễn nhiễm với các tệ nạn xã hội, giúp họ hình thành lối sống văn hóa lành mạnh, có nhân cách tiến bộ với tinh thần say mê học tập và lao động. Đẩy mạnh phong trào toàn dân xây dựng gia đình văn hóa mới đã được phát động ở các khu dân cư gắn kết với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”. Đề cao vai trò của gia đình trong việc chăm sóc, giáo dục con em mình về truyền thống văn hóa dân tộc, hậu quả tác hại của các tệ nạn xã hội, ý thức pháp luật của công dân; xây dựng con người mới có nếp sống trong sáng, lành mạnh, biểu dương những người tốt việc tốt.

Hai là: chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh cần có biện pháp đảm bảo cho những người trong độ tuổi học tập phải được đến trường học tập. Ngành giáo dục tỉnh cần hỗ trợ tối đa đối với những người có kinh tế khó khăn như miễn toàn bộ học phí, hỗ trợ dụng cụ học tập... Cần có kế hoạch phổ cập giáo dục cho người không biết đọc, viết, những người có trình độ học vấn thấp trên địa bàn vì ở những nơi đó người dân không được trang bị kiến thức về pháp luật. Vận động và tạo điều kiện cho những học sinh bỏ học giữa chừng quay lại lớp; đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học nhất là ở những vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

Ba là: Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, nhất là đối với các hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo; thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp công bằng và đúng đối tượng. Tổ chức rà soát, kiểm tra quy hoạch các cơ sở, khu vực kinh doanh để đảm bảo chính quyền địa phương và cơ quan chức năng có thể quản lý được, đồng thời tạo ra môi trường cạnh tranh lành mạnh để không phát sinh các hiện tượng tiêu cực. Cần nâng cấp, mở rộng Trung tâm công tác xã hội thuộc Sở lao động thương binh và xã hội tỉnh, thành lập các trung tâm hướng nghiệp dạy nghề hỗ trợ, các khu vực để tạo điều kiện về chỗ ở cho những người không có gia đình, sống lang thang, cơ nhỡ để phòng ngừa họ phạm tội.

Bốn là: trong công tác giáo dục cần có sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội. Gia đình có trách nhiệm giáo dục các thành viên của gia đình về lối sống lành

mạnh, phát huy truyền thống tốt đẹp, xây dựng gia đình văn hóa; phối hợp với cơ quan, tổ chức và UBND các cấp trong việc giáo dục, quản lý thành viên của gia đình có hành vi vi phạm pháp luật để giáo dục, giúp đỡ và tạo điều kiện cho họ hòa nhập cộng đồng. Sở giáo dục và đào tạo làm tốt công tác tham mưu cho UBND tỉnh có biện pháp chỉ đạo ngành giáo dục thay đổi chương trình giáo dục, cụ thể là bậc tiểu học, trung học cơ sở từ trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Học đi đôi với hành; lý luận gắn với thực tiễn (giảm lý thuyết, tăng thời gian thực hành tránh nhàm chán, căng thẳng); giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội. Chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức pháp luật và ý thức công dân. Dạy cho các em những kỹ năng sống cần thiết. Tập trung vào những giá trị cơ bản của văn hóa, truyền thống và đạo lý dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại, giá trị cốt lõi và nhân văn của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Tăng cường giáo dục thể chất, kiến thức quốc phòng, an ninh và hướng nghiệp. Đồng thời, thực hiện tốt công tác quản lý học sinh, sinh viên. Đối với các em cơ nhỡ, trẻ lang thang là những đối tượng đều ở trong tình trạng dễ bị tổn thương nhất và luôn có những hiểm họa có thể có những tác động tiêu cực đến sự phát triển của bản thân các em. Vì vậy, các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể, các tổ chức xã hội cần quan tâm, tạo điều kiện để các em được đến trường, được sống trong môi trường trong lành, được chăm sóc sức khỏe thích đáng, được chăm lo phát triển tinh thần và hỗ trợ để trở thành những công dân khỏe mạnh và toàn diện.

3.3.5. Giải pháp về hoàn thiện pháp luật

Giải pháp pháp luật liên quan đến hoạt động xây dựng pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật, phải làm sao để hệ thống pháp luật được hoàn chỉnh, đồng bộ, toàn diện nhằm tạo trật tự quản lý xã hội phù hợp với trình độ kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội hay nói một cách khác là phải làm sao để có hệ thống pháp luật để điều chỉnh các quan hệ xã hội không có kẻ hở để tội phạm xảy ra. Vì vậy, đối với Nhà nước, cần phải hoàn thiện hệ thống pháp luật trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Cần xây dựng và hoàn thiện các quy định của BLHS, Bộ Luật tố tụng hình sự, Luật thi hành án hình sự - công cụ pháp luật chủ yếu đấu tranh phòng, chống tội phạm. Bên cạnh đó, để đảm bảo

thực thi quyền con người thì phải hoàn thiện pháp luật về bảo đảm quyền con người, quyền tự do, dân chủ của công dân nhất là: các quy định về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo Hiến pháp năm 2013. Đồng thời, cần thường xuyên rà soát các quy định hiện hành, kịp thời khắc phục những lỗ hổng của pháp luật; sửa đổi, bổ sung các quy định không còn phù hợp để hệ thống pháp luật chặt chẽ và hoàn thiện, là rào cản hữu hiệu trong việc ngăn chặn và loại trừ tội phạm nói chung và tội giết người nói riêng.

Bên cạnh đó, việc áp dụng pháp luật phải đảm bảo tính công khai, nghiêm minh; đặc biệt các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử cần phải được tiến hành kịp thời và đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật; áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc đối với loại tội phạm có tổ chức, đối tượng phạm tội thuộc dạng lưu manh, côn đồ, tái phạm, tái phạm nguy hiểm xem thường pháp luật, xem thường tính của mạng con người.

3.3.6. Giải pháp tăng cường hiệu quả quản lý Nhà nước

Để công tác phòng ngừa tội phạm nói chung và tội phạm giết người nói riêng đạt kết quả tốt, cơ quan có liên quan cần thực hiện tốt các giải pháp sau:

* Thứ nhất, nâng cao hiệu quả công tác quản lý hành chính Nhà nước về an ninh trật tự và an toàn xã hội

Công an tỉnh Tiền Giang cần tham mưu UBND tỉnh ban hành những văn bản pháp quy nhằm quản lý chặt chẽ hộ khẩu, đặc biệt là phải kiểm soát cho được số người đến tạm trú và lưu trú trên địa bàn. Hàng ngày phải ghi chép đầy đủ thông tin về đối tượng để báo cáo, theo dõi quản lý và có hình thức xử lý thích hợp đối với những đối tượng vi phạm. Bên cạnh đó, quản lý tốt các đối tượng sống lang thang.

Phát huy sức mạnh tổng hợp của các cơ quan chức năng trong quản lý Nhà nước về an ninh trật tự là một yếu tố quan trọng trong phòng ngừa, đấu tranh nhằm làm giảm ngay tình trạng tội phạm này. Để phát huy sức mạnh và hiệu quả của sự phối hợp giữa lực lượng cảnh sát các cấp, cần tham mưu cho cấp ủy và phối hợp chặt chẽ với chính quyền cơ sở kịp thời phát hiện và có biện pháp giải quyết những vụ việc, hiện tượng xấu cũng như những mầm mống, mâu thuẫn trong nhân dân có thể làm phát sinh tội phạm giết người để kịp thời ngăn chặn. Đặc biệt, kiên quyết đấu tranh loại trừ những

bằng nhóm thanh niên tụ tập đêm khuya, gây sự đánh nhau, đi đường – đi chơi mang theo hung khí cất giấu trong quần áo, phương tiện. Đồng thời, đưa những đối tượng có biểu hiện tiêu cực như: rượu chè bê tha, lười lao động, những đối tượng thường xuyên gây rối trật tự... đưa ra giáo dục, cảnh cáo trước dân để nhân dân lên án những việc làm sai trái, động viên giáo dục họ từ bỏ thói hư, tật xấu, lo làm ăn, xây dựng gia đình hạnh phúc.

Tăng cường công tác quản lý vũ khí, vật liệu nổ, phải có biện pháp tuyên truyền sâu rộng cho mọi người dân nắm vững và chấp hành các quy định của Nhà nước, thông qua đó vận động nhân dân tự giác giao nộp những loại vũ khí, vật liệu nổ còn trong nhân dân. Cần quản lý chặt chẽ việc mua bán các loại thuốc độc hại, các loại hóa chất như axit không để buôn bán tràn lan tạo điều kiện thuận lợi tội phạm, trong đó có tội phạm giết người.

* Thứ hai, quản lý chặt chẽ các hoạt động trong lĩnh vực văn hóa

Một trong những tiêu cực đáng lo ngại chính là sự xâm nhập của các luồng văn hóa phẩm độc hại, tác động rất xấu đến tư tưởng, đạo đức, lối sống, tâm lý, hành vi của một bộ phận nhân dân, nhất là thanh, thiếu niên. Lối sống thực dụng, vụ lợi, ích kỷ, thích hưởng lạc, sa đọa; cái xấu, cái ác, phi nhân tính có dấu hiệu tăng lên rõ rệt. Do vậy, để quản lý chặt chẽ các hoạt động trong lĩnh vực văn hóa nhằm ngăn chặn, loại trừ tình hình tội phạm giết người, các cấp ủy Đảng, chính quyền phải ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị hành chính - sự nghiệp, doanh nghiệp về công tác tuyên truyền và quản lý các loại hình dịch vụ văn hóa, văn hóa phẩm, ấn phẩm, xuất bản phẩm. Ngành văn hóa cần phải phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng liên quan tiến hành tiếp nhận, xử lý, kiểm tra các loại văn hóa phẩm độc hại xâm nhập vào tỉnh. Đặc biệt, cần kiểm tra phát hiện, xử lý nghiêm minh các điểm dịch vụ internet hoạt động có chứa nội dung văn hóa độc hại, đồi trụy.

Vận động các tầng lớp nhân dân chấp hành đầy đủ, nghiêm túc pháp luật, các quy định về bài trừ các sản phẩm văn hoá độc hại. Phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, mặt trận, đoàn thể tiến hành đấu tranh mạnh mẽ chống sản phẩm văn hoá độc hại đồng bộ, toàn diện, đồng thời có trọng tâm, trọng điểm. Tập trung thực hiện có hiệu quả phong trào xây dựng gia đình văn hoá, nâng cao ý thức tự giác của các thành viên

trong gia đình, tẩy chay, loại bỏ các sản phẩm văn hoá độc hại, bảo vệ các giá trị văn hoá tốt đẹp của gia đình Việt Nam.

Ngành Giáo dục và Đoàn thanh niên cần đẩy mạnh việc giáo dục đạo đức, lối sống, thẩm mỹ, ứng xử văn hoá và kỹ năng sống cho thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên; bằng nhiều biện pháp kiên quyết bài trừ các sản phẩm văn hoá độc hại xâm nhập vào nhà trường và thể hệ trẻ.

Các cơ quan báo chí, truyền thông đại chúng có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền chống sự xâm nhập và tác hại của của sản phẩm văn hóa độc hại; phát hiện, biểu dương những điển hình tiên tiến trong công tác phòng, chống bài trừ, phê phán các sản phẩm văn hóa độc hại.

Thực hiện tốt công tác quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện, những ngành nghề nhạy cảm dễ nảy sinh các hành vi xâm hại sức khỏe, tính mạng như karaoke, massage, internet, game bắn cá, các dịch vụ cho thuê lưu trú, cầm đồ. Thường xuyên kiểm tra, xử lý các cơ sở vi phạm đảm bảo hoạt động của các cơ sở này tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Rà soát, bổ sung và thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành liên quan đến hoạt động văn hóa.

3.3.7. Giải pháp huy động sức mạnh của hệ thống chính trị tỉnh Tiền Giang trong phòng ngừa tội phạm

* Thứ nhất, tăng cường sự phối hợp của các tổ chức đoàn thể trong phòng ngừa tội phạm

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội thực hiện tốt các quy chế phối hợp đã ký kết với ngành Công an về tăng cường quản lý, giáo dục các loại đối tượng ở cơ sở, quản lý thanh thiếu niên hư, các tệ nạn xã hội, ... không để số này trở thành tội phạm. Tuy nhiên, để thực hiện những nhiệm vụ đó có hiệu quả thì cần tiếp tục xây dựng kế hoạch phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn với nhau, xác định mục tiêu, nội dung công tác, trách nhiệm cụ thể của mỗi ngành trong phòng, chống tội phạm, tránh tình trạng đùn đẩy trách nhiệm cho nhau.

Nâng cao hơn nữa, trách nhiệm vai trò chủ động của các ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội ở địa phương, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức hòa giải

cơ sở nhằm giải quyết nhanh chóng những mâu thuẫn phát sinh trong nội bộ nhân dân như: tranh chấp đất đai, hôn nhân và những mâu thuẫn khác không để kéo dài, âm ỉ, dẫn đến đánh nhau.

Đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động các mô hình tự quản, như thành lập câu lạc bộ phòng chống tội phạm, mô hình xã hội hóa phòng chống tội phạm. Tiếp tục củng cố và kiện toàn các mô hình hiện có như mô hình “công an ninh trật tự”, “dân phòng tự quản”, “đội xe ôm tự quản” “đội bốc vác tự quản” để nghiên cứu, vận dụng.

* Thứ hai, huy động sức mạnh của toàn bộ hệ thống chính trị

Công tác bảo vệ an ninh trật tự là công tác của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta. Việc huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị tập trung tấn công liên tục vào các loại tội phạm nói chung và các tội phạm giết người nói riêng phải kiên quyết, thường xuyên và liên tục. Xây dựng hệ thống tổ chức, phân định chức năng, quyền hạn trong các cơ quan bảo vệ pháp luật phù hợp, tránh chồng chéo mâu thuẫn và thực hiện nghiêm chỉnh cơ chế phối hợp giữa các cơ quan bảo vệ pháp luật trong thực tiễn thực hiện pháp luật, áp dụng pháp luật; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phát hiện, điều tra và xử lý nghiêm đối với các loại tội phạm. Các cơ quan Công an, Kiểm sát, Tòa án, Tư pháp, Thanh tra và các cơ quan hữu quan khác có trách nhiệm thi hành đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của mình, đồng thời hướng dẫn, giúp đỡ các cơ quan khác của Nhà nước, tổ chức, công dân đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm, giám sát và giáo dục người phạm tội tại cộng đồng. Các cơ quan, tổ chức có nhiệm vụ giáo dục những người thuộc quyền quản lý của mình nâng cao cảnh giác, ý thức bảo vệ pháp luật và tuân theo pháp luật, tôn trọng các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa; kịp thời có biện pháp loại trừ nguyên nhân và điều kiện gây ra tội phạm trong cơ quan, tổ chức của mình.

3.2.8. Giải pháp tăng cường tuyên truyền giáo dục để khắc phục các thói quen, sở thích xấu từ yếu tố chủ quan người phạm tội

Xuất phát từ đặc điểm tâm, sinh lý và yêu cầu của việc phòng ngừa tội phạm giết người, Các cấp, các ngành chức năng của tỉnh Tiền Giang cần tăng cường tuyên truyền giáo dục để khắc phục các thói quen, sở thích xấu của người dân. Thông qua

các cuộc họp dân, tuyên truyền vận động người dân xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, mê tín, thói quen uống nhiều rượu, bia, điều trị các chứng bệnh nghiện rượu....

Thực hiện có hiệu quả Đề án xây dựng xã, phường không ma túy. Phát huy sức mạnh tổng hợp của các cấp, các ngành, đoàn thể và quần chúng nhân dân tham gia phòng chống ma túy và phối hợp cai nghiện ma túy. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị, xã hội ở cơ sở, tiếp tục xây dựng, củng cố phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, phát động quần chúng tích cực tố giác tội phạm, tẩy chay những thói hư, tật xấu những điều trái với thuần phong, mỹ tục; khơi dậy và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc. Tăng cường giáo dục lý tưởng sống cho thanh, thiếu niên định hướng cho họ tích cực học tập, rèn luyện sức khỏe; sống có ước mơ, hoài bão, tự hào và phát huy truyền thống cách mạng của dân tộc. Tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, vận động nếp sống văn minh, gia đình văn hóa, thực hiện quyền con người, quyền công dân. Đây cũng là nội dung rất quan trọng nhằm tạo môi trường lành mạnh để hình thành những đặc điểm nhân thân tích cực.

3.3.9. Giải pháp ngăn ngừa tội phạm tiềm tàng

Công an cấp cơ sở, Công an các địa phương giải quyết nhanh chóng, kịp thời, triệt để, có hiệu quả các mâu thuẫn, tranh chấp trong nhân dân, nhất là giải quyết những mâu thuẫn giữa các băng nhóm tụ tập sử dụng ma túy, có biểu hiện bán ma túy, cho vay lãi nặng, bảo kê, tranh giành địa bàn...đã xảy ra những vụ thanh toán nhau. Nhằm ngăn chặn không để chúng tiếp tục phạm tội, phạm tội đặc biệt nghiêm.

Lực lượng Công an tuần tra kiểm soát các tuyến, địa bàn trọng điểm về ANTT nhằm kiểm tra phát hiện các thanh thiếu niên tụ tập đêm khuya, chạy xe máy gây rối trật tự công cộng mang theo dao xếp, dao bấm, dao lê, dao tự chế và hung khí khác trong người, lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính làm cơ sở ban đầu. Sau này nếu chúng tái phạm sẽ xem xét xử lý hành chính đặc biệt (Đưa đi cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng).

Thông báo tình hình tội phạm, phương thức thủ đoạn hoạt động phạm tội của tội phạm, nhất là tội phạm giết người – cướp tài sản cho quần chúng nhân dân cảnh giác, tự phòng ngừa. Khi xây dựng nhà ở có điều kiện nên làm cửa sổ, cửa thông gió phải có

khung bảo vệ vững chắc, nuôi chó giữ nhà, gắn camera tại các cửa ra vào nhà nhằm ngăn chặn, loại bỏ ý định của những người chuẩn bị thực hiện tội phạm.

3.3.10. Giải pháp phòng ngừa nguy cơ trở thành nạn nhân của tội giết người.

Khi nghiên cứu, tìm hiểu nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh tình hình tội phạm giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang cho thấy nạn nhân cũng có thể tạo nguyên nhân, điều kiện dẫn đến việc thực hiện hành vi phạm tội của đối tượng. Do đó, giải pháp phòng ngừa nguy cơ trở thành nạn nhân của tội phạm giết người sẽ góp phần hạn chế, loại trừ tình hình các tội này trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến hành vi phạm tội xuất phát từ hành vi ứng xử thiếu văn hoá, vi phạm đạo đức, vi phạm pháp luật. Sự xúc phạm, chửi bới, lăng nhục, đối xử tệ bạc, hành hạ, ngược đãi trong gia đình; lối sống buông thả, rượu chè, cờ bạc, thói tham lam, ích kỷ, lười lao động, muốn làm giàu bằng mọi cách ... chính là những điều kiện thúc đẩy việc thực hiện hành vi phạm tội giết người. Muốn loại bỏ nguyên nhân của loại tội phạm này cần phải loại bỏ những hành vi, ứng xử lệch chuẩn vi phạm đạo đức, vi phạm pháp luật. Trong cuộc sống, giao tiếp hàng ngày cần phải giữ thái độ bình tĩnh, hiền hòa, chuẩn mực; những người có khi chất nóng nảy cần phải biết tự kiềm chế; loại bỏ lối sống ích kỷ, bạo lực. Những lời nói, cách hành xử đúng mực sẽ không thể tạo ra các điều kiện thuận lợi cho việc hình thành ý định phạm các tội xâm phạm tính mạng con người.

Những người dân hành nghề chạy xe ôm tại các bến bãi phải có ý thức phối hợp với nhau như: có khách lạ đi xe ôm vào đêm khuya, có biểu hiện nghi vấn thì những người chạy xe chung bến tạo ra kịch bản nhằm đưa giỡn để tiếp cận kiểm tra trong túi quần, thắt lưng quần của khách có dao hay hung khí gì khác có khả năng dùng uy hiếp tinh thần và cướp tài sản hay không; có thể xin tạm ứng tiền trước nhằm kiểm tra kinh tế của khách đón xe; khi đi báo cho những người xe ôm khác trong bến biết nhằm ngăn chặn người có ý định phạm tội; khi hành khách thay đổi điểm đi đến vô lý thì tìm nơi đông người dừng xe lại không đi tiếp.

Đối với phụ nữ, người đồng tính khi mới quen bạn bè qua các trang mạng xã hội, chưa thân thiết nhau thì không hẹn gặp nhau nơi vắng vẻ, nhà ở chỉ có một mình, nhà nghỉ, khách sạn nhằm ngăn ngừa tội phạm.

Đối với những cặp vợ chồng bất hòa, không còn tình cảm cần phải đối mặt, chấp nhận và có sự thông cảm cho nhau, có nhiều trường hợp không còn tình cảm nhưng không ly dị nhằm trói buộc nhau làm cho mâu thuẫn âm ỉ, kéo dài dẫn đến chồng giết vợ, vợ giết chồng.

Những người có tài sản không nên phô trương, phe tài sản, không cho trẻ em đeo trang sức đắt tiền, khi mua bán thu số tiền lớn mang tính chất công khai phải gửi ngân hàng, không nên giữ tiền mặt trong nhà, không tạo lòng tham cho người khác, không tạo điều kiện cho người có ý định phạm tội thực hiện tội phạm.

Khi xây dựng nhà ở có điều kiện nên làm cửa sổ, cửa thông gió phải có khung bảo vệ vững chắc, nuôi chó giữ nhà, gắn camera tại các cửa ra vào nhà nhằm ngăn chặn, loại bỏ ý định của những người chuẩn bị thực hiện tội phạm.

Mặt khác, để phòng ngừa nguy cơ trở thành nạn nhân của tội giết người bên cạnh các giải pháp về tuyên truyền, giáo dục để làm thay đổi căn bản những đặc điểm tâm lý, tính cách, lối sống, thói quen tạo thuận lợi thúc đẩy khả năng trở thành nạn nhân của các tội này thì một giải pháp cũng quan trọng là tăng cường sự gắn kết của gia đình, hàng xóm và cộng đồng dân cư. Một cộng đồng dân cư đoàn kết, gắn bó, quan tâm giúp đỡ nhau sẽ làm tăng rất nhiều khả năng bảo vệ khỏi sự xâm hại các hành vi phạm tội.

3.3.11. Giải pháp phòng ngừa người mắc bệnh tâm thần thực hiện hành vi giết người.

Gia đình và các tổ chức xã hội cần phải có biện pháp quản lý người bệnh tâm thần. Đối với những trường hợp phát hiện người thân có bệnh cần phải khám và điều trị chuyên khoa, cần đưa vào Trung tâm công tác xã hội – thuộc sở lao động thương binh và xã hội tỉnh Tiền Giang tập trung nuôi dưỡng, quản lý. Nếu gia đình muốn bảo lãnh người bị bệnh về chăm sóc thì cam kết phải có người trực tiếp quản lý thường xuyên, đặc biệt theo dõi khi tái bệnh để kịp thời điều trị, không để người bệnh thực hiện hành vi nguy hiểm cho người xung quanh. Các trường hợp khi giám định bị bệnh tâm thần

và áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh thì khi đối tượng khỏi bệnh thì bệnh viện nơi điều trị bắt buộc phải thông báo cho cơ quan ra quyết định biết để phối hợp với gia đình tiếp nhận đưa vào Trung tâm công tác xã hội tỉnh nuôi dưỡng, quản lý, đề phòng họ tái bệnh và tiếp tục phạm tội (Do người mắc bệnh tâm thần điều trị khỏi lại dễ dàng tái bệnh).

3.3.12. Giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử các vụ án giết người.

Trong tình hình thực tế đất nước hiện nay, muốn thực hiện tốt giải pháp về điều tra, truy tố, xét xử trong đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và tội giết người nói riêng, trước hết cần xác định đây là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị thể hiện trong ba lĩnh vực lập pháp, hành pháp và tư pháp. Trong đó, cơ quan Tư pháp đóng vai trò chủ đạo trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Vì vậy, các cơ quan Công an, Viện kiểm sát, Tòa án là các cơ quan tiến hành tố tụng thực thi pháp luật trong việc khởi tố - điều tra, truy tố và xét xử các vụ án hình sự nói chung và các vụ án giết người nói riêng, cần phải:

**** Đối với Cơ quan Công an***

Cơ quan Công an là lực lượng nòng cốt trong điều tra khám phá tội phạm trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. Vì vậy, lực lượng này phải không ngừng hoàn thiện việc chuẩn hóa đội ngũ Điều tra viên, Trinh sát viên hình sự giỏi về nghiệp vụ, vững về pháp luật, đủ tầm, đủ tâm trong công việc để phát hiện, điều tra với hiệu quả cao nhất các vụ án giết người trên địa bàn tỉnh. Để nâng cao hiệu quả hoạt động phòng, chống tội phạm giết người trong thời gian tới, ngành Công an tỉnh Tiền Giang cần tập trung giải quyết tốt những vấn đề sau:

Cần quan tâm và nâng cao hiệu quả công tác tiếp nhận và xử lý tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố để công tác này sớm đưa vào nề nếp. Xuất phát từ đặc điểm, tính chất, thủ đoạn hoạt động của tội phạm giết người là thường diễn ra nhanh, đối tượng gây án có thể bỏ trốn. Vì vậy, hoạt động tiếp nhận và xử lý tin báo, tố giác đối với tội giết người cần nhanh chóng, kịp thời, nhằm xác định đối tượng thực hiện hành vi phạm tội, hiện trường gây án, công cụ, đối tượng gây án, vật

chúng cần thu giữ.... Do đó, cải tiến và nâng cao hiệu quả công tác tiếp nhận và xử lý tin báo, tố giác tội phạm là yếu tố vô cùng cần thiết, góp phần nâng cao hiệu quả đấu tranh đối với loại tội phạm này. Điều tra viên cần đề ra nhiều biện pháp cụ thể để nâng cao chất lượng khám nghiệm hiện trường, thu thập dấu vết, xây dựng qui chế phối hợp tốt với các ngành, các cấp trong công tác đấu tranh chống tội phạm và nâng cao chất lượng điều tra để thực hiện việc truy bắt các đối tượng gây án kịp thời, nhất là các vụ án giết người, đẩy nhanh tiến độ điều tra, giải quyết các vụ án, tin báo, tố giác tội phạm giết người kéo dài gây nhiều bức xúc trong nhân dân và người bị hại.

Tăng cường và hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa Cơ quan điều tra Công an cấp tỉnh và Cơ quan điều tra Công an cấp huyện trong công tác điều tra khám phá các vụ án giết người, cũng như sự phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội với các lực lượng nghiệp vụ khác như: Kỹ thuật hình sự, Cảnh sát giao thông, Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội..... Trong công tác điều tra, khám phá vụ án đòi hỏi giữa lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội và các lực lượng nghiệp vụ khác phải đồng bộ, nhịp nhàng và chặt chẽ nhất là trong công tác khám nghiệm hiện trường, thu thập dấu vết, vật chứng, công cụ phương tiện gây án... Tăng cường quản lý các ngành nghề kinh doanh có điều kiện như dịch vụ cầm đồ, nhà nghỉ, các quán nhậu; quản lý tạm trú, tạm vắng; đặc biệt quản lý các đối tượng có liên quan đến ma túy nhằm góp phần phát hiện, điều tra khám phá vụ án được nhanh chóng (theo thống kê tội phạm tỉnh Tiền Giang thì đầu vào của tội phạm hình sự có hơn 80% liên quan đến ma túy).

Kiện toàn tổ chức và tăng cường sức mạnh cho lực lượng Cảnh sát điều tra trên địa bàn, theo đó cần tăng cường lực lượng cho cấp tỉnh, nhất là lực lượng Điều tra viên vì phần lớn án giết người xảy ra trên địa bàn đều do Cơ quan điều tra công an tỉnh thụ lý, điều tra. Không ngừng đào tạo bồi dưỡng, giáo dục chính trị tư tưởng, phẩm chất đạo đức cách mạng, nâng cao trình độ nghiệp vụ cho cán bộ chiến sỹ, Điều tra viên; tổ chức phân công lực lượng thực hiện nhiệm vụ cho hợp lý, bố trí sắp xếp cán bộ đã qua đào tạo theo đúng chuyên ngành để khi thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả hơn.

Tăng cường áp dụng khoa học – kỹ thuật, cần mua sắm trang bị cho lực lượng cảnh sát điều tra các phương tiện kỹ thuật hỗ trợ công tác điều tra; cử các bộ tập huấn,

chuyên sâu, trao đổi kinh nghiệm từ các đơn vị thuộc các tỉnh bạn mà có tỷ lệ điều tra án giết người kết quả cao, học tập nước ngoài nhằm đáp ứng vào đấu tranh phòng ngừa tội phạm giết người trên địa bàn tỉnh.

*** Đối với Viện kiểm sát nhân dân**

Viện Kiểm sát nhân dân là đơn vị có nhiều điều kiện để làm tốt công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm do VKSND có chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp và thực hiện quyền công tố. Để nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm giết người trên địa bàn tỉnh Viện kiểm sát cần tiến hành các biện pháp sau:

Tích cực trong việc quản lý và xử lý tin báo bằng cách cung cấp các số điện thoại đường dây nóng, mở hòm thư tố giác. Tăng cường kiểm sát việc giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố, đảm bảo việc giải quyết tin báo kịp thời, đúng pháp luật.

Nâng cao công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành trong việc kiểm sát điều tra các vụ án giết người và tin báo, tố giác tội phạm giết người; tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức nghề nghiệp, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho mỗi cán bộ, Kiểm sát viên.

Phân công Kiểm sát viên tham gia kiểm sát khám nghiệm 100% các vụ án giết người. Tiếp tục thực hiện có chất lượng, hiệu quả các chủ trương của Đảng về “Tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn hoạt động công tố với hoạt động điều tra” và “Nâng cao chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên tại phiên tòa”. Để làm tốt việc này Viện Kiểm sát cần theo sát và nắm chắc hồ sơ vụ án, rèn luyện kỹ năng tranh tụng độc lập, chịu trách nhiệm về việc truy tố vụ án.

Tiếp tục thực hiện tốt các Quy chế phối hợp liên ngành với các Cơ quan bảo vệ pháp luật. Phối hợp với Cơ quan Công an, Tòa án và các cơ quan ban ngành giải quyết kịp thời, nghiêm minh, đúng pháp luật các vụ án giết người khi gặp khó khăn vướng mắc, tránh bỏ lọt tội phạm và không làm oan người vô tội.

Kiểm sát chặt chẽ việc thi hành án phạt tù cũng là một trong những biện pháp để nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và tội phạm giết người nói riêng sao cho đạt hiệu quả cao nhất.

*** Đối với Tòa án nhân dân**

Coi trọng và tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đẩy mạnh việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ Thẩm phán, cán bộ tòa án về chính trị,

pháp luật, nghiệp vụ xét xử và các kiến thức bổ trợ khác. Xây dựng đội ngũ Hội thẩm nhân dân có trình độ, am hiểu kiến thức xã hội và pháp luật.

Đưa ra xét xử công khai, xét xử lưu động nhiều hơn nữa những vụ án giết người nhằm tuyên truyền tính răn đe, nghiêm khắc của pháp luật, qua đó mà giáo dục, phòng ngừa chung cho toàn xã hội thức tỉnh, ngăn ngừa những ai có những thái độ, biểu hiện tiêu cực, nóng nảy, côn đồ hung hãn, xem thường tính mạng người khác... tự kèm chế bản thân, không sa vào con đường phạm tội.

Tòa án nhân dân tỉnh làm tốt hơn nữa công tác tổng kết thực tiễn xét xử các vụ án hình sự nói chung và về tội giết người nói riêng. Chỉ đạo Tòa án cấp huyện hội hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan như Viện kiểm sát nhân dân, Cơ quan thi hành án hình sự...nhằm đảm bảo bản án, quyết định hình sự của Tòa án về tội giết người đã có hiệu lực pháp luật đều được thi hành trên thực tế.

Thông qua công tác xét xử, Tòa án cần sớm phát hiện nguyên nhân, điều kiện phạm tội, những hiện tượng tiêu cực của xã hội, sơ hở của công tác quản lý nhà nước, các phương thức thủ đoạn hoạt động phạm tội giết người để phối hợp với các ngành chức năng khác trong phòng ngừa tội phạm này.

Tòa án tỉnh Tiền Giang cần xây dựng cổng thông tin điện tử của các cấp tòa án, công khai số liệu báo cáo hàng năm, đăng tải các vụ trọng án và tạo điều kiện hợp tác cùng các chuyên gia nghiên cứu về tội phạm học để xây dựng chuyên đề nghiên cứu về tội phạm nói chung và tội phạm giết người nói riêng trên địa bàn tỉnh.

3.2.13. Giải pháp ngăn ngừa tái phạm tội

Không cho tái phạm, tức là ngăn chặn việc người đã bị kết án lại thực hiện hành vi phạm tội một lần hay nhiều lần khác nữa. Qua nghiên cứu, phân tích nhân thân người phạm tội giết người ở tỉnh Tiền Giang thời gian qua thì tỷ lệ người có tiền án, tiền sự chiếm 6,1%. Điều này chứng tỏ tỷ lệ người tái phạm tương đối nhiều, do đó, để ngăn chặn không cho tái phạm là đồng thời thực hiện đồng bộ, thống nhất các nhóm giải pháp ngăn chặn khác nhau. Bản chất của việc ngăn ngừa tái phạm đó là việc xây dựng một hệ thống tái hòa nhập cộng đồng cho người chấp hành án xong một cách có hiệu quả. Công tác này đòi hỏi sự đóng góp nỗ lực của toàn xã hội chứ không là nhiệm vụ riêng của một tổ chức hay thành viên nào. Các giải pháp này bao gồm:

Cần chú trọng hơn nữa công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho phạm nhân phạm tội giết người phải gắn liền với các hoạt động cụ thể của trại giam. Giáo dục đạo đức,

lối sống cho phạm nhân về các chuẩn mực đạo đức nhằm hình thành cho phạm nhân tình cảm đạo đức, bồi dưỡng thói quen và hành vi đạo đức, nếu chỉ giáo dục họ về mặt lý thuyết thì sẽ gặp nhiều khó khăn dẫn đến phạm nhân khó tiếp thu.

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các quy định của pháp luật liên quan đến công tác tái hòa nhập cộng đồng cho người đã chấp hành xong hình phạt.

Chính quyền địa phương cấp cơ sở cần có một bộ phận cán bộ chuyên trách để tư vấn, giúp đỡ về mặt tâm lý cho những người chấp hành án để họ không cảm thấy mặc cảm, tự ti đối với mọi người xung quanh, làm cho họ hiểu xã hội luôn đón nhận họ trở về hòa nhập cộng đồng.

Cần có kế hoạch để giải quyết việc làm cho những người chấp hành án trở về địa phương; khuyến khích các doanh nghiệp tiếp nhận những người chấp hành án xong, trong đó có chế độ đãi ngộ hợp lý cho các doanh nghiệp đó.

Kết luận Chương 3

Từ cơ sở và nội dung dự báo về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người, tác giả đề xuất các giải pháp phòng ngừa nhằm ngăn chặn và đẩy lùi các yếu tố tiêu cực làm phát sinh tình hình tội phạm giết người. Việc phòng ngừa các tội này cần kết hợp giữa các biện pháp ngăn chặn tội phạm - được thiết kế trên cơ sở của tình hình tội phạm tiềm tàng - đã được xác định ở chương 1 và các biện pháp loại trừ tội phạm - được thiết lập trên cơ sở nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, nội dung đã được làm rõ ở chương 2. Và ở chương này, lý luận đó được áp dụng để thiết lập hệ thống các biện pháp phòng ngừa cụ thể đối với tội phạm giết người từ thực tiễn tỉnh Tiền Giang một cách sát thực và phù hợp.

Các giải pháp chủ yếu hướng vào việc tác động để lành mạnh hóa các môi trường gia đình, nhà trường và xã hội nhằm hạn chế những yếu tố tiêu cực là nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. Đồng thời, thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương phải gắn với việc nâng cao ý thức của người dân trong việc tuân thủ pháp luật, có ý thức giữ gìn những giá trị đạo đức truyền thống, tôn trọng nhân phẩm, danh dự của con người. Lực lượng thực thi các biện pháp phòng ngừa tội phạm giết người không thể chỉ là lực lượng chuyên trách như Công an, Viện kiểm sát, Tòa án, Cơ quan thi hành án

hình sự mà nó còn đòi hỏi sự chung tay của toàn xã hội. Gia đình, nhà trường, các đoàn thể và chính bản thân những nạn nhân tiềm tàng của loại tội phạm này cũng phải chủ động phòng ngừa tội phạm.

KẾT LUẬN

Tình hình tội phạm giết người từ thực tiễn tỉnh Tiền Giang từ năm 2011 đến năm 2015 diễn biến khá phức tạp, đặc biệt nghiêm trọng và có xu hướng gia tăng. Hành vi phạm tội của các đối tượng mang tính có chủ đích, thực hiện qua hai bước, có sự chuẩn bị và thực hiện hoặc thực hiện và che giấu. Người phạm tội sử dụng công cụ phương tiện nguy hiểm, có tính sát thương cao, như: dao, mã tấu, gậy, gạch,...Nhằm nhanh chóng tước đoạt tính mạng của người khác. Vì thế hậu quả do các tội phạm này gây ra thiệt hại rất lớn cho xã hội. Bên cạnh đó, tình hình tội phạm giết người thời gian qua đã gây sự hoang mang, lo lắng, phần nộ và những dư luận không tốt trong quần chúng nhân dân ở địa phương, một bộ phận người dân có lúc ngán ngại khi ra đường, ảnh hưởng nhiều đến hoạt động bình thường của nhân dân.

Người phạm tội chủ yếu là phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, ở độ tuổi lao động từ 18 đến 30 tuổi, không có nghề nghiệp hoặc là người làm thuê, có trình độ học vấn thấp và hầu hết là nam giới. Chỉ vì nhằm để thỏa mãn các nhu cầu vật chất của bản thân, thỏa cơn nóng giận mà họ đã thực hiện những hành vi tàn ác nhất trong những hành vi bị pháp luật nghiêm cấm. Nguyên nhân và điều kiện của tội phạm giết người chủ yếu là do người phạm tội có khí chất nóng nảy, thiếu kiểm chế, không làm chủ được bản thân, lối sống ích kỷ, thích hưởng thụ, chây lười lao động, không có việc làm, thu nhập không ổn định, nhiều nhu cầu, sở thích của bản thân không được đáp ứng. Chính vì “nhàn cư vi bất thiện” nên họ thường hay tụ tập, la cà, đa phần người phạm tội trước khi gây án có sử dụng các chất kích thích như bia, rượu, ma túy...; bên cạnh đó còn có các nguyên nhân và điều kiện về kinh tế - xã hội, văn hóa, giáo dục đã làm cho một số người có sự nhận thức sai lệch trong đạo đức, nhân cách và lối sống, thậm chí họ không lường trước tới những hậu quả pháp lý sẽ xảy ra đối với họ; ngoài ra có cả nguyên nhân và điều kiện đến từ phía nạn nhân như nạn nhân có thái độ khiêu khích, có những hành vi thách thức, gây gổ, chửi bới, lăng nhục, xúc phạm....người phạm tội hoặc những người thân thích của họ. Mặt khác, do công tác phát hiện, xử lý tội phạm của những cơ quan chuyên trách vẫn còn nhiều hạn chế.

Từ lý luận và thực tiễn về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, tác giả đưa ra các giải pháp phòng ngừa chủ yếu hướng vào việc tác động để ngăn chặn và loại trừ các yếu tố tiêu cực của môi trường sống và các yếu tố tiêu cực thuộc chủ thể thực hiện hành vi phạm tội. Đây là những giải pháp mang tính khoa học và có tính khả thi góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động điều tra loại tội phạm này, giúp các cơ quan tư pháp có thể vận dụng trong quá trình đấu tranh phòng, chống tội phạm giết người trong thời gian tới, góp phần quan trọng vào việc giữ vững an ninh, trật tự của địa phương.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Bí thư Trung ương Đảng (2011), *Chỉ thị số 09/CT-TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc trong tình hình mới*
2. Bộ Chính trị (2005), *Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.*
3. Bộ Chính trị (2010), *Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới.*
4. Bộ công an (2013), *Chỉ thị số 02/CT-BCA-C41, ngày 01/4/2013 về việc tập trung chấn chỉnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng cảnh sát nhân dân trong tình hình mới.*
5. Chính phủ (1998), *Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 31/7/1998 về tăng cường công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới.*
6. Đại học Luật Hà Nội (2006), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
7. Đại học Quốc Gia Hà Nội, Khoa Luật (2007), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam*, Nxb Đại học Quốc Gia, Hà Nội.
8. Nguyễn Minh Đức (2014), *Đặc điểm tội phạm học do người chưa thành niên thực hiện và giải pháp phòng ngừa chung*, Tạp chí cảnh sát nhân dân, (số 5) tr 24 - 31.
9. Nguyễn Ngọc Hòa (2007), *Phòng ngừa tội phạm trong tội phạm học*, Tạp chí Luật học, (số 6) tr 25 - 32.
10. Nguyễn Ngọc Hòa (2008), *Tội phạm và đấu tranh tội phạm*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
11. Học viện Cảnh sát nhân dân (2013), *Một số vấn đề Tội phạm học Việt Nam* (Tài liệu tham khảo dành cho hệ đào tạo sau đại học).
12. Học viện cảnh sát nhân dân (2014), *Giáo trình, Một số vấn đề về tội phạm học Việt Nam.*

13. Hội đồng Trung ương (2013), *Giáo trình triết học Mác – Lê nin*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
14. Dương Tuyết Miên (2013), *Tội phạm học đương đại*, Nxb Chính trị - hành chính.
15. Quốc hội (2009), *Bộ luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam (1999) sửa đổi, bổ sung năm 2009*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
16. Quốc hội (2003), *Bộ luật tố tụng hình sự nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
17. Phạm Thị Bích Thủy (2014), *Nguyên nhân và điều kiện của tội giết người trên địa bàn tỉnh Bình Phước*, Hà Nội.
18. Phạm Văn Tĩnh (1996), *Cơ chế hành vi phạm tội cơ sở để xác định nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa tội phạm*, Tạp chí kiểm sát, (số 1) tr 67 - 79
19. Phạm Văn Tĩnh (2000), *Các phương pháp nghiên cứu tình hình tội phạm, một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
20. Phạm Văn Tĩnh (2007), *Khái niệm tội phạm và tình hình tội phạm dưới góc độ của tội phạm học*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, (số 6) tr 73 -79.
21. Phạm Văn Tĩnh (2008), *Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm ở nước ta hiện nay – mô hình lý luận*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, (số 6) tr 79 - 83.
22. Phạm Văn Tĩnh (2009), *Tội phạm học Việt Nam và phòng ngừa tội phạm*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, (số 4) tr 58 - 64.
23. Phạm Văn Tĩnh (2014), *Phòng ngừa tội phạm và chiến lược phòng ngừa tội phạm*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, (số 3) tr 74 - 84.
24. Trần Hữu Tráng (2010), *Bàn về nguyên nhân của tội phạm*, Tạp chí Luật học, (số 11) tr 37 - 51.
25. Trần Hữu Tráng (2011), *Nạn nhân của tội phạm*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
26. Trần Hữu Tráng, (2010), *Bàn về khái niệm nạn nhân của tội phạm trong tội phạm học*, Tạp chí luật học (số 5) tr. 13 – 18, 58.

27. Trường đại học Luật Hà Nội (2005), *Giáo trình luật hình sự Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
28. Trường đại học Luật Hà Nội (2005), *Giáo trình luật TTHS Việt Nam*, Nxb tư pháp, Hà Nội.
29. Trường đại học Luật Hà Nội (2008), *Giáo trình tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
30. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang (2011 – 2015), *thống kê công tác xử lý tội phạm*.
31. Viện nghiên cứu nhà nước và pháp luật (2000), *Tội phạm học Việt Nam, một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
32. Viện nghiên cứu Nhà nước và pháp luật (2008), *Tội phạm học Việt Nam, một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
33. Viện Ngôn ngữ học (2003), *Từ điển tiếng việt*, Nxb Đà Nẵng.
34. Võ Khánh Vinh (2002), *Dự báo tình hình tội phạm, một số vấn đề lý luận – thực tiễn*, Nxb Công an nhân dân.
35. Võ Khánh Vinh (2003), *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân.
36. Võ Khánh Vinh (2006), *Bình luận khoa học Bộ luật tố tụng hình sự*, Nxb Công an nhân dân.
37. Võ Khánh Vinh (2008), *Giáo trình tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân.
38. Võ Khánh Vinh (2009), *Giáo trình tội phạm học*, Nxb Giáo dục.

PHỤ LỤC

Bảng 2.1: Mức độ tổng quan của tình hình tội giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang (2011-2015)

Năm	Tình hình tội phạm		Tội giết người		Tỷ lệ %	
	Số vụ án	Số bị cáo	Số vụ án	Số bị cáo	Số vụ án	Số bị cáo
2011	842	1448	21	36	2,49	2,48
2012	845	1550	22	34	2,60	2,19
2013	898	1460	25	27	2,78	1,84
2014	905	1427	17	18	1,87	1,26
2015	698	1017	18	18	2,57	1,76
Tổng (2011- 2015)	4188	6902	103	133	2,45	1,92

(Nguồn: Báo cáo thống kê của VKSND tỉnh Tiền Giang từ năm 2011 đến 2015) [30]

Bảng 2.2: Cơ sở tội phạm và cơ sở tội giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang (2011-2015)

Năm	Tổng số bị cáo phạm tội đã xét xử	Tổng số bị cáo phạm tội giết người đã xét xử	Dân số trung bình	Cơ sở tội phạm	Cơ sở tội giết người
2011	1448	36	1.682.600	86,05	2,13
2012	1550	34	1.692.457	91,58	2,00
2013	1460	27	1.703.400	85,71	1,58
2014	1427	18	1.716.086	83,15	1,04
2015	1017	18	1.865.113	54,52	0,96
Tổng (2011-2015)	6902	133	8.659.656	79,70	1,53
Trung Bình	1.380,4	26,6	1.731.931,2	79,70	1,53

(Nguồn: Báo cáo thống kê của VKSND tỉnh Tiền Giang từ năm 2011 đến năm 2015) [30]

**Bảng 2.3: Số vụ giết người đã được xét xử trên địa bàn tỉnh Tiền Giang
(2011-2015)**

STT	Đơn vị	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Tổng
01	Thành phố Mỹ Tho	3	6	5	5	6	25
02	Thị xã Cai Lậy	0	0	0	0	1	1
03	Thị xã Gò Công	1	0	2	1	1	5
04	Huyện Cái Bè	5	1	2	3	1	12
05	Huyện Cai Lậy	1	3	4	2	1	11
06	Huyện Châu Thành	4	4	1	2	2	13
07	Huyện Chợ Gạo	2	4	1	2	1	10
08	Huyện Gò Công Đông	4	1	6	1	2	14
09	Huyện Gò Công Tây	1	2	1	1	1	6
10	Huyện Tân Phước	0	1	1	0	1	3
11	Huyện Tân Phú Đông	0	0	2	0	1	3

(Nguồn: Báo cáo thống kê của VKSND tỉnh Tiền Giang từ năm 2011 đến năm 2015) [30]

Bảng 2.4: Diễn biến tình hình tội giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2011-2015 (so sánh định gốc)

Năm	Số vụ	Số bị cáo	Phần trăm số vụ(%)	Phần trăm số bị cáo(%)
2011	21	36	100	100
2012	22	34	104,76	94,44
2013	25	27	119,04	74,99
2014	17	18	80,94	69,44
2015	18	18	85,70	69,44
Giai đoạn 03 năm	Số vụ	Số bị cáo	Phần trăm số vụ(%)	Phần trăm số bị cáo(%)
2011-2013	68	97	100	100
2013-2015	60	63	88,23	64,94

(Nguồn: Báo cáo thống kê của VKSND tỉnh Tiền Giang từ năm 2011 đến năm 2015) [30]

Bảng 2.5: Cơ cấu về mức độ của tình hình tội giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang (2011-2015) phân theo số dân của 11 đơn vị hành chính cấp huyện

Số thứ tự	Địa danh	Dân số	Tổng số bị cáo (2011-2015)	Số dân/ 1 bị cáo
1	Thành phố Mỹ Tho	268.346	43	6.240
2	Huyện Gò Công Đông	138.422	18	7.690
3	Thị xã Gò Công	92.158	8	11.519
4	Huyện Tân Phú Đông	41.832	3	13.944
5	Huyện Cai Lậy	187.738	12	15.644
6	Huyện Châu Thành	242.186	14	17.290
7	Huyện Tân Phước	51.924	3	17.308
8	Huyện Chợ Gạo	176.628	10	17.662
9	Huyện Cái Bè	286.692	14	20.478
10	Huyện Gò Công Tây	132.437	6	22.072
11	Thị xã Cai Lậy	130.154	1	130.154
Tổng		1.748.517	133	25.454 (Trung bình)

(Nguồn: Báo cáo thống kê của VKSND tỉnh Tiền Giang từ năm 2011 đến năm 2015) [30]

Bảng 2.6: Cơ cấu về mức độ của tình hình tội giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang (2011-2015) phân theo diện tích 11 đơn vị hành chính cấp huyện

Số thứ tự	Địa danh	Tổng số bị cáo (2011-2015)	Diện tích (Km²)	Số bị cáo/ diện tích
1	Thành phố Mỹ Tho	43	81,541	0,52
2	Thị xã Gò Công	8	101,985	0,07
3	Huyện Châu Thành	14	229,910	0,06
4	Huyện Gò Công Đông	18	267,681	0,06
5	Huyện Chợ Gạo	10	232,568	0,04
6	Huyện Cai Lậy	12	295,993	0,04
7	Huyện Cái Bè	14	420,898	0,03
8	Huyện Gò Công Tây	6	182,205	0,03
9	Huyện Tân Phú Đông	3	222.113	0,01
10	Huyện Tân Phước	3	333,217	0,009
11	Thị Xã Cai Lậy	1	140,189	0,007
Tổng số		133	2.508,300	Trung bình 0,07

(Nguồn: Báo cáo thống kê của VKSND tỉnh Tiền Giang từ năm 2011 đến năm 2015) [30]

Bảng 2.7: Cấp độ nguy hiểm của tình hình tội giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang (2011-2015) xét theo dân số và diện tích của các đơn vị hành chính cấp huyện

Số thứ tự	Địa danh (A)	Thứ bậc đã xét theo số dân và diện tích (B)	Hệ số tiêu cực (C)	Cấp độ nguy hiểm (D)
01	Thành phố Mỹ Tho	1 + 1	2	1
02	Thị xã Cai Lậy	11 + 11	22	10
03	Thị xã Gò Công	3+2	5	2
04	Huyện Cái Bè	9 + 7	16	7
05	Huyện Cai Lậy	5 + 6	11	5
06	Huyện Châu Thành	6 + 3	9	4
07	Huyện Chợ Gạo	8 + 5	13	6
08	Huyện Gò Công Đông	2 + 4	6	3
09	Huyện Gò Công Tây	10 + 8	18	9
10	Huyện Tân Phước	7 + 10	17	8
11	Huyện Tân Phú Đông	4 + 9	13	6

(Nguồn: Báo cáo thống kê của VKSND tỉnh Tiền Giang từ năm 2011 đến năm 2015) [30]

Bảng 2.8: Cơ cấu xét theo thời gian phạm tội

Thời gian	Số vụ	Tỷ lệ %
Từ 00 giờ - 06 giờ	11	10,6
Từ 06 giờ - 11 giờ	4	3,8
Từ 11 giờ - 15 giờ	10	9,7
Từ 15 giờ - 18 giờ	16	15,5
Từ 18 giờ - 24 giờ	62	61,1
Tổng	103	100

(Nguồn: 300 bản án hình sự sơ thẩm về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông trên địa bàn tỉnh Tiền Giang từ năm 2011 đến năm 2015)

Bảng 2.9: Cơ cấu theo phương thức thực hiện hành vi phạm tội của tội giết người do 133 bị cáo thực hiện trong 103 vụ án từ năm 2011 đến năm 2015 tại tỉnh Tiền Giang

Phương thức thực hiện tội phạm	2011	2012	2013	2014	2015	Tổng cộng
Số vụ có sự chuẩn bị	11	15	17	8	8	59
Không có sự chuẩn bị	10	7	8	9	10	44

(Nguồn: 103 bản án hình sự sơ thẩm về tội giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang từ năm 2011 đến năm 2015)

Bảng 2.10: Công cụ phạm tội do 133 bị cáo bị xét xử về tội giết người từ năm 2011 đến 2015 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

Công cụ gây án	Từ năm 2011 đến năm 2015	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Dao	64	16	9	17	11	11
Dao tự chế (mã tấu), kiếm	13	4	4	3	0	2
Vật tày (gậy, tuýt sắt)	20	4	11	3	1	1
Tay, chân	18	7	7	1	2	1
Các công cụ khác (búa, liềm, gạch, kéo, chai, dây dù, axit, xăng)	18	5	3	3	4	3
Tổng	133	36	34	27	18	18

(Nguồn: 103 bản án hình sự sơ thẩm về tội Giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang từ năm 2011 đến năm 2015)

Bảng 2.11 Cơ cấu xét theo khung hình phạt đã áp dụng

Hình phạt	Số bị cáo	Tỷ lệ %
Tử hình	12	9,02
Tù chung thân	19	14,28
Dưới 07 năm tù	8	6,01
Từ 07 đến dưới 12 năm tù	21	15,78
Từ 12 năm đến dưới 15 năm tù	26	19,54
Từ 15 năm đến 20 năm tù	47	35,33
Tổng	133	100

(Nguồn: 103 bản án hình sự sơ thẩm về tội giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang từ năm 2011 đến năm 2015)

Bảng 2.12: Cơ cấu xét theo độ tuổi của bị cáo

Độ tuổi	Số bị cáo	Tỷ lệ
Từ đủ 14 đến dưới 18 tuổi	20	15,05
Từ đủ 18 tuổi đến dưới 30 tuổi	75	56,39
Từ đủ 30 tuổi đến dưới 60 tuổi	34	25,56
Trên 60 tuổi	4	3,00
Tổng số	133	100%

(Nguồn: 103 bản án hình sự sơ thẩm về tội giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang từ năm 2011 đến năm 2015)

Bảng 2.13: Phân tích giới tính, quốc tịch và dân tộc của 133 bị cáo phạm tội giết người đã bị xét xử từ năm 2011 đến năm 2015 tại tỉnh Tiền Giang

Giới tính	Số bị cáo	Tỷ lệ	Quốc tịch		Dân tộc	
			Việt Nam	Nước ngoài	Kinh	Khác
Nam	129	96,9	129	0	129	0
Nữ	4	3,1	4	0	4	00
Tổng số	133	100%	133	00	133	

(Nguồn: 103 bản án hình sự sơ thẩm về tội giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang từ năm 2011 đến năm 2015)

Bảng 2.14: Cơ cấu theo trình độ văn hóa của bị cáo

Trình độ văn hóa	Số bị cáo	Tỷ lệ (%)
Không biết chữ	9	6,7
Tiểu học	42	31,5
Trung học cơ sở	71	53,3
Trung học phổ thông	10	7,5
Đại học trở lên	1	0,7
Tổng số	133	100

(Nguồn: 103 bản án hình sự sơ thẩm về tội giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang từ năm 2011 đến năm 2015)

Bảng 2.15: Cơ cấu theo tiêu chí phạm tội lần đầu, tái phạm, tái phạm nguy hiểm

Đặc điểm nhân thân	Số bị cáo	Tỷ lệ (%)
Phạm tội lần đầu	125	93,9
Tái phạm, tái phạm nguy hiểm	8	6,1
Tổng số	133	100

(Nguồn: 103 bản án hình sự sơ thẩm về tội giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang từ năm 2011 đến năm 2015)

Bảng 2.16: Cơ cấu xét theo nghề nghiệp của bị cáo

Nghề nghiệp	Số bị cáo	Tỷ lệ (%)
Nông dân	19	14,2
Công nhân	10	7,5
Buôn bán	6	4,5
Học sinh, sinh viên	4	3,0
Công chức, viên chức	0	0
Nghề nghiệp không ổn định, lao động tự do	64	48,1
Không nghề nghiệp	30	22,5
Tổng số	133	100

(Nguồn: 103 bản án hình sự sơ thẩm về tội giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang từ năm 2011 đến năm 2015)

Bảng 2.17: Cơ cấu theo động cơ phạm tội

Năm	Tổng số bị cáo	Mâu thuẫn Cá nhân		Dùng chất kích thích		Bị rủ rê, lôi kéo		Bị hại có lỗi		Bộc Phát nhất thời		Giết người cướp tài sản		Ghen tuông tình ái		Giết người hiếp dâm	
		Bị cáo	Tỷ lệ %	Bị cáo	Tỷ lệ %	Bị cáo	Tỷ lệ %	Bị cáo	Tỷ lệ %	Bị cáo	Tỷ lệ %	Bị cáo	Tỷ lệ %	Bị cáo	Tỷ lệ %	Bị cáo	Tỷ lệ %
2011	36	19	52,7	13	36,1	8	22,2	14	38,8	17	47,2	1	2,7	2	5,5	0	0
2012	34	16	47,0	17	20,5	7	20,5	12	35,2	6	17,6	2	5,8	1	2,9	0	0
2013	27	19	70,3	12	44,4	3	11,1	15	55,5	8	29,6	3	11,1	1	3,7	0	0
2014	18	13	72,2	9	50,0	0	0	15	83,3	9	50,0	2	5,8	2	11,1	0	0
2015	18	13	72,2	10	55,5	0	0	14	77,7	12	66,6	3	11,1	1	5,5	1	5,5
Tổng	133	80		61		18		70		52		11		7		1	

(Nguồn: 103 bản án hình sự sơ thẩm về tội giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang từ năm 2011 đến năm 2015)

Bảng 2.18: Đặc điểm nhân thân người bị hại và quan hệ giữa nạn nhân với người thực hiện tội phạm

Tổng số	Giới tính			Độ tuổi				Quan hệ với người phạm tội				
	Nam	Nữ	Đồng tính	Trẻ em	Từ 14 đến dưới 18	Từ 18 đến 30	Từ 31 đến 50	Từ 51 đến 60	Quan hệ gia đình, anh, em, họ hàng	Bạn bè	Quen biết	Không quen biết
	83	22	2	1	5	46	36	19	21	18	53	15

(Nguồn: 103 bản án hình sự sơ thẩm về tội giết người trên địa bàn tỉnh Tiền Giang từ năm 2011 đến năm 2015)